nghệ thuật

TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ BẢY

17

nghệ thuật trình diễn và vô tuyên truyền hình tại việt-nam

dương nghiễm mậu

P BÚT MÙA XUÂN

nghệ thuật

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT, RA NGÀY THỨ BẢY

17

GIÁ 7 Đ.

1 ĐẶC BIỆT

- Nghệ thuật trình diễn và vô tuyến truyền hình tại Việt Nam — VIÊN LINH
- Hai tác giả viết về vô tuyến truyền hình — TẠ TY – HOÀNG ANH TUẤN

2 VẤN ĐỀ NHẬN ĐỊNH

- Những ý nghĩ về tình yêu — PHẠM KIỀU TÙNG
- Nhìn về tương lai như là một lối sống — Bài của ALVIN TOFFLER; Bản dịch của TỪ CHUNG

3 THƠ – KỊCH – TRUYỆN

- Tạp bút mùa xuân — DƯƠNG NGHIỄM MẬU
- Trong vùng kỷ niệm — NGUYỄN ĐÔNG NGẠC
- Quán rượu trường thành — ĐINH HÙNG
- Niềm im lặng — CHINH YÊN
- Niềm hy vọng — VƯƠNG TÂN
- Gia đình — NGUYỄN NHƯ HỒ
- Ngoài Tết — KIỆT TẤN
- Trí nhớ mai sau — THÙY SONG THANH

4 TRUYỆN DÀI

- Viên đạn đồng chữ nổi — MAI THẢO
- Vạch một chân trời — SƠN NAM
- Cúi đầu — DOÃN QUỐC SỸ
- Anh Meaulnes — Nguyên tác : ALAIN-FOURNIER – Bản dịch : MẶC ĐỖ

5 VÀ NHỮNG MỤC THƯỜNG XUYÊN

- Những người viết mới : **Những ngày cuối một năm** BÙI THANH TỊNH – **Note Book** LÊ VŨ – **Mặc niệm tôi** MAI NGÂN SAO – **Khai sinh** PHAN HUY MỘNG – **Bài khởi đầu của nàng** CHU TẦM NGUYÊN MINH
- Thời sự nghệ thuật : **197 tác phẩm trong giải văn chương toàn quốc – Hội nghị sĩ đã hầu xong – Vô tuyến truyền hình Mỹ ở Pháp – Triển lãm Bonguereau – Lời trong sương – Lịch sử Văn học Công giáo Việt Nam. Thi tuyển vỡ – Erskine Caldwell**... ghi nhận của XÍCH CHƯƠNG.

NGHỆ THUẬT NĂM THỨ NHỨT ● SỐ MƯỜI BẢY ● TUẦN LỄ TỪ 5 ĐẾN 12-1966

Tòa soạn. Trị sự	CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT	TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN	TRỊ SỰ, QUẢN LÝ
233, Phạm Ngũ Lão Saigon Điện thoại : 25.861	MAI THẢO	THANH NAM	TỪ NGỌC TOẢN

trình bày : ĐẶNG GIAO ● GPXB số 4260/BTTTLC/BC. 29-7-65 KD số 497 ngày 3-9-66 ● In tại THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN 233, Phạm ngũ Lão Sg

nghệ thuật

ĐỐI với một nghệ sĩ, nghệ sĩ sáng tác hay nghệ sĩ trình diễn, sự có mặt của ngành nghệ thuật mang tên là Vô Tuyến Truyền Hình cùng một lúc đặt ra nhiều vấn đề cần phải giải quyết, ở phía bản thân người nghệ sĩ cũng như ở phía sinh hoạt nghệ thuật trong nước. Điều chắc chắn là với Vô Tuyến Truyền Hình lối làm việc tài tử sẽ không được dung nạp. Tất cả những gì trước đây có thể làm trong sự khuất mắt nay không có đất đứng nữa. Nghệ thuật sẽ đi vào cái nhịp sống kỹ nghệ, lối sản xuất kỹ nghệ, đều đặn và chặt chẽ, tính toán trước hàng tháng, làm dự án trước hàng tháng và khi được đem ra trình diễn trước công chúng, nó không được thừa thiếu đến một phút, bởi vì mỗi một phút là hàng ngàn bạc, hàng chục ngàn bạc, là một thời gian chết. Với Vô Tuyến Truyền Hình, người nghệ sĩ làm việc theo hợp đồng, và sự sinh hoạt như thế sẽ được điều hành trong cái không khí của một cơ xưởng. Bởi vậy những gì đơn giản khuất tất trong lề lối trình diễn sẽ là những điều đầu tiên bị đào thải. Khoảng cách giữa khán giả và sân khấu không còn xa nữa. Nó từ vài chục thước thu lại lối vài thước, nó từ một đài cao hạ xuống chỗ mặt phẳng đồng đều, không còn sự ngưỡng mộ thường có ngoài tiền trường, không còn cái không khí có sửa soạn trong một rạp hát. Nó bất ngờ mở ra trong một căn phòng thân mật giữa gia đình, và như thế nó dễ bị tắt đi ngay, nếu trên cái màn ảnh nhỏ xíu ở góc nhà không thực sự thích hợp với không khí của căn nhà, hoặc ngược lại, không mang lại trong căn nhà ấy không khí của một cảnh tượng nào hấp dẫn và hiếu kỳ.

Bởi thế một trong những vấn đề cần xét lại cũng như cần tìm hiểu đối với người nghệ sĩ và người thường ngoạn là nghệ thuật sẽ thay đổi — và nghệ thuật trình diễn sẽ phải tự thích hợp như thế nào trước Vô Tuyến Truyền Hình. Với đề tài ấy, tôi đến gặp ông Vĩnh Noãn, Giám đốc Trung Tâm Quốc Gia Điện Ảnh, Đặc trách Vô Tuyến Truyền Hình Dân sự và Thiếu Tá Lê Huy Linh Vũ, đặc trách Vô Tuyến Truyền Hình Quân Đội.

NÓI CHUYỆN VỚI VĨNH NOÃN

Buổi sáng ngày thứ ba 1-2 66, tôi có gặp ông Vĩnh Noãn tại Trung Tâm Q.G. điện ảnh, sau sở nhà Đèr đường Hai bà Trưng Saigon. Ông cho tôi biết một cách tổng quát về sự thành lập của ngành thông tin và giáo dục mới. Trong câu chuyện qua lại, ông cho biết hiện nay VTTH chưa thể hoạt động được vì đài phát, đặt trên một phi cơ Constellation chưa thật là hoàn bị. Một khi xong, công việc sẽ diễn ra như sau :

Chiếc phi cơ sẽ bay trên một độ cao lối 500 mét. Từ đó, Sàigòn-Chợlớn và trong khoảng bán kính trên trăm cây số — ví dụ Vũng Tàu— các máy thu hình sẽ bắt được các làn sóng một cách dễ dàng. Trở ngại là trong giai đoạn này, hoạt động trình diễn sẽ chưa thể trực tiếp được vì trên máy bay không có một Studio thích hợp. Do đó mà nguồn cung cấp đầu tiên cho VTTH Việt Nam sẽ là phim ảnh, quay phim rồi chiếu lại. Loại phim dùng sẽ là loại 16 m/m đen trắng. Như thế, cô Thái Thanh sẽ hát trong Studio, máy camera sẽ thu lấy và rồi được chiếu lại, theo hệ thống riêng, để hiện trở lại trên màn ảnh của máy thu hình. Chỉ trừ những trường hợp dễ dàng, như xướng ngôn viên đọc tin tức, có thể làm trực tiếp. Người xướng ngôn viên của VTTH sẽ làm việc không phải chỉ trước máy vi âm mà trong một gian phòng có bản đồ chiến sự chẳng hạn nếu ông ta đang đọc tin chiến sự. Trong một giai đoạn tới, có lẽ vào cuối năm nay, chúng ta sẽ có đài ở dưới đất. Trường hợp này có lợi là sự trình diễn dễ dãi hơn, có thể làm trực tiếp trước các máy camera, chuyển ngay thành hình, chiếu lên máy phát, nhưng những nơi ở xa lại không thể bắt được hình đó vì các trở ngại thiên nhiên : núi, thung lũng... Giai đoạn này cần đến các trạm tiếp vận. Như thế các vùng xa Saigon chưa thể dùng được V.T.T.H như khi đài phát đặt trên máy bay.

Ông Vĩnh Noãn cũng cho biết, sự thù lao nghệ sĩ hợp tác với V.T.T.H. đại để như sau. Nếu là một ban nhạc, thì cứ mỗi 5 phút, người trưởng ban lãnh 1.000 đồng, người nghệ sĩ trong ban lãnh 500 đồng. Như thế chúng ta tính ra được một chương trình 30 phút cho một ban 10 người sẽ phải chi phí lối sáu lần hơn, tức là khoảng 40.000 ngàn. Đây là sự tính nhẩm, còn con số đúng ra có thể hơn hay kém thế.

Về mặt trình diễn, ông cho rằng không có gì khác biệt cho một nghệ sĩ khi họ xuất hiện trước máy vi âm của Đài Truyền Thanh cũng như trước camera của Đài Truyền hình. Vấn đề quan trọng tùy thuộc ở camera-man. Có thể nói họ, những cameramans, làm luôn công việc của người đạo diễn. (Hiện nay studio của Trung Tâm QG Điện ảnh dùng 2 ống camera. Đúng hơn là phải dùng 3 camera trở lên) Ông Giám Đốc Trung Tâm cũng cho tôi biết nhiều điều khác, như loại băng vidéo-tape, sự khác biệt giữa các máy 525, 625 và 825 ly, nhưng phạm vi bài viết này không cho tôi viết ra những điều đó.

NÓI CHUYỆN VỚI LÊ HUY LINH VŨ

Sáng 2-2, tôi tới gặp Thiếu Tá Lê Huy Linh Vũ, đặc trách Vô Tuyến Truyền Hình Quân Đội, tại Cục Chiến Tranh Tâm Lý, cũng với chủ đề của số báo này. Thiếu Tá Linh Vũ tốt nghiệp VTTH ở một trung tâm ngoài nước, là tác giả loạt bài tìm hiểu VTTH hiện đăng trên nhật báo Tiền Tuyến. Ông cho tôi biết rất nhiều điều chuyên môn.

Được hỏi về các nghệ sĩ trình diễn đối với VTTH, ông tỏ ra ít tin tưởng về khả năng của họ. Với ngành hoạt động mà ông đang điều khiển, đã từng tiếp xúc và có kinh nghiệm với nó, ông nói :

— Tôi chia những người phải xuất hiện trên màn ảnh VTTH ra làm 2 hạng. hạng nhà nghề và hạng thượng khách (guest speakers) mời tới nói chuyện, phát biểu ý kiến về một vấn đề gì đó. Một trong những vấn đề phải đặt ra cho một diễn viên nhà nghề là cần phải biết sự khác biệt giữa khi trình diễn trên sân khấu (cải lương, đại nhạc hội) trình diễn đóng phim và trình diễn trước màn ảnh VTTH.

● Nếu là sân khấu rạp hát thì khoảng cách giữa diễn viên và người xem bao giờ cũng nhất định. Cứ lấy khoảng cách trung bình là 30 mét. (khoảng cách thật sự có thể là 15 hoặc 50 mét tùy theo người xem ngồi xa hay gần). Với một khoảng cách xa như vậy, mọi cử chỉ diễn xuất đều phải chậm lại, kéo dài ra. Như thế khán giả mới lãnh hội kịp, Ví dụ Thanh Nga phải khóc. Nàng sẽ từ từ cúi đầu, đưa hai tay ôm lấy mặt, hai vai rung lên. Phải từng ấy động tác thì khán giả ở xa mới biết, mới hiểu là nàng đang đau khổ. Với một khoảng cách không thể di động, là sân khấu, diễn xuất trên nét mặt gần như không hiệu nghiệm.

● Trường hợp đó dành cho ciné. Giữa khán giả ciné và màn bạc khoảng cách hoàn toàn di chuyển, lúc thật gần lúc xa tít, tùy theo ống kính máy quay

VIỄN LINH

Bài viết thực hiện sau hai buổi nói chuyện với các ông
Vinh Noãn
Giám Đốc Trung Tâm Điện Ảnh VN
Phụ trách Vô Tuyến Truyền Hình Dân Sự
Lê Huy Linh Vũ
Đặc trách Vô Tuyến Truyền Hình Quân Đội

trình diễn và vô tuyến truyền hình

phim lấy hình cận ảnh hay viễn ảnh, (gros plan, second plan...) Có thể ta nhìn sát khuôn mặt người diễn viên, chỉ thấy một đôi mắt, một khuôn mặt, hay nhìn thấy cả một đám đông chỉ nhỏ bằng bàn tay. Vì thế người diễn viên trước màn ảnh ciné phải diễn xuất bằng cả động tác lẫn nét mặt, nhất là nét mặt. Ví dụ kìa là KiềuChinh đang nằm trên giường, dưới một mái nhà tranh của phim Năm Dần. Nàng bỗng mở mắt thấy người tình Marshall Thompson cúi xuống. Chúng ta cúi xuống gần nàng, thấy đôi môi xinh, mấp máy. Đôi môi mấp máy cho thấy nàng đang chờ đợi được yêu đương. Sân khấu không diễn xuất bằng nét mặt như thế được, trước màn ảnh VTTH cũng không diễn xuất như thế được.

● Màn ảnh VTTH không có grandiose mà cũng không có exagéré. Màn ảnh VTTH không xa quá được mà cũng không gần quá được. Nó trung bình, với khoảng cách lối vài ba thước giữa màn ảnh và người xem, Nó cần thiết một tempo khác, một nhịp điệu khác. Phim ciné không phải phim nào cũng mang lên VTTH được : VTTH chỉ thích hợp với loại hoạt động loại chiến tranh hay cao bồi. Vì thế, diễn xuất trước màn ảnh VTTH là diễn xuất thu hẹp, thực tế, nhất là trong những cảnh trực tiếp, vừa ra trước caméra là khán giả trông thấy mình rồi. Nếu vụng cũng không cất bỏ được như đóng phim. Cho nên nếu caméra ciné là một vật vô tri giác, thì caméra VTTH là một người ở gần, thân mật.

NHỮNG ĐIỀU KHÁC

Trong những buổi nói chuyện trên, những điều khác thuộc mọi phạm vi của VTTH cũng được nói đến, ví dụ như vai trò của người đạo diễn. Một đạo diễn ciné nhất định phải đạo diễn được ở màn ảnh nhỏ nhưng có vài khác biệt.

Người đạo diễn VTTH ngoài việc đạo diễn những diễn viên những người nhà nghề, còn phải đạo diễn cả những người không biết một chút gì, hay chỉ biết sơ qua về diễn xuất. Đó là những người được Đài mời tới nói chuyện với dân chúng. Người này có thể là một vị Nguyên thủ Quốc gia, một vị tướng lãnh cao cấp, một giáo sư, một học giả hay một nhà văn, nhà thơ. Người này có thể là một nhà buôn hoàn toàn không biết gì về nghệ thuật. Trong trường hợp ấy nhà đạo diễn không những phải biến họ thành một diễn viên lưu loát mà còn phải làm nổi rõ cái nhân phẩm ngoài xã hội của họ. Ở một phim trường điện ảnh, sự vấp váp, lúng túng được cắt bỏ ngay bằng cách ngừng máy quay lại. Trong phim trường VTTH ống kính thứ nhất có thể ngừng để ống kính thứ hai làm việc, ống kính thứ hai có thể ngừng để ống kính thứ ba làm việc, song không thể nào tất cả dàn máy đều ngừng. Chương trình vẫn phải tiếp tục bằng mọi cách, vì hàng triệu khán giả đang theo dõi. Nhà đạo diễn phải cùng một lúc điều khiển ống kính, chẳng hạn theo dõi ba hình đang nhấp nháy trước mặt, nhưng chỉ chọn có một hình, để phát ra thôi. Đó là công việc ráp nối tại chỗ, một khó khăn không có trong phim ciné.

● Trường hợp muốn đem một vở tuồng cải lương lên màn ảnh VTTH. Hiện tại chúng ta phải quay phim vở tuồng rồi mới chiếu lại phim đó lên máy thu hình của màn ảnh VTTH. Chưa thể trực tiếp thu hình một vở tuồng cải lương vào ống camera TV, bởi chưa đủ phương tiện. Trong trường hợp có thể làm được, vở tuồng cũng sẽ bị biến đổi để trở thành một vở tuồng VTTH. Máy thu không phải là một mà là ba hay sáu nghĩa là khán giả không chỉ còn thấy vở tuồng chỉ dưới một góc cạnh mà dưới ba hay sáu góc cạnh Người xem sẽ nhìn Bạch Tuyết có lúc từ trên xuống ! Có lúc từ trái sang, có lúc chỉ là một góc của sân khấu mà không phải là toàn thể. Có lúc Ngọc Hương đang ca vọng cổ nhưng người xem không được trông thấy nàng, vì máy 1 vừa ngừng, nhường chỗ cho máy 2, máy này đang ghi sự xúc động của một nhân vật khác, như Tấn Tài chẳng hạn. Trên sân khấu Hương Mùa Thu lúc ấy khán giả hầu như chỉ chú tâm vào Ngọc Hương nhưng trên màn ảnh VTTH. khán giả thấy đồng đều, nghĩa là Cải-lương-tính trở thành Truyền hình tính.

● Phương diện màu sắc trên sắc phục người diễn viên ở màn ảnh VTTH cũng là một kinh nghiệm mà người thường ngoạn cần biết trước để dễ dàng thẩm định giá trị màu sắc. Ví dụ đo mức độ màu trắng là 0 và mức độ màu đen là 10 thì màn ảnh VTTH chỉ có thể bắt được rõ ràng trong mức độ 2/10. Bởi thế màu xanh nhạt sẽ giống như màu trắng và những màu gần với màu đen sẽ thành màu đen.

■ xem tiếp trang 31

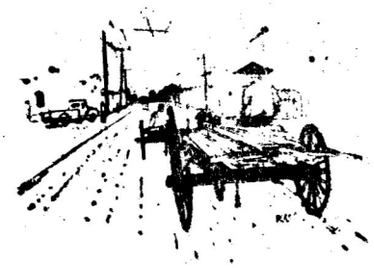

1. Tình yêu và sự chết.

« L'amour est-il vraiment plus faible que la vie ? »

KHI M, mở cửa bước vào phòng nàng đã chết, và bên cạnh xác chết là chàng, chàng ngồi yên lặng, bình thản một cách *kỳ lạ*. Chàng là Rogojine, nàng là Nastassia, nhân vật tiểu thuyết trong L'Idiot của Dostoievsky. Rogojine yêu Nastassia và đau khổ ngấm ngầm vì Nastassia có quá nhiều người theo đuổi, vì nàng đang chọn lựa một người tình trong số những người yêu nàng. Một đêm, Nastassia tới phòng Rogojine cho biết nàng đã quyết định, đã *chọn lựa* : nàng yêu chàng và chấp nhận cuộc hôn phối với chàng. Cũng đêm hôm đó, nàng ở lại phòng chàng, và *hiến dâng* trọn vẹn. Ngày hôm sau, khi người bạn chàng mở cửa bước vào phòng, nàng đã chết. Rogojine đã giết nàng. Tại sao, tại sao *cái chết đó* ? Rogojine gã sát nhân điên khùng ? không phải vậy, Rogojine là gì, là người tình đam mê sôi nổi, đã hành động *sáng suốt* trong một cơn mê sảng ngập tràn hạnh phúc.

Rogojine không giết nàng khi chưa chiếm đoạt được nàng, khi còn đau khổ ngấm ngầm vì sự chọn lựa của nàng, vì nàng có thể chọn lựa một người tình nào đó, không phải là chàng. Rogojine muốn được yêu. Tại sao, tại sao *cái chết đó ?* Nếu gọi đêm hôm Nastassia tới phòng chàng là một *hiện tại*, thì *trước* hiện tại đó là gì ? Là một *quá khứ* mà tình yêu chưa đến với đời chàng, mà Nastassia còn ngần ngại, còn tuyển chọn, mà Rogojine chưa chính thức được chọn lựa, mà nàng chưa thực sự yêu chàng, mà tình yêu còn là một bóng dáng xa vời, chứa thực sự xuất hiện. Và sau đêm hôm đó, là gì ? Là một *tương lai* đầy bất trắc : chắc gì Nastassia yêu chàng mãi mãi, nàng có thể yêu một người nào đó mà nàng gặp tình cờ, một hoặc nhiều khuôn mặt người tình có thể xuất hiện trong đời nàng. Có gì bảo đảm cho tính cách bền vững của tình yêu ? Không có gì hết, bởi cuộc đời đầy sóng gió, đầy bất trắc, tình yêu quá mong manh trước những tình cờ tàn khốc của cuộc đời. *Trong một tháng, trong một năm* có thể mình sẽ không yêu nhau nữa, dans un mois, dans un ans...

Giữa một quá khứ chưa thực sự có tình yêu, và một tương lai không chắc gì, chỉ có hiện tại đó như cực điểm của sự chiếm đoạt, của tình yêu : trong hiện tại đó Nastassia yêu chàng, tình yêu đó là một sự thật, hiện tại đó là khoảnh khắc tháng hoa tới cực điểm của tình yêu. Nastassia hiến thân cho chàng trọn vẹn. Trước đó, và sau đó, chàng không thể tìm thấy một khoảng khắc nào mà Nastassia yêu chàng sôi nổi hơn nữa. « Có bao nhiêu quá khứ có bao nhiêu tương lai chưa bằng phút này (1).

Tại sao, tại sao *cái chết đó* ? Chẳng còn gì bí ẩn. Rogojine giết nàng để chỉ có *khoảnh khắc* đó là có thực, để trong suốt đời chàng chỉ có một người con gái là Nastassia, đã hiến dâng cho chàng, để biến Nastassia thành một người tình *vĩnh cửu, tuyệt đối*. Khi đã đạt tới cực điểm, từ đó nhìn xuống chỉ còn là một *dốc xuống* dẫn tới một vực thẳm. Rogojine không muốn nhìn thấy sự tàn lụi của tình yêu hôm một ngày nào nàng không còn sôi nổi nữa, tình yêu sẽ nhạt phai, có thể một ngày nào nàng sẽ nói em không còn yêu anh nữa.

Tại sao tại sao *cái chết đó ?* Bởi tình yêu cần tới cái chết để trở thành vĩnh cửu tuyệt đối. Giữa tình yêu và sự chết có những liên hệ thầm kín đầy huyền diệu. Tình yêu và sự chết là *anh em*, một tình huynh đệ đã nối kết chúng, lời thi sĩ Leopardi : L'amour et la mort sont frères. Khi Othello tới gần Desdémone để giết nàng, đã nói :

Anh sẽ giết em,
và sẽ yêu em sau đó (2)

Nhưng *cái gì* chết đi ? « Tình yêu là cái gì diễn ra giữa hai người *yêu nhau*, » (3), một định nghĩa thật đơn giản của R. Vailland. Phải *có hai người* để xây dựng một tình yêu. Người tình đã chết và tình yêu bởi vậy cũng phải chết theo ? Không phải vậy, người tình chết đi nhưng tình yêu còn đó. Những người tình chết đi để tình yêu trở thành *bất tử*. Vậy *cái gì* chết đi, trong nỗi chết của người tình ? Cái chết đi không phải là *người tình*, bởi người tình trở thành một khuôn mặt đời đời. Chính là nhận xét của Cargam : người tình sát nhân « muốn *cái chết* nhưng không muốn *người chết* » (là người tình của họ) (4) cái chết đi cũng không phải *tình yêu*, bởi tình yêu trở thành vĩnh cửu « Cái chết đi chính là nỗi chết của những *trở ngại* » (5). Cái chết đi là gì nếu không phải những gì đã chia cách những người tình, nếu không phải những trở ngại của đời sống, những tình cờ tàn khốc, những hoàn cảnh đưa đẩy tình yêu đến chỗ phá sản, tự hủy, nếu không phải là chính *đời sống*, chính *thế gian* này, một thế giới *hữu hạn* của những trở ngại, những giới hạn, những giá trị tương đối. « Nhưng người tình chết đi không để thực sự chết đi mà để trong chủ quan tính của họ, làm chết thế gian (6) Điều đó nói lên tương quan giữa tình yêu và *đời sống* : đời sống giết dần mòn tình yêu Cuộc đời hữu hạn này đã giới hạn một tình yêu vô hạn, đã biến cái vô hạn thành hữu hạn, thế giới có thực này đã tàn phá những đam mê tình ái vốn dĩ là *phi thực* (Những người tình dắt nhau vào một vũ trụ mộng ảo), thế gian tương đối này làm cái tuyệt đối (là tình yêu) trở thành tương đối. Đời sống chính là thù địch của tình yêu, nó tàn phá tình yêu Tình yêu trả lời lại phản ứng lại, bằng cách nào, cũng bằng một *tàn phá* : Khi những người tình tự hủy, không phải họ muốn cái chết của chính họ, mà họ nhằm hủy diệt *đời sống*, hủy diệt một *thế gian* thù địch : Ils se tuent pour tuer le monde » Để đời sống không hủy diệt tình ái, tình ái đã hủy diệt đời sống » (7).

mỗi tuần
MỘT VẤN ĐỀ

PHẠM KIỀU TÙNG □ PHẠM KIỀU TÙNG

Đời sống không còn, thế giới bị hủy diệt, còn lại gì, đã hết rồi những trở ngại, đã hết rồi tất cả những vật hiện hữu trong cõi thế gian. Chẳng còn nữa, những người khác, những khuôn mặt thù địch soi mói cấm đoán và kết án « Hỡi Isolde, chẳng còn ai nữa trong vũ trụ này. Trừ anh và em » « Vũ trụ hoang tàn, trở thành một sa mạc, chỉ còn lại những người tình » (8). Vũ trụ không còn, một nỗi cô đơn tuyệt đối, nhưng những người tình không còn xa nhau trong nỗi cô đơn đó Họ tạo nên một vũ trụ để sống, đó chính là ý nghĩa sâu thẳm trong lời nói của Tristan và của Iseult khi họ cùng lên tiếng : « chính tôi, tôi trở thành vũ trụ » (9). Từ biệt cuộc đời, họ dắt nhau vào một vũ trụ mộng ảo, nhưng bền vững của tình yêu, vào cõi tuyệt đối, vào cõi *vô cùng*. Họ đã đi hết đoạn đường *thời gian* để bước vào vòng vĩnh cửu, vào nơi chốn *siêu việt*. Còn là ý nghĩa lời một người tình đã nói — người hùng của Ofterdingen « Hỡi Mathilde của anh, lần đầu tiên anh hiểu thực sự thế nào là bất tử Cái chết sẽ không chia ly chúng ta nữa » (10).

Chết đi là phủ nhận đời sống, là ra khỏi cuộc đời. Cái chết như một *giải thoát*. Chết đi là *từ khước* cuộc đời, tại sao những người tình phải từ khước cuộc đời ? Bởi cuộc đời không phải là đất đứng, chỗ trú chân của tình yêu, bởi cuộc đời không là nơi *bao dung* những người tình. Bao nhiêu tình sử, bao nhiêu tình hận, lấy một tỷ dụ ; thiên tình sử Tiêu Nhiên và My cơ (Tristan et Iseult) muốn nói lên điều gì ? « Ý nghĩa của thần thoại Tristan, là đời sống không phải một giải pháp đích thực cho vấn đề tình ái » (11).

Vậy phải tìm một nơi chốn khác, một quê hương đích thực cho tình ái : quê hương đó chính là thế giới của *sự chết*, nơi yêu dấu ngàn đời,

Tại sao cuộc đời này, thế giới này không bao dung nổi tình ái ? Hãy thử nhìn vấn đề ở một khía cạnh khác. Một người sống thực, hiện diện thực sự, là một người hiện diện ở một nơi nào, vào một *khoảnh khắc* nào. Tôi viết những dòng này ở nơi này, trong căn phòng trông ra dòng Mékong, của thành phố này, nghĩa là trong một *không gian* này, và tôi viết vào lúc này, một buổi sáng, nghĩa là trong *thời gian* này. Nói tới cuộc đời là nói tới những chiều hướng của nó Có một chiều hướng không gian và một chiều hướng thời gian. Những chiều hướng đó còn là thù địch của tình yêu. Tại sao, tại sao. Bởi khi ngồi đây, anh ở quá xa em, không gian đã chia cách chúng ta (anh vẫn đo trong đầu, bao nhiêu giờ bay để xóa bỏ khoảng cách không gian rộng lớn đó). *Không gian là thù địch.* Tại sao tại sao. Bởi vào thời gian này chúng ta xa nhau, tôi gặp nàng vào một buổi tối đầu tháng bảy, khoảnh khắc đó những người tình ở cạnh nhau, nếu thời gian ngừng lại mình sẽ không xa nhau, mãi mãi. Nhưng bao nhiêu ngày đã qua, thời gian đều đặn trôi đi và mãi miết chạy dài trên một con đường thẳng tắp (temps linéaire)— không trở lại bao giờ : *thời gian cũng là thù địch.*

Từ đó, người ta hiểu tại sao cuộc đời đã không làm thỏa mãn những đòi hỏi của tình yêu, Bởi tình yêu muốn rằng những người tình ở cạnh nhau, bởi tình yêu muốn là một hiện diện thường trực (une présence), không muốn làm một vắng mặt, một chia ly (une absence). Vậy phải làm tan biến những *yếu tố phân ly* đã chia cách những người tình, phải phủ nhận, phải *hư vô hóa* những yếu tố phân ly đó, là không gian và thời gian, là cái vị trí hoàn cảnh (cái vị trí mà mỗi người không thể không có. Người ta sinh ra, là đã xuống thuyền, ở một nơi nào, là đã thân vào một vị trí nào : con người như một hữu thể tự dấn thân mình vào vị trí : un être-en-situation, cái vị trí gồm một chiều hướng không gian và một chiều hướng thời gian). Phủ nhận bằng cách nào, chỉ còn cái chết như một giải pháp cuối cùng. Bằng cái chết, những người tình ở ngoài *vũ trụ* không gian, ở ngoài *lịch sử* thời gian. Ra khỏi cuộc đời này, đó chính là *ước vọng thầm kín* của mọi người tình trong thế gian. Những người tình đều mong mỏi một chuyến đi, *những ngày ở lại* như những ngày tạm nợ, và *những người ở lại* mang dáng điệu của *con người* dưới mắt của Rilke ! « Chúng ta luôn luôn có dáng điệu của kẻ sắp ra đi » (12) Tại sao ra đi, bởi những người tình mang một thân phận, cái thân phận con người qua nhận định của P. Claudel

NHỮNG Ý NGHĨ VỀ TÌNH YÊU

PHẠM KIỀU TÙNG □ PHẠM KIỀU TÙNG

« Chúng ta không có chỗ ở đích thực trong trần gian » (13) Không chỗ ở đích thực, vì thế gian này không bao dung nổi họ, họ phải làm một chuyến đi để trở về quê hương mong mỏi, nơi mà những người tình hằng khao khát đợi chờ : cuộc hành hương trở về *Đất Hứa* của tình yêu. Cái chết chính là chuyến đi đó (hãy hiểu ý nghĩa lời này la mort comme une aventure absolue (14). Tại sao la aventure, bởi đường về quê hương thì đầy tuyệt diệu như một du ngoạn, nhưng cũng đầy hiểm nghèo trắc trở : một aventure *như* một aventure. Tại sao là absolue. Bởi về thế gian đã đứt lối : Một chuyến đi *tuyệt đối*).

Tương quan giữa tình yêu và sự chết tới đây càng lộ rõ. Denis de Rougemont đã nói lên rằng khoảnh khắc tuyệt hảo của tình ái chính là khoảnh khắc của người tình chết *cho* tình ái, chết *vì* tình ái (mourir d'amour).

Làm sao đạt tới cực điểm tuyệt hảo đó, vấn đề là lựa chọn cái chết *đúng lúc*. Như cái chết của Rogojine chọn cho Nastassia. Rogojine đã biến thời gian hiện tại là cực điểm của sự chiếm đoạt người tình thành một khoảnh khắc bất tử. Tại sao, vì hư vô hóa những yếu tố phân ly bằng sự chết chính là ngưng đọng thời gian vào một khoảnh khắc, instant. Không còn quá khứ cũng chẳng còn tương lai : thời gian đông đặc lại để trở thành một khoảnh khắc. Khoảnh khắc, tưởng chừng như ngắn ngủi, mong manh, nhưng vì đã thoát khỏi điều kiện thời gian nên nó trở thành vĩnh cửu

« Anh sẽ hôn em, thời khắc hạnh phúc vẫn mong manh, mà vĩnh viễn đó » (15).

Không phải chỉ những nhà tư tưởng mới dậy nổi con người rằng những khoảnh khắc là vĩnh cửu. Chính những nhà *đạo học* với những kinh nghiệm thần bí đã giúp con người thấu hiểu điều đó. Trong một khoảnh khắc nào đó của một công trình tu dưỡng, nhà đạo học đạt tới trạng thái xuất thân (extase) hốt nhiên thấu suốt lẽ huyền vi của tạo hóa. Như Lão Tử, Trang Tử... Giây phút mà đạo sĩ Ấn Độ thấy mình vượt khỏi cái tiểu ngã hạn hẹp để nhập vào một thực thể lớn rộng là Bhraman hay những nhà thiền học với cái tâm trong suốt (tâm vô trụ) đã « gặp mặt thực thể siêu việt », hay những tín đồ Thiên chúa giáo của giờ phút kinh hoàng « đối diện với Thiên chúa qua kinh nghiệm của Kierkegaard.. Chỉ những khoảnh khắc đó mới là đáng sống, là một giá trị tuyệt đối: một khoảnh khắc huyền diệu và vĩnh cửu, Tagore : chỉ trong một vài khoảnh khắc mà chúng ta trở thành bất tử (16). Trong khoảnh khắc đó con người không còn biết mình còn sống hay đã chết, như Trang Tử đã nói : khi đó « không còn hiện tại không còn quá khứ, không còn sự chết, cũng chẳng còn đời sống », Còn là một Niết Bàn, nơi mà *tử sinh* đều tan biến đi.

Trong thâm tâm con người đều mang một *hoài vọng vĩnh cửu* và những nhà tư tưởng đã chỉ cho con người nhìn thấy rằng hoài vọng đó chỉ là một *hoài vọng khoảnh khắc, nostalgie de l'instant.* Những người tình đều mong muốn những khoảnh khắc đó. Như Novalis đi tìm kinh nghiệm của tình ái mang một hấp dẫn ma lực trong cái nhìn ban đầu đầy ý nghĩa, trong một nụ hôn đầu run rẩy. Những người tình đều mong muốn chết đi *trong* nỗi hoan lạc tuyệt diệu đó. « Thà một phút huy hoàng rồi chợt tắt — Còn hơn là le lói suốt trăm năm (X. Diệu). Những người tình chết đi để đạt khoảnh khắc đó, « để làm thành vĩnh cửu một cách ma quái huyền diệu cái khoảnh khắc vốn dĩ đã ma quái huyền diệu » (17).

Khoảnh khắc cực điểm của tình yêu đó, là ma quái huyền diệu, vì khi đó, những người tình, như lời thơ của J. Prévert, cảm thấy mình là tất cả đời sống, đã yêu nhau và không còn biết thế nào là đời sống, là ngày đêm, cũng chẳng biết thế nào là *tình ái* (18)

Mọi tình yêu đều muốn là vô hạn, và chỉ trong những khoảnh-khắc mà tình yêu thành vô hạn. Dòng nước chảy mãi nay đông đặc lại thành băng đá, như dòng thời gian trôi mãi nay ngưng đọng lại thành khoảnh khắc : mọi tình yêu vô hạn đều là *phủ nhận* thời gian, để trở thành một *hiện tại thường trực* : phủ nhận một *quá khứ*, và từ chối một *tương lai*.

Phủ nhận một quá khứ, tại sao ? Bởi chính trong quá khứ mà tình yêu đã nảy sinh : những người tình gặp nhau một ngày một tháng nào trong quá khứ, và *dù thế nào* sự gặp gỡ cũng là *tình cờ*. « Tôi tự hỏi sự tình cờ nào đưa chúng ta gần nhau » (19). Bất chấp mọi tư tưởng định mệnh, vẫn có những sự kiện mà những người tình không thể phủ nhận : nếu buổi tối đầu tháng 7 *đó* tôi không tới quán nước *đó*, anh đã không gặp Em. cũng như nếu kỳ vacances *đó* nàng không tới thành phố *đó*, Em đã không gặp anh. Và đã không có một tình yêu nối liền hai đời sống, hai người tình Những người tình không thể chấp nhận sự tình cờ đó, vì sự tình cờ dù thế nào, cũng nói lên tính cách *ngẫu nhiên* (contingent) của tình yêu, tình yêu đó, có thể có, có thể không Mỗi người trong chúng ta đều có thể gặp những khuôn mặt người tình khác, nếu chúng ta đã không gặp nhau Và khi anh có thể yêu một người khác em, cũng như em có thể yêu một người khác anh, thì tình yêu giữa chúng ta chẳng còn là một giá trị tuyệt đối. Có nghĩa sự tình cờ phần nào *làm giảm* giá trị của tình yêu. Mọi người tình đều muốn rằng họ sinh ra *để mà* gặp nhau, rằng tình yêu giữa họ là một định mệnh, rằng vị thần tình ái đã muốn rằng họ yêu nhau. Như vậy, để cứu vãn giá trị tuyệt đối của tình yêu, phải phủ nhận sự tình cờ đó, nghĩa là *phủ nhận* quá khứ đó

Tình yêu vô hạn còn từ chối một *tương lai*, tại sao, bởi cho dù tương lai là một hứa hẹn, nhưng những người tình trong thâm tâm đều mang một tình cảm *xao xuyến* (angoisse) trước những ngày sẽ tới. Quá nhiều yếu tố thù địch luôn luôn đe dọa làm tan vỡ một tình yêu. Bởi tương lai đầy bất trắc, cuộc đời đầy những điều không ngờ, nhưng tình cờ tàn khốc sẽ tới làm sao dự phòng. Anh có thể gặp mặt một người tình khác. Em cũng vậy. Mọi hứa hẹn, thề thốt trung thành, ở một khía cạnh nào đó, đều là thiếu thành thực, là lừa phỉnh. Có gì *bảo đảm* cho những lời nói đó ? Một tình yêu sôi nổi của hiện tại ư ? Nhưng có gì bảo đảm cho những đam mê đó khỏi phai tàn ? *Chẳng có gì hết.* Tôi là gì, tôi còn *là* những đam mê của tôi, chúng tạo nên tôi, chúng *là* tôi : một người tình còn những đam mê của chính mình: Nói rằng « tôi chỉ là một hiện tượng phôi pha trong thời gian » (lời Pascal còn đó, nỗi than tiếc cho thân phận hữu hạn của người đời) còn là nói rằng những đam mê của bất cứ một người tình nào rồi cũng phôi pha. Chỉ những giờ phút hiện tại, tình yêu mới chắc chắn là *có thực*, là một sự thực. Chúng sẽ không trở lại Bởi cuộc đời gồm những sự kiện *đặc thù*, mỗi khoảnh khắc mà con người trải qua là một sự kiện chỉ xảy ra có một lần, ở một nơi nhất định nào và ở một lúc nhất định nào. Cuộc đời không phải là nơi *thí nghiệm*. Chúng ta không thể sống lại, hay sửa chữa lại một khoảnh khắc yêu đương nào. Cuộc đời như dòng nước của Héraclite, nơi người ta không thể tắm hai lần, như dòng sông trôi chảy mãi — *thệ giả như tư phù bất xả trú dạ*, lời than mang nặng những suy tư siêu hình về lẽ biến dịch nơi vạn vật của Khổng Khâu, khi nhà hiền triết dừng bước bên bờ sông.

● xem tiếp trang 30

(1) *Liên đêm mặt trời tìm thấy — thơ Thanh Tâm Tuyền.*
(2) *Je te tuerai.*
Et je t'aimerai après (I will kill thee, and love the after Shakespeare)
(3) *L'amour c'est ce qui se passe entre deux personnes qui s'aiment—Roger Vailland.*
(4) *Il veut la mort, mais il ne veut pas la mort G. Gargam, L'amour et la mort — P. 117.*
(5) *La mort est la mort de l'obstacle — G. Gargam, ibid, P. 19,*
(6) *Les amants ne meurent pas pour vraiment mourir mais pour que, dans la subjectivité, meure le monde — G. Gargam, ibid, P 32,*
(7) *Pour que la vie ne tue pas l'amour, L'amour tue la vie — G G, ibid 45*
(8) *« Isolde, il n'y a plus personne au monde. Personne que toi et moi ». Le monde est désert ; les amants sont seuls. G. G Gargam, ibid, P. 28.*
(9) *C'est moi-même qui suis le monde — Tristan et Iseult — acte 2e.*
(10) *O Mathilde mienne, je sais pour la première fois ce qu'est vraiment l'immortalité. La mort ne nous séparera pas.*
trích dẫn bởi G Gargam, ibid, P 22
(11) *Le mythe de Tristan signifie que la vie n'est pas une solution exacte au problème d'aimer G. Gargam, ibid, P 17.*
(12) *Nous avons toujours cette allure*
de celui qui s'en va — R. M. Rilke
(13) *Nous n'avons pas de demeure réelle au monde P, Claudel*
(14) *Diễn ý của E Morin, l'homme et la mort dans l'histoire.*
(15) Liên đêm mặt trời tìm thấy — thơ Thanh Tâm Tuyền.
(16) Tagore : C'est seulement pour quelqûes instants que nous sommes devenus immortels.
(17) Pour éterniser magiquement l'instant déjà magique — G. Gargam. ibig. P 31.
(18) Trích bài Chanson của J. Prévert trong Paroles.
Nous sommes toute la vie
.. nous nous aimons et nous vivons
nous vivons et nous nous aimons
et nous ne savons pas ce que c'est que la vie
et nous ne savons pas ce que c'est que le jour
et nous ne savons pas ce que c'est que l'amour
Paroles — J. Prévert
(19) *Tôi không còn cô độc — thơ Thanh Tâm Tuyền.*

■ ghi nhận của xích chương

197 tác phẩm trong giải văn chương toàn quốc

NHƯ thông cáo của Bộ Văn hóa giáo dục, một ban tuyển chọn giải văn chương toàn quốc đã được thành lập để trao giải cho những tác phẩm hay đã xuất bản trong vòng 2 năm, từ 1-11-63 tới 1-11-1965.

Ông Nguyễn Duy Cần, dường như là người được giao phó việc thành lập ban tuyển chọn, đã mời được 10 người sau đây: Nguyễn Duy Cần, Vũ Hoàng Chương, Đông Hồ, Phùng Tất Đắc, Vi Huyền Đắc, Doãn Quốc Sỹ, Võ Phiến, Nhật Tiến, Lê Ngọc Trụ và Phạm Việt Tuyền.

Cho tới ngày 31-1-66, có 197 tác phẩm đã được phân loại dự giải, chia ra như sau:

— Thơ: 49 tập.
— Văn, kịch, hồi ký: 97 tập.
— Khảo luận: 51 tập.

Số tiền treo giải là 500 ngàn đồng. Dường như trong một phiên họp, ông Cần đề nghị sẽ chọn một cuốn khảo luận để phát giải cao nhất, nhưng không được tán thành. Cũng có tin rằng trong ban tuyển chọn, phiếu nào cũng giá trị như phiếu nào, nhân viên cũng như chủ tịch ban.

Theo tin tuần báo Nghệ Thuật Truyền Thanh Đài Quốc Gia thì ban tuyển chọn được chia thành ba tiểu ban. Thơ: Đông Hồ, Vũ Hoàng Chương, Văn, kịch: Võ Phiến, Doãn Quốc Sỹ, Nhật Tiến, Vi Huyền Đắc. Khảo luận: Số 4 người còn lại.

Lối tháng 5-66, kết quả sẽ được công bố.

Ngoài ra, có thể có hai giải mới là giải dành cho một nhà văn trẻ và giải dành cho một công trình dịch thuật. Hai giải này ở ngoài số tiền 500.000 đồng. ■

hội nghệ sĩ đã bầu xong ban chấp hành mới

Trong tháng 1 -1966, đại diện các đoàn hát lớn nhỏ trong nước đã họp một phiên bầu ban chấp hành mới niên khoá 1965 - 1966 của Hội Nghệ Sĩ. Thành phần kết quả như sau:

Hội trưởng: Trần Viết Long
Phó Hội trưởng: Diệu Huyền, Thanh Tôn
Tổng thư ký: Duy Lân
Thơ ký: Ngọc Văn

vô tuyến truyền hình Mỹ ở Pháp

Paul Taylor, 35 tuổi, là người điều khiển ban vũ « Paul Taylor Dance Company ». Ông trầm lặng ít nói. Về phẩm chất, ban vũ chỉ có 8 người của ông không cổ điển như Petipa, Bournonville, Balanchine mà cũng không mới như Bégart, Robbins, Martha Graham. Phẩm chất ấy chỉ là Paul Taylor. Họ đã làm việc trong 3 năm trước khi cho ra mắt một tác phẩm. Bốn năm trước ông được học bổng Guggenheim với tư cách là người soạn vũ điệu xuất sắc nhất. Vũ với ông không phải là một nghề: đó là một đam mê.

triển lãm W. Bouguereau

Một hoạ sĩ của thời 1900 vừa tái hiện trong cuộc triển lãm do bà Denise Breteau, giám đốc phòng triển lãm Breteau thực hiện ở Ý.

Như tất cả các họa sĩ theo khuynh hướng pompierisme, Bonguereau là một nghệ sĩ trung thành với đường lối ảo tưởng bay bướm cổ điển. Về mặt kỹ thuật, ông không có gì là cách mạng

1 | Lời trong sương

Thơ My Sơn, khổ nhỏ, bìa Nguyễn Quỳnh phụ bản Nguyên Khai, Nguyễn Quỳnh và Nguyễn văn Đồng, Nam Sơn xuất bản, giá 50 đồng.

Đã từ rất lâu tôi mới được đọc một tập thơ hồng. Trong những xám đen của Thi Ca hôm nay, ở đó từ ngữ và sự đổ vỡ, ở đó bóng tối và phá hủy, tìm rất nhọc lòng không thấy một ngọn lửa tin, cho đến tập Lời Trong Sương của My Sơn, một tập thơ hồng.

Trong một hình thức khô, cứng, già cằn là cái bìa, thơ My Sơn mở ra những con đường tươi sáng, quang đãng, rộn rã, với những tư tưởng khỏe mạnh, đôi khi hoài nghi, nhưng chỉ là những phân vân thoảng qua, những phân vân tô điểm cho một lòng tín mộ chân thành. Lòng tín mộ của My Sơn mở toang một căn phòng u ám, thức tỉnh những giấc mơ, hát thành lời những ý vui thầm. Một không khí nồng nàn, đẹp thơm, điểm vào những ngôi sao tắt chợt sáng, sáng chợt tắt là những suy tưởng bình thản về cuộc đời. Những người làm thơ hôm nay sống trong căn phòng tối mà ngọn đèn đã bị họ tự ý làm tắt, giam mình vào mình, thu mãi cá chật hẹp vốn đã chật hẹp, và kéo cuộc sống vào đầu óc, dồn ép, thúc, đẩy, đè nặng xuống mãi. My Sơn mở ra, mang lên, tìm đi, đổi chỗ, di chuyển sự vật không với nghĩa làm bật gốc, nhưng để tụ lại, đồng tới:

Vai chúng tôi kề vai người kế cận
Nhưng đầu chúng tôi cao với đầu người

Cái hoài nghi không phải vì thất vọng, mà hoài nghi cho hy vọng.

Lời nhiều làm sao nói
Nơi này ai có nghe?

Cái cô đơn của My Sơn cũng không phải vì cô độc, mà vì quá nhiều:

Ba thằng say ủ rũ
Nhìn sáu thằng trong gương

. . . . . .

Thượng Đế dựng ta theo cùng một mẫu
Vinh, nhục, buồn, vui xin đừng giữ riêng mình

Với Lời Trong Sương, My Sơn mở được một ánh sáng trong chỗ đứng và con đường đi tới của một người thơ trẻ.

2 | lịch sử văn học công giáo Việt nam

(Biên khảo của Võ Long Tê, nhà Tu Duy xuất bản. Cuốn I, 1965, bìa 2 màu, 308 trang).

Lịch sử Văn học Công giáo Việt Nam là một bộ gồm 3 cuốn, mà trong cuốn I, tác giả muốn xác định có một nền Văn học Công giáo Việt Nam, phát sinh cách đây vài thế kỷ. Cuốn I gồm 2 phần, phần mở đầu và phần thứ nhất.

Phần mở đầu: Khái luận về Văn học Công giáo Việt Nam. Phần này gồm 5 chương, chia ra như sau:

1) Hiện tình nghiên cứu Văn học Công giáo Việt Nam.
2) Thế nào là Văn học Công giáo.
3) Có một nền Văn học Công giáo Việt Nam.
4) Quốc tịch các tác giả và tác phẩm.
5) Phân định thời kỳ Văn học.

Phần thứ nhất là : Văn học Công giáo Việt Nam phát sinh, gồm tất cả 10 chương, là :

1) Bối cảnh Lịch sử.
2) Sự hình thành ngôn ngữ Công giáo.
3) Văn học Công giáo truyền khẩu.
4) Những công trình V. H. C. G Trung Hoa, Nhật, quan hệ đến v.H.C.G.V.N.
5) Văn học Công giáo chữ nôm.
6) Công cuộc sáng chế chữ Quốc ngữ.
7 và 8) Văn học Công giáo chữ Quốc ngữ.
9) Tác phẩm Quốc sử, Giáo sử ngoại ngữ.
10) Kết luận về thời kỳ thứ nhất.

Với một nội dung như vậy, cuốn sách cần cho các bạn muốn tìm hiểu Văn học Công giáo. ■

3 | thi tuyển Vỡ

Thi Tuyển nhan đề Vỡ gồm những bài Thơ của Phương Tấn, Nguyễn Dã Thảo, Uyên Hà, Lữ Thứ, Xuân Thao, Yến Nguyên Thanh, Nguyên Băng các tác giả tự xuất bản, 1965.

Vào cuối năm 1965, người viết trẻ tuổi như đã kể tên ở trên, góp lực đề xuất bản một thi tuyển, coi như đó là một tuyên chiến với quá khứ khép kín. Trong bài mở đầu, nhóm anh em muốn coi thơ của mình như «một thái độ trước thực trạng». Do đó thi tuyển Vỡ là những tiếng thét, những lời đập vào đối tượng thù địch, hơn là những vần điệu êm đềm. Thơ ở đây là một khí giới. Các cây viết ấy đứng chung nhưng mỗi người chiếm riêng một số trang, dưới các đề mục riêng như sau :

— Phương Tấn : Và niềm bí mật ấy, 11 bài;
— Dã Thảo : Mặt trời cô đơn, 7 bài.
— Nguyên Băng : Vết thương, 7 bài.
— Uyên Hà : Sau lưng các người, 8 bài.
— Xuân Thao : Tình ca miền núi, 7 bài,
— Yến Nguyên Thanh : Sóng nước lưu đày 7 bài.
— Lữ Thứ : Chim bay bể bắc. 8 bài.

Giữa một số đông, mỗi người chìm vào nhau, khó phân biệt. Trong những tiếng chung mỗi tiếng hợp thành cùng âm thanh, nên thi tuyển ấy không dành phần cho một điệu, mà là đồng điệu. Điều đáng kể là sự làm mới, sự nỗ lực, những phản ứng trước cuộc sống của tuổi trẻ, nặng về cảm xúc hơn là tư tưởng.

sách mới

Ba tiểu thuyết của mới Pháp :

Những người làm và thưởng ngoạn văn học nghệ thuật ở Pháp đang chờ đợi 3 cuốn tiểu thuyết mới, của những tên tuổi đã được hâm mộ :

— Le Déluge của J.M.G. Le Clézio. Đây sẽ là cuốn tiểu thuyết đầu tiên của Le Clézio sau khi ông đoạt giải Renaudot. Sách do nhà Gallimard xuất bản.

— Le Vice-Consul của bà Marguerite Duras, chuyện lấy bối cảnh ở Calcutta — Gallimard

— Midi-Minuit của Jean Cayrol — nhà Le Seuil xuất bản.

Của Nga, Nhật, Mễ Tây Cơ

Những cuốn sách sắp được ra mắt của các tác giả Nga, Nhật, Mễ Tây Cơ là :

— Ils ont combattu pour la patrie của Mikhail Cholokhov.

— La maison de Matriona của Soljenitsyne.

— Après le banquet của nhà văn Nhật Yukio Mishima.

— Le paravent infernal của Ryunosuke Akutagama.

— La mort d'Artemio Cruz của nhà văn Mễ Tây Cơ Carlos Fuentes.

Erskine Caldwell

miền nam, ku-klux klan, và cuốn tự điển

CŨNG như Faulkner. Erskine Caldwell không muốn tô vẽ là một con người văn chương. Ông muốn là một nông dân. To lớn, da thô lấm chấm những vết đỏ, người ta dễ liên tưởng ông với một lão tiều phu trong những phòng khách của thế kỷ 16. Âu phục đen, cà vạt đen, giầy đen, mắt sáng màu da trời, ông có vẻ là một mục sư miền Viễn Tây Hoa-Kỳ, như cha ông.

« Đúng, chính trong những chuyến tháp tùng cha tôi mà tôi khám phá ra miền Nam từ hồi thơ ấu. Và tôi muốn ghi lại những con người mà tôi đã biết. Nhưng các nhân vật của tôi là tưởng tượng ». Chính vì thế ông viết « Call it Experience », thuật lại cuộc đời ông. « Người ta không thể viết không kinh nghiệm — Caldwell nói với giọng rất thấp, gần như là thì thầm — Những nhà văn lớp mới đây đều là các vị trí thức. Họ viết mà không biết chút gì về đời sống và người ta ».

Được hỏi trong những nghề từng theo đuổi, bồi, thợ, lính thủy, thợ nhà in, phóng viên, nghề nào đã giúp ông nhiều nhất trong nghiệp văn, Caldwell cho biết đó là nghề phóng viên : « Người phóng viên sống ở ngoài đường, các tòa án. Hắn nhìn và bắt người khác nói».

NGƯỜI BẠN DA ĐEN

Cuốn sách gần đây nhất của ông, A la recherche de Bisco, không phải là một cuốn tiểu thuyết hoàn toàn, mà gần với một cuốn tài liệu. Caldwel cho rằng đó là một cuốn tự truyện thì đúng hơn Câu chuyện xảy ra trong vùng những ngọn đồi đỏ ở Coweta Country, miền Georgie, trước thế chiến thứ nhất. Lúc bấy giờ ông mới 5 hoặc 6 tuổi, và không thể nào trị được người bạn thân nhất tên là Bisco « bởi vì hắn da đen và tôi da trắng ». Vì thế mà sau này Caldwell luôn luôn để ý tìm kiếm Bisco, do đó, ông khám phá ra thế giới người da đen ở Miền Nam.

Được hỏi ông có tự nhận là một nhà văn Miền Nam không, ông trả lời đó không phải là tình cờ. ông vốn sinh ra ở Miền Nam.

KU-KLUX-KLAN

Caldwell còn nói, trong buổi tiếp xúc với một ký giả, rằng vai trò của một nhà văn không phải là tấn công, mà là làm chứng. Nhưng ông cho rằng người miền Bắc Mỹ khi xuống Miền Nam. nhất là những người có học, trông như là những phu nhân đi bố thí lòng từ thiện. Chỉ vì vấn đề màu da mà họ làm như vậy.

Cuốn sách mà Caldwell vừa hoàn tất, như ông cho biết, cũng nói về Miền Nam. Tuy nhiên không phải về người da đen, mà về những người da trắng, nhỏ bé ở Miền Nam : họ là những người được bảo vệ bởi tổ chức Ku-Klux-Klan. Họ chống người da đen, chống người Do Thái, chống người Thiên chúa giáo. Hầu hết họ nghèo và ngu dốt.

Giọng nói của Caldwell như đọc thơ. Song ông không chịu thơ. Ông nói : Thơ là một chủ nghĩa hình thức nằm trên thực tế. Ông có làm thơ và đã đốt hết.

« Thơ, đó là trang điểm. Tôi không phải là một nghệ sĩ. Tôi là một nhân chứng, và một người kể chuyện ».

VIẾT VỚI TỰ ĐIỂN

Người ta bảo Caldwell là một Flaubert của miền Viễn Tây. Ông thú nhận : « Nhà văn trước hết phải hiểu nghĩa và biết dùng từ ngữ, biết bỏ đi một chữ có bốn vần để chỉ dùng một chữ có hai vần mà vẫn hay hơn. Tôi có ba cuốn tự điển ở bàn viết. Tự điển, đó là một vật dụng thiết thực ».

Về câu văn, ông cũng nói : « Đầu tiên cũng phải biết đặt câu. Viết lại luôn luôn. Có những vật mà tôi mô tả tới mười hai lần, có khi hơn, mới xong.

Caldwell làm việc từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều, sáu ngày một tuần, mười tháng một năm. Còn hai tháng đi du lịch, quên cuốn sách mới viết. Bản thảo của ông được giữ trong nhà băng để tránh hỏa hoạn. ■

trong vùng kỷ niệm

truyện ngắn

nguyễn đông ngạc

I

□ □ □

NGUYEN muốn ném cả cốc cà phê vào mặt hai thằng mập như heo ở bàn góc trái đang nhăn nhở với một con điếm ngồi đợi khách bàn bên, hay ít ra cũng một thằng trong năm thằng đang trẹo cái mồm nói tiếng Mỹ giọng bồi ngồi ở giữa quán. Nhưng Nguyễn chợt nghĩ để làm gì và một nỗi buồn chán dâng lên. Nguyễn thở dài ngả lưng dựa vào thành ghế, chân duỗi dài ra, thu ngắn cái nhìn trong một khoảng cánh cung vừa đủ. Thêm một người Mỹ dắt tay một con nhân tình người Việt đã về già má trát đầy phấn, mắt vẽ đen như hai con sâu róm vào ngồi cạnh Nguyễn. Anh chàng Mỹ còn trẻ khum lưng kéo ghế, ngồi xuống gọi : bồi, bồi.

Tim Nguyễn đau nhói. Ý nghĩ phải ném cả ly cà phê vào mặt một đứa ngồi trong quán lại đến ám ảnh. Nguyễn vẫy tay gọi thằng nhỏ bán báo cho nó một đồng nhờ mua thêm thuốc lá. Nguyễn nói với người yêu :

Nghe Nguyên nói Hằng chỉ khóc. Nguyễn hôn lên mắt người yêu, tóc Hằng buồn buồn ở cổ, nước mắt ấm da thịt. Nguyễn chợt thấy thương Hằng nhiều, ôm chặt người Hằng vì để mặc nàng khóc. Nguyễn cảm thấy mệt mỏi. Đầu Hằng rung trên ngực Nguyễn cùng với tiếng nấc. Hai người lính bỏ về đá đổ mấy vỏ chai bia gây tiếng động, mọi người quay lại nhìn, đẩy một ban vỏ hai. Nguyễn nhìn theo, người nó lạnh toát, một người dáng đi giống hệt thằng bạn mới chết trận của nó. Hắn đi giống hệt thằng bạn nối khố của anh, Hằng ơi. Hai đứa trở nhau xe đạp từ nhà ra tận Nghĩ Tàm tắm rồi trèo lên cây hái trộm ổi, ngày nào cũng chiều tối mới về nhà, lắm hôm anh bị ông Bác đánh đòn đít xưng vù. Nhưng hôm sau hắn đến anh vẫn không thể chống lại sự cám dỗ của nó. Ngày anh yêu em hắn khóc hoài, hắn ghen với em và anh cũng khổ sở lắm. Mẹ chết chính hắn với anh đã lo việc chôn cất. Hai đứa như hình với bóng đi chơi, học, ăn, ngủ. Nguyễn rít mạnh điếu thuốc ngó mông lung vào khoảng không, trước mặt Nguyễn không gian là một khối đặc mù không một chướng ngại, hình ảnh thằng bạn chập chờn, đằng sau cái hình ảnh ấy mẹ Nguyễn mất buồn thăm thẳm, rồi cha em Nguyễn cùng hiện ra. Một người khách đi qua, Nguyễn co chân lại, cặp giò đứa con gái mở rộng vô tình hướng về phía Nguyễn. Nguyễn chớp mắt, đùi con bé trắng và đẹp. Nguyễn ngừng đầu lên lúc đó Nguyễn mới nhận ra đứa con gái mới vào khá xinh và gay cấn, đứa con gái trước đã về từ lúc nào. Bóng người lính mất vào đám đông. Nguyễn ngẩn ngơ.

đang hành quân bị một viên đạn xuyên qua đầu, của một tên lính Việt Cộng già hay trẻ. Ông già nó khóc vai rung chuyển như lên kinh, thằng con trai lớn độc nhất. Tội nghiệp. Còn Nguyễn đi trận liên miên, phép lạ nào đã cứu nó, nhiều trận đạn như mưa rào, Nguyễn vẫn trơ trơ. Nhưng có thể như thế mãi được không? Một ngày nào đó định mệnh sẽ đến, Nguyễn nằm xuống như bao người khác. Thật giản dị. Nguyễn rùng mình. Có thể như thế được không. Nguyễn là người chót Nguyễn phải sống. Nếu Nguyễn chết mọi truyện sẽ rơi vào quên lãng. Những hình ảnh đã quá mờ, những hình ảnh còn chập chờn, con đường làng, cái ao hình chữ nhật, cây đa đầu làng Nguyễn vẫn trèo lên nằm ngủ, bờ đê, cánh đồng nơi Nguyễn và em Nguyễn vẫn đùa nghịch với trẻ con, họ mạc, Ông Nội, Ông Ngoại, bình nhì Hai đã làm bia đỡ đạn cho Nguyễn sống, những người lính Nguyễn nhớ lẫn tên lẫn mặt chết dưới chân. Nhất là gia đình Nguyễn, Nguyễn còn nhớ rõ từng chi tiết, một thảm kịch như thảm kịch quê hương, cha mẹ, em Nguyễn, cái tiểu gia đình đã trôi nổi từ làng này đến làng kia ra tỉnh vào Nam, mỗi lần di chuyển là mỗi lần Nguyễn mất thêm một người thân, cha Nguyễn theo kháng chiến bị mất tích không biết đã chết hay đã bị Tây bắt cầm tù ở đâu, em Nguyễn ở lại Bắc với họ hàng cũng chẳng nhận được tin tức gì, mẹ chết, Nguyễn coi như người sống sót cuối cùng. Chính cái thảm kịch gia đình này đã làm cho Nguyễn trên con đường tiến dần tới cõi chết, bỏ rơi dần những quen thuộc của thời thơ ấu hay chỉ còn nhớ mù mờ về những thứ đó, quê hương, họ mạc, đồng đội, như chỉ còn lần quất trong một vùng sương mù len lỏi giữa những khuôn mặt cha mẹ, em nó. Những khuôn mặt ấy như tự chiếu tỏa ánh sáng, thứ ánh sáng vừa đủ, nổi bật trong vùng sương mù của ký ức. Hai người Nguyễn được nói chuyện một người Nguyễn chỉ được nghe kể lại đã tạo nên những mầu sắc, khoảng

■ xem tiếp trang 27

vô tuyến truyền hình và tôi

■ TẠ TỴ

CÁCH đây gần 10 năm, đêm đêm nằm giữa những đại lộ rộng lớn của kinh thành Bangkok, nằm giữa từng nóc chùa nhọn hoắt đâm tua tủa trên vòm trời như những mũi tên vàng chói ghim vào chiều sâu thăm thẳm của không gian xa lạ, một hình ảnh đã gây súc động mạnh vào tâm hồn tôi với ánh sáng đỏ ngời lung linh chót vót tự cuối kinh thành hay treo cao tự đầu một con rạch nào đó xuyên ngang thành phố. Bangkok vào đêm với từng dòng thác lũ của ánh điện néon mang đầy màu sắc chảy chan hòa nghiêng lối. Bangkok vào đêm với từng ngón đam mê quấn riết ở đầu tay đắm đuối. Bangkok vào đêm với từng thước đường nhựa hắt hiu phơi mình dưới những tháp đèn cổ xưa mờ nhạt bóng người. Bangkok vào đêm với từng dòng nước nhỏ len lách làm mát bàn chân, với những đốm lửa nhỏ nhoi soi mờ khuôn mặt, với những dấu buồn của kẻ xa nhà bước lang thang vào cuộc sống không thuộc về mình. Ngẩng mặt lên cao, đêm tháng 10 mù sương ẩm đục. Những tiếng động của thành phố — thành phố nào chả vậy — đã chui vào từng khung cửa nhỏ, thấm qua vách tường và giam mình trong những thước vuông của mỗi tầm nhìn, của mỗi khát khao hay ruồng bỏ. Chính giây phút đó, giây phút chùng nhất, yếu nhất của suy nghĩ, một ánh sáng đỏ chói, cô độc và kênh kiệu nhô lên giữa sương mù như niềm tin l loiạ đau xót. Đêm nào cũng vậy, cứ vào khuya là tội thường dừng lại rất lâu ở một góc đường nào đó, ở bên bờ một dòng nước nào đó, hướng mắt nhìn lên. Tôi không thấy gì ngoài làn ánh sáng cháy bùng giữa khoảng trời mù mịt. Tôi không nghĩ đến những thanh sắt, những công trình về kỹ thuật. Tôi chỉ nghĩ đến sự hiện diện liên tục và sống động đang nhấp nháy ở trên cao kia với ngàn vạn hình ảnh li ti đang xô đẩy ào ạt, đang quay cuồng họp mặt, đang bỏng cháy qua dòng điện để hình thành một chứng minh, một vượt mức, để cấu tạo sự gần gũi giữa từng chia cách không gian. Sự tồi có mặt hay không ở thành phố này chẳng có gì đáng kể, nếu sự có mặt không có nghĩa là chấp nhận giao cảm bằng công thức, bằng suy nghĩ hay bằng ước lệ ở mỗi linh hồn rộng mở. Tôi cũng biết rằng, có những giờ phút đối diện với chiếc bóng đèn trắng mờ làm thành màn ảnh được hạn chế trong mấy chục phân vuông, ở đấy, tôi đã ghi nhận từng sự kiện sôi sục, từng nếp sinh hoạt địa phương, từng hồi hộp không đợi chờ, từng khuôn mặt, từng giọng nói, lời ca, nét nhạc, nghĩa là tôi đã thấy, đã nhận về mình phần hưởng thụ qua kỹ thuật và nghệ thuật được tượng trưng sau lớp sương mù tháng 10 ở thành phố Bangkok với màu đèn đỏ đọc cháy rần rật ở đằng cuối thành phố rộng l rn, v ng Á Châu thức tỉnh.

Tôi rời Bangkok với hình ảnh chiếc đèn điện tử — cột ăng-ten vô tuyến truyền hình — với sương mù mỗi đêm, với ước mơ, với sượng sùng và hy vọng.

Rồi cuộc đời vẫn có chuyến đi. Tôi gặp thành phố Manila sau đó ít lâu. Lại Vô Tuyến truyền hình. Lại ngọn đèn đỏ đọc ngất ngư suốt đêm dài. Cuộc sống. Manila xô bồ, phức tạp. Thời gian chạy rất mau. Con người như bị lôi cuốn vào guồng máy. Tiếng động chỉ tạm ngưng vào quãng 2 giờ sáng và tiếp nối vào khoảng 4 giờ. Manila với những khách sạn cao ngất, với khu đại học mênh mông, với những bồn cỏ xanh tươi, với bãi biển sình lầy, màu cát đen bẩn. Nhưng Manila một kinh đô nhỏ của Vô Tuyến truyền hình. Hầu hết dân thành phố đều có màn ảnh vô tuyến. Nó là thời trang. Radio bị đẩy lui vào dĩ vãng. Người ta chỉ dùng nó ở xe hơi, hay ở các khu nghèo. Tất cả là Vô Tuyến Truyền hình. Từ hoạt động chính trị, quân sự, xã hội đến quảng cáo. Nó là phương tiện. Người ta xử dụng nó đến mức tối đa. Trong những ngày lưu lại thành phố này tôi được mời đến thăm một Studio nhân buổi trình diễn chung giữa các nghệ sĩ Việt Nam và Philuật tân. Trong căn phòng khá rộng, những chiếc máy với ống kính không lồ. Những ngọn đèn hàng ngàn Watts cháy sáng rực chiếu thẳng vào nơi trình diễn. Giây phút cảm động là khi nhìn thấy — lần thứ nhứt — Thái Thanh xuất hiện trên màn ảnh kiểm soát. Các chuyên viên đẩy tới, đẩy lui ống kính và xoay trở chiếc máy trên đường rầy nặng nhọc Nhìn vào «cabin» kiểm soát, hàng loạt kim đồng hồ lay động. Công tác kiểm soát đã hoàn tất. Một bàn tay kéo xuống. Ngọn đèn đỏ bật lên. Tiếng hát của Thái Thanh vút cao. Tôi nhìn vào màn ảnh. Đó, Thái Thanh đang trình bày một ca khúc của Phạm Duy nương theo nhịp đàn của Hoài Bắc. Anh chàng nhạc sĩ có bộ râu mép đậm màu, lướt nhẹ từng ngón trên giây đồng. Tiếng nhạc trầm trầm đưa giọng hát của Thái Thanh vào giòng mộng xa vắng giữa thành phố rã rụa không ngừng. Tôi biết chắc, những chuyên viên và các người bạn Phi của tôi có mặt, không hiểu Thái Thanh hát gì, cũng như tôi biết hình ảnh Thái Thanh và Hoài Bắc đang chiếu rọi trên man ảnh vô tuyến ở khắp Manila, đó là niềm an ủi. Hình thể lay động trong ánh sáng với chiếc áo dài tha thướt, với tiếng hát trong như pha lê, với tiếng nhạc âm vang làm tôi ứa nghẹn niềm vui. Sau đó, Hồ Điệp với tấm áo nhung đen, với chiếc khăn vấn, với chiếc đuôi gà buông lơi, với nhịp phách reo vang vó ngựa đi vào khúc cổ ca quấn theo nhịp đàn của Vĩnh Phan. Quê hương, ôi! nước Việt của tôi sao đáng yêu như vậy? Nhìn Hồ Điệp ngồi thênh thang trong màn ảnh vô tuyến đẹp như một bức thủy mạc. Tiếng hát Hồ Điệp tròn và êm như từng viên ngọc lăn trên tấm thảm quý. Tiếng đàn tranh lầy lãng đăng từng cung ray rứt. Tất cả những hình ảnh đó đã qua từ lâu và bg cuộc sống bỏng cháy phá hủy rồi đẩy sâu vào bóng tối. Trong giờ phút rảnh rỗi, tôi vẫn thường nghĩ, nếu chiến tranh không tàn phá mảnh đất này thì sự xuất hiện của khoa học và kỹ thuật không còn là một vấn đề đau xót. Con người có thể sống thoải mái với dự phóng lớn lao, với ước mong thành tựu. Vô tuyến truyền hình chẳng phải là một hình thức xa lạ đối với dân tộc ưa tiến bộ và thích tự mình dấn thân vào các góc cạnh của phát minh để đi tới trưởng thành. Hằng đêm, dưới trời khuya dù tạnh vắng hay xao động bởi chiến cuộc, tôi thường ngó cửa để nhìn thấy sự khuất chìm của thân

■ xem tiếp trang 28

MỘT VẤN ĐỀ

Nhìn về tương lai như là một lối sống

ALVIN TOFFLER
Bản dịch của TỪ CHUNG

■ tiếp theo kỳ trước

DÂN số cũng vậy. Ông Boulding đã lưu ý chúng ta đến sự kiện sau đây. Nếu kể tất cả số người đã từng sống qua trên trái đất này từ trước tới nay là 100 thì hiện dân số đang sống trên thế giới là 25, và các tài liệu khác còn cho biết chắc chắn rằng chẳng bao lâu nữa, con số này sẽ lên tới 50. Sir Julian Huxley đã từng vạch rõ rằng loài người từ thượng cổ, đã phải trải qua một trăm ngàn năm mới tới được mức hai phần ba của một tỷ. Đến độ đó là vào khoảng năm 1650. Ông ghi nhận : « Kể từ năm đó, dân số thế giới phải mất 200 trăm năm mới tăng gấp đôi, nhưng lần tăng gấp đôi sau này chỉ mất có 100 năm. Tới thế kỷ hiện hữu thì mới 64 năm đã tăng hơn gấp đôi, và chắc chắn chỉ trong vòng 40 năm tới lại tăng gấp đôi một lần nữa ».

Tương tự như thế, thế kỷ của chúng ta là thế kỷ mà nông nghiệp không còn là địa hạt chính của hoạt động kinh tế nữa, ít nhất ra thì tại nhiều nước đã xảy ra tình trạng nay. Điều này đặc biệt quan trọng bởi vì nông nghiệp và cái mà chúng ta vẫn ưa gọi là văn minh có liên hệ mật thiết với nhau.

Boulding đã nhắc nhở chúng ta rằng nông nghiệp mà không phát triển thì xã hội không có thực phẩm thặng dư nuôi những « người chuyên tìm kiếm kiến thức » và như thế thị trấn không phát sinh được. Nhưng trong các xã hội thời cổ, nếu nông nghiệp có sản xuất được thực phẩm thặng dư, thì số thặng dư ấy cũng rất ít ỏi. « Dù là Sumêria, Ai-cập, Hy-lạp La-mã hay Trung-hoa thời cổ, dù là dân Inca hay Maya thì những xã hội đó cũng chỉ sản xuất thực phẩm thặng dư đến mức 20-25% của tổng số sản xuất là cùng. Trong những trường hợp các xã hội dựa vào nông phẩm thặng dư kể trên để mà hình thành thì từ ba phần tư đến bốn phần năm dân số phải làm nghề nông hoặc là sản xuất những loại thực phẩm khác mới đủ sức nuôi số một phần tư hay một phần năm dân số còn lại. Tất cả các thị trấn của những nền văn minh cổ chỉ đủ lương ăn nếu không được tiếp tế thì bất luận là lúc nào cũng chỉ cầm cự được vài tuần là chết đói .. »

Ngược lại, tại Hoa-Kỳ ngày nay chỉ có 10 phần trăm dân số làm nghề nông, và thiểu số nông dân có khả năng sản xuất thực phẩm nhiều đến nỗi chẳng ai biết dùng làm gì cho hết. Hơn nữa, như là Boulding đã nhận thấy tỏ tường, « nếu cái đà này cứ tiếp tục thì chỉ cần 5% dân số hoặc ít hơn nữa làm nghề nông cũng đủ để sản xuất tất cả thực phẩm cần thiết cho nước Mỹ ».

Tại Hoa-Kỳ, một bước tiến bộ khá xa hơn nữa đã được thực hiện. Vào khoảng năm 1900 số công nhân đông đảo hơn số nông dân. Nhưng trong số công nhân đó, 57% là những người lao động chân tay, bận áo xanh. Đến năm 1960 thì dân thày bận áo trắng đã đông hơn dân thợ bận áo xanh. Điều này đã thực hiện sự thay đổi về phẩm chất trong xã hội. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, một xã hội đã từng tháo khoán, bước ra khỏi khuôn khổ kìm chế của nông nghiệp, và tiến tới vượt khỏi khuôn khổ do sức lao động chân tay chế ngự.

Hoa-Kỳ còn dẫn đầu trong một địa hạt khác nữa, và điều này đã sắp thấy biểu hiện. Theo giáo sư Kinsley Davis một chuyên viên có uy tín về ngành thiết kế đô thị, thì đến khoảng năm 2000, tức là độ 35 năm nữa, một phần tư nhân loại sẽ sống tại các thị trấn dân số đông hơn 100 ngàn. Đến năm 2050 thì tỷ lệ này sẽ lên tới phân nửa dân số thế giới. Với sự thay đổi này, cơ cấu gia đình, giá trị xã hội, công việc làm ăn, chính trị, và nội thế các thị trấn, sẽ biến đổi ra sao, chỉ nghĩ đến cũng đủ khiến cho người ta phải sửng sốt.

■ ■ ■

TẤT cả những sự thay đổi đó tiêu biểu cho những nước rút vĩ đại vọt lên trước trong những cuộc chuyển vận vẫn liên tục từ trước, dưới hình thức này hay hình thức khác, kể từ khi lịch sử bắt đầu. Nếu chúng ta cộng thêm vào những bước nhảy vọt lịch sử ấy danh sách những sự phát triển hoặc những tiến triển chỉ mới bắt đầu từ hồi thế kỷ thứ hai mươi, như ngành hàng không và du thuyền không gian, vô tuyến truyền hình, nguyên tử lực, máy tính điện tử côm-puy-tơ, sự phát minh ra chất DNA với khả năng kiểm soát sự tiến hóa của giòng giống, thì sự đứt quãng với quá khứ lại càng hiển hiện lên sắc nét hơn. Căn cứ vào đó, người ta có thể giữ vững luận cứ cho rằng điều kiện xảy ra không phải chỉ là những tiến bộ « bình thường » hoặc là những tiến bộ của một xã hội kỹ nghệ mà chúng ta đã từng biết trong thế kỷ qua. Nó cũng không phải chỉ là một « cuộc cách mệnh kỹ nghệ thứ nhì ». Quan niệm như là sự cắt đứt tàn nhẫn với giòng lịch sử liên tục, thì thời đại của chúng ta đảm đương một ý nghĩa mà ít thời đại khác trong quá khứ có dịp gánh vác.

Như thế thì liệu đời sống cá nhân có thể nào không bị đụng chạm tới ? Câu trả lời là nhịp điệu, tiết tấu và ngay đến cả xúc cảm về cuộc đời, cũng như là quan niệm cổ rễ về thời gian, cái đẹp, không gian và về những mối liên hệ xã hội, tất cả đều sẽ bị rung chuyển.

Tạm lấy thí dụ tiết điệu. John Diebolb không ngớt vạch rõ cho các nhà kinh doanh thấy rằng họ phải bắt đầu nghĩ đến khoản rút ngắn thời gian tồn tại của những sản phẩm của họ. Trước kia thuốc ho của anh em Smith, nước Soda của hãng Calumet, xà bông Ivory đã biến thành những thứ hàng vĩnh cửu vì chúng ngự trị lâu dài trên thị trường. Ông khuyến cáo rằng trong những ngày sắp tới đây ít sản phẩm có thể sống lâu như thế. Có thể là công ty sẽ chế những sản phẩm mới mặc dầu biết rõ ràng những sản phẩm ấy chỉ lưu lại với thị trường khoảng chừng vài tuần lễ. Nói rộng thêm ra thì rất có thể là ngay đến cả các công ty cũng như các nghiệp đoàn, các cơ quan chính quyền và những tổ chức khác đều sẽ có một cuộc đời ngắn ngủi hơn, hoặc giả là sẽ buộc phải cải tổ hoàn toàn và liên tục. Ngày mai đây, hai danh từ cần cỗi và tái sinh sẽ là những khẩu hiệu mới. Nam giới, phụ nữ, sống, làm việc và điều khiển trong một xã hội mà một loạt những hàng bầy bán ngoài tiệm gần nhà mới tháng trước đây đến tháng sau là thời không được sản xuất nữa, mà địa vị của họ trong guồng máy hành chính của xã hội cứ bị đổi chỗ hoài. Tất sẽ phải dùng những cái thước đo mới để đo mức thời gian đã qua đi trong cuộc đời của chính họ.

Ngày nay cả quan niệm của chúng ta về bản ngã cũng sẽ bị thay đổi trong một thế giới mà ranh giới giữa con người và máy móc càng ngày mờ dần đi. Hiện nay người đã cam chắc là chỉ trong vòng vài năm nữa, thay thế những bộ phận nhân tạo cho cơ thể con người sẽ là việc thường có trong phương pháp y học. « Thân thể » con người trong tương lai sẽ thường là máy và các bộ phận thiên nhiên hỗn hợp với nhau. Lúc đó sẽ định nghĩa con người ra làm sao khi mà người láng giềng ở ngay cạnh nhà thở bằng lá phổi máy, tim, thận, và gan đều do máy điện tử kiểm soát, hoặc là khi mà một hệ thống côm-puy-tơ được cắm ngay vào trong óc ? Con người sẽ cảm giác ra sao khi biết mình phân nửa là nguyên sinh chất, phân nửa là tăng-sit-to ? Con người ấy sẽ có những khả năng gì mới ? Khi làm, khi chơi, và trong cuộc sống tinh thần cũng như tình dục sẽ chịu những giới hạn như thế nào ? Con người sẽ có cảm giác ra sao thì bắt được tin tức truyền bằng điện tử nửa qua óc, nửa qua máy côm-puy-tơ ? Liệu khi mà cơ thể thay đổi thì tinh thần sẽ ra sao ? Những sự phối hợp giữa con người và máy móc — được gọi là « Cyborgs » — thành sự thật đến nơi trong một tương lai gần gũi hơn là người ta tưởng. Như là tạp chí Fortune xưa nay ít khi nói quá lố, đã thuật lại thì « những thành tích kể trên không phải chuyện huyền hoặc, mà chỉ là những kết quả khai triển thêm những công trình nghiên cứu đã được thực hiện trong phòng thí nghiệm ».

Đi đôi với sự thể này là hậu quả của những công trình nghiên cứu về những sự hoạt động của bộ óc. Lần đầu tiên, chúng ta chỉ bắt đầu hiểu chút ít về thể thức bộ óc hoạt động như thế nào. Nhà bác học kiêm triết gia Percy Bridgman đã nhận định rằng: « suy tưởng là nhờ bộ óc, mà bộ óc là một thần kinh hệ ». và « bất luận là một tư tưởng nào cũng đều phải chịu những sự giới hạn do hệ thống tạo nên tư tưởng ấy buộc phải chịu, nên tất cả sự suy tưởng của con người từ khi mới có tư tưởng đã phải làm bộ như không biết đến những giới hạn bất khả kháng. Nhưng đến khi mà chúng ta thấy những giới hạn đó thì tôi tin rằng triết học, tôn giáo và chính trị sẽ bị cách mệnh hóa hoàn toàn».

Tương tự như giáo sư Boulding vạch rõ rằng, quan niệm của chúng ta về cuộc sống sẽ bị đập nát vụn và sẽ được thay thế. Giáo sư nói: «Chỉ riêng kể đến những hậu quả cuộc cách mạng trong địa hạt sinh vật học cũng đã hết sức lớn lao» Chúng ta có quy tắc về đời sống. Chúng ta. chưa viết được thành công thức, nhưng chẳng bao lâu nữa tất cả cũng phải viết được. Hiện giờ chúng ta sắp tạo ra được vi tế trùng (virus) Thế có nghĩa là chúng ta tạo được sinh vật, tạo được sự sống. Chỉ ít lâu nữa là chúng ta thấu triệt được những nguyên nhân bí mật của tuổi già Đến lúc đó thì sẽ làm gì ? Dù chỉ kéo dài đời sống 20 tuổi hay 40 tuổi thì sự việc đó cũng làm đảo lộn tất cả những mối liên quan trong những cơ thể mà chúng ta hiện biết như gia đình, tình dục, hôn nhân và những mối liên quan giữa các nhóm tuổi khác nhau, cũng như trong địa hạt giáo dục. Những công trình nghiên cứu ngày nay đang nêu lên câu hỏi: liệu con người có bất tử được chăng ?

« Dù cho là chỉ kéo dài thêm được một phần cuộc đời thì cũng đã tạo ra đủ các vấn đề mới về đạo lý. Ai là người sẽ được trường sinh bất tử ? Hay là ai sống thêm vài chục năm ? Trên căn bản nào ? Giới y khoa ngày nay đã phải đương đầu với những vấn đề đạo lý bất thường liên hệ đến sự quyết định xem bịnh nhân nào được may mắn xử dụng thận nhân tạo khi cần tới. Sẽ còn có những vấn đề đạo lý khác nữa hoàn toàn mới mẻ đối với chúng ta. Tất cả những điều đó thoạt nghe có vẻ như không tự nhiên, nhưng tôi sẽ không ngạc nhiên chút nào khi thấy những điều ấy thành sự thật vào cuối thế kỷ này Có vẻ như gần đến nơi ! Xin nhớ lại rằng kể từ khi Rutherford tìm ra những định luật căn bản về hạt nhân của nguyên tử cho tới Los Alamos và Hiroshima cả thảy mới không đầy ba mươi nhăm năm. Và ngày nay tiến bộ lại còn mau lẹ hơn nữa ».

■ ■ ■

Cả đến công việc làm ăn cũng thay đổi. Đã có một thời mà đối với con người, « việc làm » là một nguyên tắc trung tâm tổ chức đời sống. Người ta bố trí cuộc sống, thì giờ, theo công việc làm, thậm chí đến cả lợi tức và mọi thứ khác cũng do bản chất của công việc làm quyết định, nếu không muốn nói là chịu ảnh hưởng nặng nề của công việc làm. Trong một xã hội mà óc con người được phối hợp với óc điện tử cybernetic, toàn thể cơ cấu lao động của xã hội sẽ bị lật đổ. Một số lớn nghề nghiệp không còn tồn tại nữa, và những nghề nghiệp mới không ai ngờ tới sẽ mọc lên. Điều này gây ảnh hưởng tới cuộc sống hàng ngày của hàng triệu con người

Xưa kia người ta có thể biết trước khi đứa trẻ lớn lên nó có thể làm nghề gì. Ngày nay nhiều nghề nghiệp chỉ có một thời Thí dụ vào khoảng 1950 mới nảy ra nghề xếp đặt chương trình cho máy côm-puy-tơ. Chỉ trong vài năm nữa độ vào khoảng 1970, nghề này cũng sẽ mai một đi như nghề thợ rèn. Cá nhân học nghề và trù liệu hành nghề suốt đời mình. Vậy mà chỉ trong vòng một thế hệ, ý niệm suốt đời chỉ hành một nghề đã dường như biến thành một ý niệm cổ kính. Có thể là cá nhân sẽ được huấn luyện để lần lượt đổi nghề ba lần, bốn lần, hoặc sáu lần trong vòng một sự nghiệp. Công việc làm ăn không còn là cái neo và là nguyên lý tổ chức cuộc đời nữa.

Vai trò đã sa sút của công việc làm lại còn suy giảm thêm với thì giờ rảnh rỗi gia tăng, Chỉ trong vong nửa thế kỷ nữa, guồng máy sản xuất của xã hội có thể là chỉ cần một số rất ít những người coi máy khiến cho rất nhiều người — không riêng gì phụ nữ — cả đời chẳng cần phải làm một công việc gì có lương. Còn những người phải làm, thì đĩ nhiên là sẽ làm ít giờ hơn là ngày nay.

Kể từ đầu thế kỷ 20 đến nay, giờ làm việc trong tuần đã rút bớt chỉ còn 50% Và nếu tiên đoán rằng vào khoảng năm 2000, thì giờ làm việc sẽ rut bớt thêm một nửa nữa cũng chẳng sợ sai lầm. Từ nay đến đó chẳng còn bao xa nữa để mà chúng ta có thể nhún vai không tính đến những hậu quả. Chúng ta sẽ dùng những thì giờ dư dật không làm việc như thế nào ? Người cha khi để mất vai trò lịch sử của kẻ nuôi sống gia đình thì vai trò của người cha sẽ biến đổi như thế nào ? Những hình thức mới xử dụng thì giờ rảnh rỗi sẽ biểu hiện lên như thế nào ? Trong một xã hội mà công việc làm không còn là trung tâm của cuộc sống như trước nữa thì lấy gì để ấn định giá trị mà chúng ta dành cho một người nào đó ?

Không một sự phát triển nào kể trên xảy ra, hay tất cả xảy ra đúng như chiều hướng đã trình bày, điều ấy không quan trọng. Mà điều quan trọng là chúng ta có thể tiên liệu những sự đột biến như núi phun lửa, những sự đảo lộn và vặn vẹo, không những xảy ra trong cơ cấu của xã hội chúng ta, mà còn xảy ra trong cả bậc thang giá trị của chúng ta nữa, và trong cung cách mà cá nhân nhận thức và ý thức được thực tế Những sự thay đổi lớn lao như thế tới với một tốc độ gia tăng, sẽ làm nhiều người lạc hướng, ngẫn ngơ.

Chúng ta tự cho rằng chúng ta tân tiến và đầy đủ kiến thức, nhưng liệu toan thể chúng ta như là một xã hội có được chuẩn bị kỹ lưỡng để đối phó với những cảm giác mới, những nỗi đau khổ, băn khoăn thắc mắc, những cơn tình cảm nổi loạn, những cơn giông tố chắc rằng sẽ đến với chúng ta khi nào chúng ta bước nhanh tới một tương lai, trong đó, máy côm-puy-tơ cũng biết rút kinh nghiệm, cũng biết cải tiến và cải thiện thành tích, mà trong đó, con người không còn là kẻ duy nhất thể hiện trí thông minh cao độ trên trái đất, và trong đó, tuy ra con người có thể mất ưu thế vì nhận thấy rằng không phải là vũ trụ chỉ có trái đất là có người ở.

Nhà phân tâm học John R. Rees, Chủ tịch danh dự của Liên Hiệp Quốc Tế Y Tế Tâm Thần nói rằng : « Tất cả chúng ta đều cần cảm thấy là chúng ta có một bản ngã riêng, là chúng ta phải có 1 chỗ đứng nào đó trong cơ cấu xã hội, và chúng ta thích nghi được với cơ cấu đó. Chúng ta phải thay đổi hoài bản ngã khi chúng ta bước vào một thế giới khác, và chúng ta sẽ bị rối loạn không nhận ra bản ngã của chính mình, điều đó sẽ khiến cho nhiều người bối rối. Họ không sao chịu nổi. . »

Nếu mà trình độ biến đổi và tốc độ thay đổi lại còn gần gũi hơn với điều mà tôi trình bày thì hiển nhiên là sự chuyển bước tới thời đại mà giáo sư Boulding gọi là «hậu văn minh» có thể sẽ tạo nhiều áp lực không sao chịu nổi cho một số đông dan chúng. Bởi vì nhiều người sẽ không sao tự thích nghi được với trào lưu mới và không sao ghi sâu được vào tâm trí một cách tế nhị sự thể thời gian thay đổi đó, và cả hai điều này đều thù nghịch với khả năng thích ứng.

Một nhà tâm lý học tên là Lawrene Le-Shan cách đây vài năm đã cầm đầu một cuộc thí nghiệm về định hướng thời gian với các nhóm trẻ khác nhau trong các giai tầng xã hội khác nhau. Nhóm này ông gọi là giai cấp dưới, có khuynh hướng nhìn thời gian theo chiều hoạt động sinh lợi ngay tức khắc. Đối với họ, tương lai có vẻ mù mờ và không thể đoán trước được. Nên họ có khuynh hướng tin chắc như là dân Ả rập, rằng bất cứ một toan tính nào dự đoán tương lai không những đều vô ích mà còn là hão huyền nữa.

■ còn nữa

nhà sách tinhhoa

51, TRẦN HƯNG ĐẠO SAIGON

PHÁT HÀNH ĐẦY ĐỦ NHẠC MỚI CỦA CÁC NHÀ XUẤT BẢN

bán sỉ và lẻ thiệp Noël chúc Tết

QUÁN RƯỢU TRƯỜNG THÀNH

● ĐINH HÙNG

Vì kiếp nhân sinh hết chuyện ảo huyền
Đời bất trắc đã không còn phép lạ,
Thời vận người do chính người phác họa..,
À ! Chồng cô nương tên họ là chi ?
Người ở đâu ta ? theo đuổi nghiệp gì ?

Thiếu phụ :

— Thưa, chồng tôi vốn người Hoa Châu quận,
Chính gốc Hàm Dương, ngụ phía Tây thị trấn,
Dòng nho gia, chàng là một thư sinh.

Chủ quán :

Là một thư sinh ? Sao thoát khỏi cực hình,
Tội « chôn sống » đã dành cho kẻ sĩ ?

Thiếu phụ :

— Thưa, đất nước chừng quá nhiều nghĩa địa
Nên Triều Đình có lẽ muốn khoan dung
Không bắt chồng tôi mục xác giữa đồng
Nhưng buộc phải phơi thây ngoài Vạn Lý

Chủ quán :

(thở dài chép miệng)
— Xây Trường Thành với đôi tay văn sĩ :
Cực hình này đậu khác nghĩa «Khanh Nho» ?
Lửa «Phần thư» đã thiêu hủy thành tro
Bao trí não, tâm linh từ vạn cổ !
Nay đào huyệt, dựng thành, làm nấm mộ
Chôn vùi thêm thề phách đám dân lành
Diệt học trò, tàn phá hết tinh anh,
Còn một lũ dân ngu, càng dễ trị...
Hừ !... Xây Trường Thành với đôi tay nho sĩ,
Gạch đá kia rồi sẽ hóa thần linh..
Mà không chừng, có thể sẽ thành tinh !

Thiếu phụ :

— Thực chua xót, những lời người vừa nói.
Nói chi lời ghê rợn tới rùng mình ?
Thương chồng tôi, vóc thư sinh mòn mỏi,
Bước tha hương, gạch đá có in hình ?

Chủ quán :

— Vậy chồng cô nương là một thư sinh,
Chính gốc Hàm Dương, ba năm chẵn đăng trình :
Chàng tên họ là gì ? xin cho biết.

Thiếu phụ :

Thưa, chồng tôi họ Hà, tên gọi Việt...

Chủ quán :

— Tên Việt, họ Hà ? Thôi, đúng chẳng sai !
Người Hàm Dương, có vợ, một con trai..
Dòng nho sĩ, dáng người trông mảnh khảnh,
Lông mày thẳng và đen, một nốt ruồi ngay cạnh...
Mũi dọc dừa... Tôi nói trúng hay không ?

Thiếu phụ :

— Thưa, phải rồi người tả đúng hình dung,
Hẳn người đã có lần từng hội ngộ
Với chồng tôi ?

Chủ quán :

— Vâng, còn hơn thế nữa ;

■ **tiếp theo kỳ trước**

Hà Việt cùng tôi là bạn tương tri,
Vừa gặp đã thân, như sẵn hẹn thề,
Mà số mệnh thực lạ lùng ngang trái..

Thiếu phụ :

— Truyện ra sao ? Tôi vô cùng lo ngại,
Từ bao lâu chàng đã ghé nơi đây ?
Và bây giờ...

Chủ quán :

— Bây giờ đây, chàng phiêu bạt như mây,
Sống kiếp sống của chim ngàn, vượn núi..
Nhưng phải nói ; như ngựa xổng chuồng,
như hươu thoát lưới
Chàng ra đi, tìm hơi thở rừng thiêng.
Vì chàng tự tay dứt bỏ gông xiềng,
Cùng nhập bọn với đoàn phu đào trú.
Chẳng dựng Trường Thành, trốn đi bất tử
Vào một đêm cũng mưa tuyết bạt ngàn.

Thiếu phụ :

— Tội nghiệp chàng, đường vạn thủy, thiên san,
Gót lưu lạc biết phương nào cất bước ?

Chủ quán :

— Ngày mới tới đây, từ ba năm trước.
Đoàn dịch phu đã chết sáu phần mười ...
(Thiếu phụ chắp tay thốt kêu khẽ : Trời ơi !)
Còn bốn phần mười kiệt sức mòn hơi
Dưới những làn roi đốc công tàn bạo.
Chỉ riêng tôi, nhờ chận què đảm bảo,
Lại biết nghề hỏa thực, sở trường riêng,
Nên Quan trên miễn lệ, được bình yên
Mở quán rượu hầu quân dân, tướng tá.
Dạo ấy chồng nàng thư sinh ẻo lả
Suốt ngày đêm khuân đá trẹo xương vai,..
Lệch xương sườn và chảy máu đôi tay.

Thiếu phụ :

— Tội nghiệp quá ! Chồng tôi sao chịu nổi ?
Tay văn nhược mà lấp sông, xẻ núi,
Bút ngậm hờn, thương nét chữ tài hoa.

Chủ quán :

— Chính bởi vì không chịu hóa thành ma
Nên Hà Việt liều dấn thân đào tẩu.
Sau ba tháng làm chim lồng, cá chậu,
Nếm trải mùi địa ngục ở dương gian,
Chín mươi ngày đủ tán đởm, teo gan,
Ghê sợ bóng Trường Thành hơn ác quỷ.

Thiếu phụ :

— Chao ôi ! Tôi thực không ngờ
Sự nghiệp Trường Thành Vạn Lý
Kề bên vực thẳm hư vô
Gạch đá hoà cùng máu lệ...

Chủ quán :

— Chiều hôm đó, tôi vẫn còn nhớ kỹ;

Trong quán này, cũng cạnh bếp này đây,
Hà Quân cùng tôi tâm sự vơi đầy,
Ánh lửa sáng nhuộm hồng bao khát vọng.
Tôi vướng mắc, chưa tiện đường bay bổng,
Nên lòng riêng đành hẹn với tương lai .,.
Nhưng kẻ đi người ở đã kề vai
Cùng phác họa những chặng đường giải thoát.
Và đêm ấy, chàng như chim phiêu bạt !
Linh nhà Vna giăng lưới bốn phương trời.
Chàng vẫn theo mây bay tít mù khơi,
Chẳng ai biết chốn nào chàng lẩn tránh.
Riêng tôi biết : Chàng không hề mọc cánh.
Và gót chân phiêu lãng tiến về đâu,
Tôi vẫn đinh ninh ghi khắc trong đầu ,..

Thiếu phụ

— Ơn Trời Phật đưa chàng qua bể khổ,
Và ông quán đã vị tình tri ngộ
Cùng chồng tôi bàn giúp lối bôn đào,
Hẳn ông sẵn lòng vì nghĩa tâm giao.
Vạch phương hướng cho vợ chồng xum họp?

Chủ quán :

— Nàng cứ bình tâm : Mây tan rồi hợp,
Dù nước non hai ngả phải chia dòng
Cũng sẽ có ngày núi lại gặp sông.
Tôi tin thế, nên tôi còn nấn ná
Giữ phận sự ở đây làm sứ giả
Cho trọn lời ủy thác của người đi,
Lời ước xưa tuy chẳng định giai kỳ
Mà cánh gió đưa mây từ viễn phố
Đã may mắn tạo thành duyên hạnh ngộ.
(chống nạng đứng lên)
Nàng cứ ngồi đây ấp ủ con thơ
Cho cháu ngủ say một giấc huyền mơ.

Thiếu phụ :

— Cháu nhỏ rất lành, không hay hờn dỗi.
Ít khóc, ít cười, ba năm còn chậm nói

Chủ quán :

(Cúi nhìn đứa nhỏ)
Ồ ! Cháu tôi nhỏ xíu đã giang hồ,
Giống bố vô cùng, in hệt nét khôi ngô, .
Lông mày thẳng, cũng nốt ruồi như vẽ...
Thôi, để cháu ngủ yên với giấc mơ thơ trẻ,
Giấc mơ hồng đang vỗ cánh chim non
Rồi mai đây giông bão sẽ tan cơn,
Cháu tỉnh thức trong một trời hoa ngát.
Tôi xin phép vào nhà trong giây lát.
(Bước đi không cần dùng tới nạng)
Và sẽ dành nàng một sự bất ngờ,
Một nỗi lòng thu nhỏ, đẹp như thơ:
(Nhanh nhẹn đi vào trong, không có vẻ gì là què chân. Thiếu phụ trố mắt nhìn theo, ngạc nhiên. Một lát sau chủ quán trở ra, tay cầm một gói khăn lụa hồng).

Chủ quán

(Vừa đi vừa nói)
Đây là sự bất ngờ tôi đã hẹn,
Một kỷ vật còn thắm màu ước nguyện,
Nàng đã nhận ra vết tích gì chưa ?
(Chủ quán đặt gói đồ trước mặt người thiếu phụ, trên một chiếc ghế thấp. Và mở gói lụa hồng lấy ra từng món)

Thiếu phụ :

— Ồ !.. Tấm khăn hồng lưu niệm ngày xưa,
Vật đính ước tự trước ngày hôn lễ.
Nền lụa mỏng đã thấm bao giòng lệ
Thuở chia ly. Và đây nữa xuyến vòng
Ngày vu quy, tôi bới tóc theo chồng.
Vòng xuyến ấy tiễn chàng làm lộ phí.
Lại còn đây chiếc khánh vàng thân quý
Đánh dấu ngày sinh hạ cháu Hà-Nhi.
Con ra đời thì bố cũng ra đi,
Tôi gói trọn ân tình trong lụa trắng :
Kim khánh, xuyến vòng mang theo nghìn dặm,
Chàng lên đường, vật mọn ấy phòng thân,

kịch

của ĐINH HÙNG

Những lúc sa cơ, giữa cuộc phong trần,
Đồ tế nhuyễn thay bạc tiền độ nhật.
Nào ngờ đâu ..

Chủ quán :

— Kỷ vật nầy chưa mất
Chính bởi vì ân nghĩa nặng hơn vàng.
Nghĩa vợ, tình con thu gọn hành trang,
Tới Vạn Lý Trường Thành còn nguyên vẹn.
Chàng gởi lại tôi với lời ước hẹn :
Nếu vợ con tìm đến góc trời này,
Chút của tin hoài vọng sẽ trao tay,
Làm tín hiệu truyền hồn qua sông núi.

Thiếu phụ :

— Tôi nhớ lời chàng xưa vẫn nói :
Ngọc vàng không sánh nghĩa phu thê.
Tên con dấu khắc vào kim khánh,
Mà bóng hình con chưa kịp ghi.
Ánh mắt trông nhau còn ngấn lệ
Cổ tay nào sáng lưu ly ?
Giờ đây lệ cũ hoen vòng xuyến,
Thương vợ chồng tôi vẫn cách chia,
Vật đấy, người đâu ? Ôi gió bụi !
Có đưa chàng ở viễn phương về?
(khóc)

Chủ quán :

— Nàng chớ buồn. Rừng núi bốn phương kia
Còn thuần hậu hơn Trường Thành Vạn Lý.
Và gió bụi cả phần tư thế kỷ.
Vẫn ngọt ngào hơn chính sách Bạo Tần.
Chồng nàng đi còn để lại dấu chân,
Tôi đã biết, xin vì nàng dẫn lộ...

Thiếu phụ :

— Người dẫn lối, và Phật Trời tiếp độ,
Vợ chồng tôi may mắn được trùng phùng,
Ân nghĩa nầy ghi tạc với non sông.
Nhưng chỉ sợ... người lên đường không tiện.

Chủ quán :

— sao không tiện ? Chừng tôi còn lưu luyến,
Với cái danh chủ quán giữ Trường Thành ?
Không ! Tôi ở đây cũng khao khát trời xanh,
Mơ từng thoáng mây ngàn, cơn gió lộng.
Song kiếm tỏa dài ba năm hoài vọng,
Gia đình không, tay trắng, tủi thân nhàn,
Cuồng đôi chân, giả tạo kiếp cầu an
Càng khát gió, thèm mây, thương nhớ bạn.
Một tửu điếm chôn vùi cơn bão loạn
Của linh hồn, nay đã tới thời cơ
Mở rộng khung trời giải thoát tâm tư,
Tìm đất mới và khơi đường sạn đạo,
Cho thể phách thoát ly ngoài khuôn sáo...
Và giải phong luôn cả chiếc chân què ,.:

Thiếu phụ :

— Người nói sao ? Giải phóng chiếc chân què ?

Chủ quán :

— Thưa vâng (*Thấp giọng*) Vì chiếc chân què ?
Cũng chỉ là què giả tạo !
Suốt ba năm tự trói chính thân mình.
Cốt để người khinh và tự xem khinh,
Để chờ đợi một ngày theo cánh gió

■ còn nữa

niềm hi vọng

vương tân

Tôi còn lại gì khi bước vào năm thứ ba
mươi hai của cuộc đời.
Cuộc đời những chiến tranh và thù hận
Ngày không yêu đương
Đêm không mộng mị
Tặng phẩm dành cho nhau là súng đạn

Trên cánh đồng của sự hồi tưởng
Tôi nhớ đến điển cưỡng
Những ngày mới lớn lên
Những ngày quê hương vừa đứng dậy
Để rồi buồn thảm thêm

Trên gia tài của cha anh để lại
Gồm thù hận và đất nước cắt chi
Gồm chết chóc và xương máu đỏ
Gồm tiếng nguyền rủa chán chường
Nhiều thế hệ đâm chém nhau dành giật

Sự bất lực thường làm người ta điên
cuồng
Dưỡng trí viện của thời đại có những
rình rập chém giết
Tiếng bom phi cơ B. 52 và em
Tiếng hát nửa khuya và đêm dạ vũ
Hỏa châu thắp sáng trời

Một ngày nào tôi sẽ giết tôi
Như hạ sát tình yêu và tuổi trẻ
Phiêu liêu vào cõi chết
Bằng con đường chiến tranh

Đêm xuân nào trăng sáng
Có tiếng hát ru êm đềm
Mùa nước nổi mông mênh
Đêm xuân nào trăng sáng
Để chúng mình nhớ nhau

Trong chiến trận này
Có còn hoa nào nở.
Có còn ai nhớ ai

Tôi phải chém giết để mà sống
Tôi sẽ là một vị anh hùng
Trẻ con lớn lên sẽ nhắc tới tên tôi
Trên công trường trên đại lộ
Người ta sẽ đúc tượng đồng
Đặt tôi nơi vườn hoa
Hình phạt chung thân là phải nhìu thiên
hạ yêu đương
Và nguyền rủa chiến tranh

Mùa xuân này thật buồn
Không con ai để nhớ thương
Mùa xuân này thật buồn
Đất nước vẫn chiến tranh
Lòng tôi còn thù hận
Thêm rất nhiều chán chường

TỤC

15

Một chân trời

MỚI đến có một ngày mà anh ta đã chinh phục quả tim con Nhung, hưởng lạc thú xác thịt. Hai Tạm lại đủ thông minh để vạch mặt lão. Thật ra, lão chẳng tài nào dùng bùa phép để bắt con rắn ấy được.

Hai Tam giả vờ làm thân :

— Thầy ơi ! Cho xin điếu thuốc.

Lão thầy rắn cau có :

— Chú em còn nhỏ, đừng hút quá sớm.

— Nãy giờ... mệt quá. Tôi thấy con rắn nọ có vảy, có bốn chân, trên đầu có mồng đỏ hói. Nó bay trên ngọn cây. Tại sao thầy chưa bắt nó, lột da coi chơi ?

Lão thầy rắn lại nổi giận :

— Đừng hỗn hào. Hồi nãy, bởi vì trong xóm có chuyện ô uế nên bùa phép của tôi không linh nghiệm.

— Chuyện gì ô uế ?

Sáu Hiền bước nhanh, nói với lại :

— Thôi đi ! Hai người này sao cãi vã với nhau hoài vậy ?

Trên con đường gồ ghề, Sáu Hiền bước mạnh, bàn chân đau điếng như đạp trên gai góc, sỏi đá. Còn hơn sỏi gai nữa Sáu Hiền vì mình như đang sống trong cái ổ ong, trong miệng cọp, trong vạc dầu sôi. Hai Tam và Lão thầy rắn đều là kẻ bất lương, lợi dụng lòng hiếu khách của lão. Lão buồn buồn. May chục năm rồi, lão lập nghiệp tại đây, mong mỏi xóm làng trở nên đoàn đúc, phồn thịnh. Đình làng sẽ dựng lên, lão được làm hương chức định. Mộng ấy không thành vì... con rắn hổ con đó !

Nếu trừ được con rắn hổ, lão sẽ lấy được uy tín với xóm riềng vì lão đã nuôi nấng lão thầy rắn, chịu tốn kém để cho cả xóm được nhờ.

— Phải ly gián hai thằng này mới được. Hai Tam với lão thầy rắn đang kình chống với nhau. Mình nên chia lụi ra hai phe để dễ bề tìm hiểu...

Từ nhà bếp khói bốc lên cuồn cuộn. Vân con Nhung đang ngồi bên cạnh lu nước, lui cui đập đầu mấy con cá lóc xỏ lọi để chờ nướng trui.

Hai Tam nói to, để thanh minh trường hợp của anh ta :

— Bác Sáu ơi ! Cô Nhung đó ! Cô Nhung ở nhà sao bác nói tôi ?

Nhung là gái thông minh. Nghe câu nói của Hai Tam, Nhung vững dạ. Như vậy có nghĩa là Hai Tam không nhìn nhận gặp mặt Nhung, lúc thiên hạ lo việc bắt rắn. Nhung ung dung vào bếp, giữ thái độ trầm tĩnh.

Sáu Hiền nói :

— Nhung ! Nấu cơm rồi chưa ?

Nhung đáp, tỉnh khô :

— Nãy giờ con nấu cơm. Bắt được con rắn không ba ? Ở nhà, con sợ quá. Rủi con rắn đó chạy vô nhà nầy thì nguy !

Lão thầy rắn càng tức tối. Sau khi tình tự ngoài rừng chồi, con Nhung lại còn ngạo mạn, giả mù sa mưa, chế diễu lão. Nó sung sướng, khi gặp Hai Tam. Nó sẽ âm mưu với Hai Tam để đưa lão ra khỏi nhà nầy. Sau khi Sáu Hiền chết, Hai Tam là tên bơ vơ, vô nghề nghiệp trở thành con rể trong gia đình, thừa hưởng gia tài.

Nhưng gấy gỗ với con Nhung làm gì ? Lão thầy rắn dịu giọng. Lão muốn lôi cuốn Sáu Hiền, con Nhung đứng về phe lão để tống xuất Hai Tam :

— Con rắn nầy lợi hại lắm cháu. Nó không dám vô nhà nầy đâu. Chừng bắt được con rắn, bác cho cháu xem. Bác nhứt định bắt nó, một ngày gần đây.

Hai Tam hơi nhột nhạt :

— Thế gian nầy thiếu gì rắn. Tôi nghe thánh hiền dạy rằng : trong lòng mỗi người đều chứa chấp một con rắn độc.

Buổi cơm dọn ra. Sáu Hiền chẳng thèm uống rượu, lão mời lơi :

— Ai ăn thì ăn.

Năm thứ ba mươi hai của cuộc đời
Ngày không yên đương, đêm không mộng mị
Chiến tranh còn tiếp diễn
Anh đã mất anh một kho tàng châu báu
Anh đã mất tuổi trẻ, mùa xuân cuộc đời
Và anh mất luôn niềm hi vọng ■

gia đình

nguyễn như hồ

tôi sống trong gia đình
như một người xa lạ
đêm tạm trú qua đêm
ngày lang thang suốt buổi

cha tôi một lối nhìn
mẹ tôi một lối nhìn
riêng tôi một lối nhìn
thành vô vàn khoảng cách

mỗi người một thảm cảnh
sống như những tên tù
co rút trong mặc cảm
không dám đối diện nhau

những bữa cơm năm đồng
bụng ứ đầy tủi nhục
cũng rán sống cho qua
khư khư ôm dự tính

rồi ngày tháng đều đều
trong bình thường mệt mỏi
muốn tự cách mạng mình
nghị lực còn chưa đủ

thấy mình quá tầm thường
tôi vô cùng phẫn nộ
muốn có một thái độ
nhưng tìm hoài không ra

mỗi buổi sáng thức dậy
đời sống thêm một ngày
đến lúc mặt trời chìm
tôi trở nên khẩn cấp ■

Hai Tam và Sáu Hiền lên bộ ván. Con Nhung đứng lóm thóm dưới nhà bếp, hiểu rằng giông tố sắp nổi dậy, trong gian nhà nầy.

●

Đêm sáng trăng. Cảnh vật mơ màng, mấy cành tre vươn lên khỏi nóc nhà Sáu Hiền, đung đưa. Đó là những nét yểu điệu mềm mại nhứt trên nền trời xanh thẳm, trong vắt. Muỗi bay từng đàn. Hễ bước mạnh, đụng vào lùm cây là muỗi bay túa ra, Nhung và Hai Tam ra sau nhà, tìm gốc cây xoài mà ngồi.

Hai người đã hò hẹn gặp nhau bàn kế hoạch ăn thua với lão thầy rắn.

Cây xoài um tùm, mọc bên thềm địa. Cá ăn mồng, đớp bọt. Thỉnh thoảng, vài con cá lóc nhảy dựng, phóng mình lên rồi rơi tõm xuống. Hai Tam lo ngại :

— Ngồi ở đây yên không ?

Nhung đáp :

— Yên lắm. Chừng nầy ba ngủ say.

— Anh sợ mấy người trong xóm rủ nhau tới đây bắt cá, giăng câu. Họ gặp tụi mình...

— Hơi đâu mà sợ. Xứ nầy thiếu gì cá.

— Còn lão thầy rắn. Lão đi đâu suốt buổi chiều mà chưa về ?.

— Ai biết ! Anh à ! Đã thương nhau anh em mình nên lo liệu. Ở đây khó bề yên ổn. Cha em có thể giết em nếu hay biết chuyện tình tự nầy. Lão thầy rắn quyết lòng phá hại đời em. Cha em muốn giữ thể diện với xóm làng nên để cho lão ta ve vãn. Ngày nào đó, lão bắt sống em, đem đi nơi khác. Thà rằng em theo anh đến rừng U Minh.

Nghe qua, Hai Tam sửng sốt. Dè đâu Nhung lại dám liều sống chết để theo người yêu. Phải chăng vì sống bần chật trong khuôn khổ gia đình, Nhung đâm ra chán nản, muốn tìm một chân trời mới, xa hơn vùng lau sậy rạch ông Rầy ? Nhưng đưa Nhung lên U Minh là điều khó khăn. Đôi uyên ương sẽ làm gì để sanh sống ? Hai Tam nhớ đến bầy muỗi rừng dậy lên, suốt ngày đêm. Lục Cụ, tên Mách, Tư Bá và đồng bọn đang làm gì ?

●

Nhung chưa hiểu nỗi thắc mắc của Hai Tam. Nàng nhắc lại :

— Anh chưa tin lời em sao ? Em muốn chúng ta sống ở ven rừng nào đó, xa lánh xóm riềng. Em lo cấy lúa trồng khoai. Anh thì lo... tìm kho vàng.

Hai Tam lắc đầu, thở dài. Anh ta đã bịa chuyện kho vàng để nói cho Nhung nghe chơi. Anh ta quả quyết với Nhung rằng kho vàng ấy hãy còn, chưa ai biết rõ địa điểm. Nhung quá tin vào lời Hai Tam và tin chắc rằng Hai Tam đã thật sự lên thám hiểm vùng U Minh.

Hai Tam gật gù :

— Trên rừng, cực khổ lắm. Anh sợ em chịu muỗi cắn mất máu, sưng mặt mày, sanh ghẻ chốc. Muỗi gì mà bay như trấu vãi, hừng sáng, hễ khoát nước rửa mặt là muỗi lột vỏ, bay lên. Bịnh lắm.

Nhung hỏi :

— Bịnh gì ?

Hai Tam nói bịa thêm để Nhung đừng đòi hỏi trốn lên U Minh. Anh muốn dục hiềm cầu mưu. Dầu sao đi nữa, sống ở rạch Ông Rầy vẫn là vui thú hơn : muỗi ít, nước ngọt quanh năm, ăn cơm đầy đủ ngày hai buổi, ăn trên bộ ván. Đó là chưa nói tới những thức ăn nấu nướng khéo léo đầy đủ gia vị.

— Ở U Minh, anh chưa thấy bóng dáng người đàn bà nào cả.

Nhung hoảng sợ :

— Tại sao ?

— Bịnh rét kinh niên, bịnh chói nước. Ai chưa quen thì uống nước, rừng vài hôm là bụng lớn như... cái trống chầu, mắt vàng khè, nước da như nhuộm nghệ. Em mà lên đó vài tháng thì xấu xí, mặt nám chân phèn. Xưa nay, chỉ có bọn đàn ông mới hiên ngang phá rừng cuốc rẫy.

Nhung hỏi :

— Làm sao họ tạo lập gia đình ?

— Khi nên nhà nên cửa, họ mới cưới vợ.

— Em muốn làm người đàn bà... anh hùng, phá rừng cuốc rẫy lần đầu tiên... Chết cũng vui. Hễ mang bịnh thì em về đây nằm tịnh dưỡng...

Hai Tam chợt nghĩ ra ý kiến để ngăn cản Nhung :

— Đàn ông thì đông, đàn bà quá ít. Người đi khai hoang chẳng muốn có bóng dáng đàn bà gần họ.

— Tại sao vậy ?

— Đàn bà khuấy rối, khiến bọn đàn ông ghen tương, đâm chém lẫn nhau. Nhứt là đàn bà đẹp như em.

— Em ở với anh, trong căn chòi hẻo lánh, gần kho vàng...

Hai Tam vẫn ngăn cản :

— Rủi để chửa thì thiếu bà mụ. Còn gì khổ cho bằng một thiếu nữ sanh con đầu lòng, giữa rừng...

Nhung cười khì :

— Anh bàn lui hoài. Thương nhau tam tứ núi cũng trèo, thất bát sông cũng lội, cửu thập đèo cũng qua.

Gió đêm thổi mát rượi, xua đuổi mấy đàn muỗi. Loại muỗi ở vùng đất khai phá xong luôn luôn yếu đuối, không lì lợm và ngu dại như muỗi ở U Minh. Muỗi đập một con, thật khó. Hai Tam vừa vung tay lên là con muỗi đã đánh hơi, bay mất.

Nhung hơi ngạc nhiên vì Hai Tam im lặng quá lâu.

— Anh buồn hả ?

— Hơi buồn buồn.

— Sao vậy ?

Làm sao nói sự thật cho Nhung nghe ? Nếu đem Nhung về rừng, lấy gì làm sanh kế. Những ngày đầu tiên Nhung thối chí. Khó tìm một cọng rau, một trái ớt. Rau cải vừa trồng xuống đất là bao nhiêu trùn dế kéo tới phá hại. Lại còn nạn cọp beo, tuy mơ hồ nhưng ai dám bảo đảm rằng không có. Nếu để Nhung ở đây, trước sau gì nàng cũng lọt vào tay kẻ khác.

■ còn nữa

DƯƠNG NGHIỄM MẬU

TẠP BÚT

CĂN nhà với hai anh em trai, mỗi đứa có một sinh hoạt khác nhau, những giờ giấc khác nhau với những chiếc thìa khóa giống nhau cho một căn nhà. Năm nay tôi không về ăn Tết với gia đình. Tôi nhớ mơ những gì đã mất đi trong đời sống... Hai mươi năm sau từ ngày trí nhớ ghi nhận thế là đủ, hoàn toàn đủ với một thực tế bít bùng. Thằng em tôi nói mình cũng phải ăn một cái tết chứ, tôi nói sao lại không. Chúng tôi cũng có hoa, cũng có rượu, có mứt, có bánh trưng và có cả pháo nữa, mỗi người cho một tí, chúng tôi cũng có tết nhưng có những cái không ai có thể tặng cho chúng tôi, chúng tôi thiếu không khí một gia đình với cha mẹ, anh chị, các em nhỏ, các cháu bé. Chúng tôi thiếu một quê hương với cây nêu cao, với khói hương nghi ngút trong ba gian nhà thờ. Đêm giao thừa hai người bạn vong niên ngồi lại trong căn nhà cô liêu của chúng tôi, bên ly cà phê, trong khói thuốc chúng tôi cùng lắng nghe tiếng pháo nổ, tiếng pháo nổ đó nhưng sao nghe cô quạnh rời rã. Tiếng cười đó mà nghe sao gượng gạo. Đời sống một người bốn mươi ba tuổi với những mộng tưởng chừng như đã lãng đãng muốn trôi xa. Đời sống một người bốn mươi với lo toan cuộc sống cho mười đứa con, với cha mẹ già. Đời sống ba mươi những lo âu nhiều hơn vui chơi, buồn nản nhiều hơn tin tưởng. Đời sống hai mươi những ngỡ ngàng trước thực tế nhoa nhuếch. Người bạn thân đến thăm nhìn khắp căn nhà cười vui nói : còn đòi gì nữa, có tất cả rồi. Tôi nói có tất cả nhưng chính là thiếu một cái. Một cái làm những cái có hóa không có. Anh bạn cười.

Những người bạn cùng lứa với vợ với con. Có phải mọi người đều tìm thấy hạnh phúc. Có phải mọi người đều tìm thấy trong mùa xuân những gì mọi người tìm kiếm. Có phải hy vọng đã loé lên, những mây đen đang tan, những mầm non sắp nhú, tiếng pháo nổ thay cho tiếng súng từng ấy năm,..

Những gì rồi sẽ đến?

■ ■ ■

Người bạn từ mười năm trước nhìn thấy mặt. Hắn nói mày hò hét ghê lắm mà, có đứa nó nói lại với tao mày còn định đốt cả thành phố này đi nữa. Tôi cười. Hai đứa ngồi uống rượu nhạt. Nó nói chuyện ngoài mặt trận với tôi. Tôi ngồi yên xe. Hắn kể lại những người bạn cũ. Có thằng đã chết. Có thằng tới ba con lận. Nó cười hô hố : tao phải lấy vợ mới được. Tôi nói không có gì phải làm nữa sao ? Làm gì ? Hắn nhíu lông mày. Tôi nói thong thả rồi thì lấy vợ. Thong thả ? mày nói gì kỳ cục vậy. Hắn lặng thinh và trầm xuống. Hắn còn nhớ tới những điều ngày xưa chúng tôi nói với nhau ? Hắn còn nhớ những đêm đi thăm với nhau trong thành phố, những buổi chiều ngồi ngoài bờ biển nhìn ra ngoài chân trời ?

Còn mày ? Tôi uống cạn ly rượu còn trên mặt bàn, không gì khỉ bằng tới lúc mình biết có những gì là ảo tưởng. Thế mày đang làm gì đó ? Làm gì đâu ?

Làm gì đâu, tôi thấy rõ thế. Có gì kinh hoàng bằng khi mỗi lúc chúng ta một buồn nản hơn, buông trôi hơn và nhận thấy những gì mình làm vô ích trong vô vọng ?

■ ■ ■

Những lá thư chúc tết nằm đó, những lời nói giống nhau với những ý nghĩa trùng hợp. Tôi đã không gửi thư được cho một ai. Căn nhà ngày mồng hai tết bít bùng, cánh cửa từ đêm chưa mở ra. Thằng em đi khỏi với cánh cửa trái khóa. Tôi nằm im nghe tiếng động.

Mình phải làm khác. tôi đã nhủ thầm từ bao lâu rồi, nhủ thầm với mình chưa đủ, tôi hứa hẹn với những người thân, phải làm khác. Bây giờ nằm trong căn nhà hoang vắng, lắng mình xuống, nhìn lại những ngày tháng đã trôi, những công việc đã làm. Còn lại gì đâu ?

Có điều, có điều chắc chắn hơn bao giờ, tôi mong muốn đi xa. Tôi không muốn còn lại cái thời kỳ *đêm đêm mơ chuyện làm khăn gói, để sáng mai rồi lại quẩn quanh.*

■ ■ ■

Có tất cả nhưng tôi thiếu một thứ, Chưa chắc đã là một. Nhiều. Quyên bây giờ em nhớ gì không ? Căn nhà anh sắp rời đi này. Bây giờ em đã tìm thấy những điều em nói với anh ? Anh muốn gửi lời chúc tết độc nhất cho em, nhưng rồi anh nghĩ có lẽ em cũng không cần nó, mong cho em không cần tới...

■ ■ ■

Khi tôi thức dậy trời đã sáng từ lâu, tôi chui ra khỏi màn, thu dẹp một cách vội vã, tôi nhìn ra ngoài nhà, thằng em tôi đã mặc quần áo cẩn thận ngồi coi lại những giấy tờ trong một chiếc phong bì Tôi hỏi mấy giờ rồi, thằng em nói bảy giờ, tôi hỏi tiếp mấy giờ máy bay cất cánh, nó nói chín giờ, tám giờ phải có mặt ở hãng. Tôi đi xuống bếp đánh răng, rửa mặt một cách vội vã rồi mặc quần áo. Thằng em nhìn tôi nói anh lên Saigon sao — Tôi đưa cậu lên hãng. Nó lặng thinh. Tôi chắc nó ngạc nhiên và trước đó nó không nghĩ rằng tôi sẽ đưa nó lên hãng máy bay. Tôi chờ xem nó có nói gì không nhưng tuyệt nhiên không. Trong khi tôi

chải tóc nó lấy đôi giày ra ngoài hiên đi vào rồi bước đi một vài bước như thử xem có gì trục trặc không. Một thằng bạn nó đến với chiếc xe gắn máy, thằng em đưa cho tôi chiếc cặp giấy xanh, nó nói anh cầm hộ em, nói xong nó xách lấy hai chiếc va ly và đi ra, dáng nó đi không đều nhưng trông có một vẻ hăm hở khỏe mạnh. Tôi cùng đi với nó ra ngoài cửa, thằng bạn nó cúi chào tôi, bỏ quên thìa khóa cửa, tôi vội trở vào lấy, sau khi đóng cửa khóa lại rồi tôi ra không còn thấy thằng em nữa. Buổi sáng ngày mồng bốn như còn ngại ngần chưa muốn bắt đầu cuộc sống thường nhật, tôi gặp những người hàng xóm đi lễ buổi sớm mai trở về. Tôi ngó đồng hồ thấy đã có vẻ trễ, tôi đi ra đường ngóng xe, mãi không có tôi leo lên chuyến xe buýt vừa chợt tới, chuyến xe vắng người chạy như bay, bỏ bến liên tiếp, buổi sáng hôm nay trời hơi lạnh, trong phố chừng như còn phảng phất những làn sương đã tan loãng, những làn sương sót lại của những ngày cuối năm nhiệt đới. Những cửa hàng còn đóng kín, đôi ba tiệm mở với vẻ uể oải sau những ngày vui chơi. Trên lề đường còn vương những xác pháo hồng trong một mùa xuân gượng gạo thời chiến tranh. Phải rồi. Súng đã bắt đầu nổ trở lại sau những ngày pháo nổ, trong pháo nổ có những tiếng súng bắn lên như muốn nhờa nhập giữa những tiếng nổ. Nhưng đến lúc nào đó nó lại là nó, nó không khác đi được, không làm vui ai được.

không muốn nó sớm thất vọng. Nhưng bây giờ thì nó đã đi tôi không có cách gì để mong nó ở lại. Điều này chắc nó biết, tôi mong cho nó sau này không hối hận vì những quyết định của chính nó.

Xe tới bến, tôi đi bộ lại hãng máy bay, bây giờ trạm đi đặt trong khu nhà ga cũ, nhà ga tôi đã đặt chân khi tới Saigon lần đầu tiên, chính tôi đã đặt bước chân xuống nơi đây để bắt đầu sống những ngày theo với mong muốn của mình, bây giờ lại chính là nhà ga này thằng em tôi sẽ lên xe và đi tới nơi nó lựa chọn. Khi tôi vào trong căn nhà đông nghẹt tôi không nhìn thấy thằng em, lúc sau tôi nghe tiếng nó gọi tôi mới tìm ra nó. Tôi đưa cho nó chiếc cặp và hỏi : mấy giờ ra sân bay, Nó coi đồng hồ nói tám giờ. Tôi nhìn ra ngoài sân, ngay nơi hiên một chiếc xe ca đã đỗ đó với tấm bảng nhỏ gài bên : Huế, và người ta đang lên xe. Tôi nói lên xe đi. Nó tần ngần, nó nói với tôi một vài việc lặt vặt, chuyện trả sách cho bạn nó, chuyện tôi còn ở lại căn nhà cũ không. Tôi dục nó lên xe đủ để ngồi nơi chiếc ghế trống cuối cùng ngay nơi lối lên. Tôi ngó lên mui xe và nhận thấy chiếc va ly mang tên thằng em. Máy phóng thanh gọi hành khách lên xe, tôi đi lăng quăng trong gian nhà những người di động, tôi không biết thằng em đang nghĩ gì, có phải nó đang nghĩ tới thị trấn nó sắp đến. Lúc xe đã đóng cửa, tôi

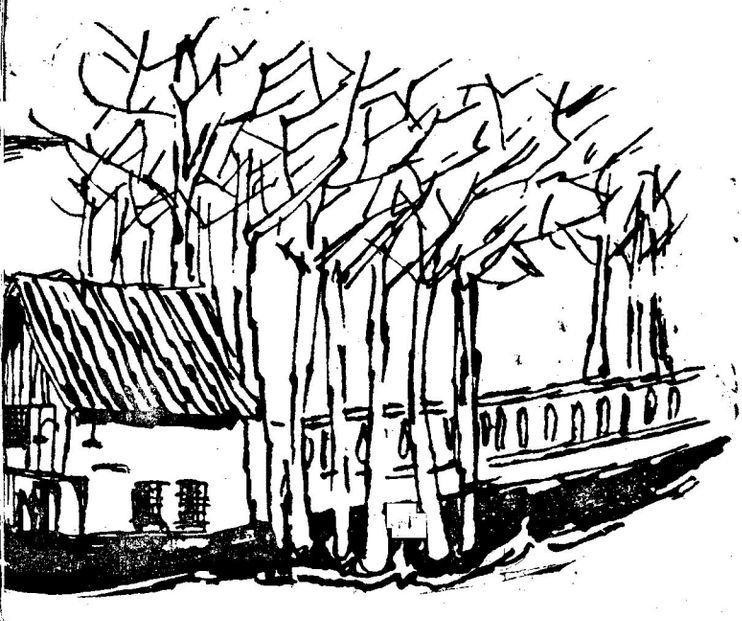

MÙA XUÂN

DƯƠNG NGHIỄM MẬU

Xe chạy thoát khỏi khu ngoại ô những nhà cửa dựng lên như những dãy nhà vội vàng trong những thị trấn vừa được khai hoang. Qua cầu và vòm cây sơ sác, những lá cây cao su mùa này trút xuống đầy trên lề đường khô héo vẻ quạnh hiu khô khan. Người tôi như rỗng loãng vì thiếu ngủ trong đêm vừa thức dậy. Tôi nhớ lại khuôn mặt của thằng em tôi vào buổi tối hôm qua khi nó nói với tôi : Mai em đi Quảng Trị. Tôi nhìn nó một thoáng, sáng mai đi sớm sao, nó nói vâng. Câu chuyện chỉ có thế. Tôi chợt thấy mình rỗng loãng vô cớ. Tôi tự hỏi có phải vì tôi buồn chuyện thằng em đi không. Tôi biết nó sẽ đi từ lâu nhưng tôi không nghĩ nó có thể đi một cách đột ngột như thế. Trước đó nó nói với tôi nó muốn đi làm, tôi nói tùy em, nếu em thấy không học được nữa thì đi làm, bây giờ em đã lớn em muốn gì tùy em nhưng trước khi em quyết định chuyện gì em nói cho anh biết, những điều anh nói với em chỉ là ý kiến, quyền lựa chọn là ở em. Tôi nói thế nhưng thực tâm tôi vẫn ngăn việc nó đi làm, tôi vẫn nghĩ nó còn trẻ, còn có thể đi học, và nhất nữa tôi không muốn nó xa tôi. Lúc trước khi vào trong đời sống với những tranh đua tôi cũng muốn đi xa, đi làm, xông pha, có lẽ cũng như nó bây giờ, nhưng bây giờ bỗng nhiên tôi không còn cái mong muốn ham hố đó nữa, tôi đi ra đứng bên, khi xe chạy tôi đứng nhìn nó hơi mỉm cười làm dấu hiệu chào nó. Thế là nó đã đi.

Phải rồi, thế là nó đã đi như mười năm trước đây tôi đi, rời khỏi căn nhà tôi cho là tù túng. Và bây giờ đứng đây trông nó, trông nó tới nơi tuyến đầu xa hơn năm trăm cây số. Tôi ra phố vào ngồi nơi một tiệm nước và gọi một ly cà phê. Điếu thuốc đầu tiên đốt lên khởi đầu ngày mồng bốn tết ở Saigon của một người ba mươi tuổi, tôi nhủ thầm, thêm nữa những ngày tháng sẽ trôi...

« Chọn làm nhà văn khi còn trẻ là chọn làm một người thất bại. Tôi không muốn là một nhà văn với bất cứ nghĩa nào. Tôi muốn là một người bình thường ». Câu nói của một nhân vật tiểu thuyết. Nhưng thế nào là một người bình thường ?

Tôi nhớ những câu nói, những câu nói từ xưa tới bây giờ, những câu nói vì sao những nhà văn chọn cho mình làm nhà văn. Chọn làm nhà văn vì những lý do xã hội, muốn tranh đấu cho một lý tưởng mà nhà văn mang nặng từ trước khi làm nhà văn. Có người muốn làm chứng nhân. Có người chọn vì thấy nhà văn là kẻ sống sót. Chúng ta dễ nhận thấy những nhà văn thời trước dùng văn cho những đối tượng rất rõ dàng với những mục đích gọi ra thành tên

■ xem tiếp trang 26

anh meaulnes

nguyên tác của
ALAIN-FOURNIER
mặc đỗ
dịch

15

ĐÔI khi chân tôi giẫm mấy bước lên một nền cát mịn, trong im lặng tôi nghe tiếng một con chim – tôi cho rằng đó là một con họa mi, nhưng có lẽ tôi lầm vì họa mi hót vào buổi chiều – một con chim cứ nhắc đi nhắc lại mãi một câu : tiếng nói của ban mai, tiếng nói dưới bóng mát, xin mời đi dạo giữa những gốc trăn. Không trông thấy nhưng luôn luôn có mặt, con chim dường như theo sát bên tôi dưới tàn lá.

Lần thứ nhất, nay tôi cũng đang đi trên con đường phiêu lưu. Không phải là những vỏ ốc mà tôi đang đi kiếm dưới sự chỉ dẫn của ông Seurel nữa, không phải những cây tướng quân mà chính ông giáo cũng không biết, cũng không phải, như chúng tôi vẫn thường gặp ở trong cánh đồng nhà ông Martin, cái giếng nước sâu đã cạn, bên trên có phủ một tấm phên, vùi lấp dưới cỏ dại mọc nhiều đến nỗi cứ mỗi lần lại thấy khó kiếm hơn... Tôi đi kiếm một cái gì còn bí mật hơn nhiều. Đó là con đường mà trong sách thường nói đến, con đường cũ đã mất dấu vết, con đường mà hoàng tử đi đã mỏi đừ vẫn chưa tìm thấy lối vào. Sự khám phá đạt được vào cái giờ thong thả nhất trong buổi sáng, khi ta đã quên không lưu ý rằng sắp mười một hay mười hai giờ. . Bỗng nhiên, rẽ những cành lá um tùm, cứ chỉ lơ lững hai tay đưa lên ngang mặt, ta chợt thấy con đường dài u tối tận cùng bằng một khung sáng tròn nhỏ xíu.

Trong khi tôi hi vọng và say sưa như vậy, chợt bước vào một khu rừng thưa, thật ra chỉ là một cánh đồng cỏ. không dè đã tới bìa cánh rừng Communaux tôi vẫn tưởng còn xa lắm. Bên tay mặt, giữa đống những khúc cây, đây kia là nhà của ông gác, có tiếng vang vang dưới bóng mát. Trên thành cửa sổ phơi hai đôi tất cao. Bao nhiêu năm trước, mỗi khi đi tới ven rừng bao giờ chúng tôi cũng chỉ vùng ánh sáng ở cuối con đường đầy bóng tối : « Đằng kia là nhà của ông gác, nhà ông Baladier .» Nhưng không bao giờ chúng tôi đi tới đó. Đôi khi chúng tôi nghe thấy nói : « Nó đã đi mãi tới nhà ông gác đấy. » Nghe nói vậy tưởng như là một cuộc mạo hiểm ghê gớm.

Lần này tôi đã đi tới nhà ông Baladier, nhưng tôi chẳng thấy gì hết.

Tôi bắt đầu thấy đau ở đôi chân mỏi và thấy khó chịu vì trời nóng từ nãy tôi không lưu ý tới. Đang ngại sẽ phải một mình trở về thì tôi nghe thấy còi nhử của ông Seurel, tức là tiếng nói của Moucheboeuf, rồi nhiều tiếng khác nữa, gọi tôi ...

Ở đó có một bọn sáu gã con trai lớn, trong số chỉ riêng gã phản phúc Moucheboeuf, là ra vẻ tự đắc. Giraudat, Auberger, Delage và nhiều gã khác.. Nhờ tiếng còi nhử nên đã bắt được, bọn thì đang một mình ở trên cành đào dại giữa một khoảng rừng thưa, bọn khác thì đang bắt những ổ chim gõ mõ. Anh chàng khùng mắt lúc nào cũng híp lại, tên là Giraudat, bận cái áo ngoài rất bẩn, bỏ mấy con chim nón giấu vào trong áo ngay trước bụng. Thấy ông Seurel tới, hai gã trong bọn bỏ chạy mất : đích thị là Delouche và thằng nhỏ Coffin. Ban đầu bọn chúng còn nói đùa chọc anh chàng « Mouchevache !» (1) tiếng trêu chọc vang dội trong rừng. Anh này tin chắc là xong việc, bèn tức giận đáp :

— Này, các cậu xuống hết đi, ông Seurel đã đến đó...

Thế là mọi người bỗng im bặt, rồi lặng lẽ lủi vào rừng. Bọn họ thuộc hết mọi lối đi, nên đừng nghĩ tới chuyện chạy theo lùng bắt. Không ai biết anh Meaulnes đi lối nào. Không ai nghe tiếng anh ; sau cùng mọi người thôi không tìm nữa.

Chúng tôi đi trở về Sainte-Agathe vào lúc đã quá trưa, mỏi mệt, lấm lem những đất, đầu cúi xuống, bước đi chậm chạp. Ra khỏi rừng, sau khi chúng tôi đã chùi và rũ sạch trên mặt đường khô những bùn bám vào giầy thì trời bắt đầu nắng gắt. Bây giờ không còn là cái buổi sáng mùa xuân mát mẻ, rực rỡ nữa. Những tiếng động buổi chiều đã vang lên. Xa xa một con gà cất tiếng gáy đơn độc, về phía các nông trại trơ vơ bên lề đường. Khi đi xuống chỗ Bãi Phẳng chúng tôi ngừng lại một lát để nói chuyện với các chú nông phu đang bắt đầu làm việc trở lại sau bữa nghỉ ăn trưa. Họ đứng tựa lưng vào hàng dậu, ông Seurel nói với họ :

— Đúng là một bọn nhãi ranh. Này các chú thử trông thằng Giraudat. Nó giấu chim non vào trong bọc. Lũ chim tha hồ bĩnh ra ở trên bụng nó. Giỏi thật !

Tôi có cảm tưởng rằng các chú nông phu còn cười nhạo cả sự thất bại của tôi. Họ lắc đầu và cười, nhưng cũng không hoàn toàn ra vẻ chê trách bọn trai trẻ mà họ đều quen biết cả. Khi ông Seurel đi lên dẫn đầu bọn tôi, họ còn cho chúng tôi biết :

— Còn một cậu nữa mới đi qua, cậu cao lớn đó. Chắc hẳn khi trở về cậu ta gặp xe nhà Des Granges ở giọc đường cho quá giang Tới trước lối rẽ vào trại Des Granges, cậu ta mới xuống xe, quần áo rách nát, be bét những bùn. Tụi tôi có nói cho cậu ta biết là ban sáng thấy ông giáo với các cậu đi qua, nhưng chưa thấy trở về. Thế là cậu ta thủng thẳng tiếp tục đi về Sainte Agathe.

Quả vậy, anh Meaulnes đang ngồi mệt rũ ra ở một chân cột cầu gần chỗ Bãi Phẳng đợi chúng tôi. Đáp lời hỏi của ông Seurel, anh nói rằng chính anh cũng đi kiếm bọn học trò trốn học. Còn đáp câu hỏi nhỏ của tôi, anh thất vọng lắc đầu, nói :

— Không, không gặp chỗ nào giống như vậy cả.

Sau bữa trưa, trong lớp học đóng kín cửa, tối đen và trống trơ, trong khi bên ngoài rạng rỡ nắng, anh ngồi ở một chiếc bàn lớn, gục đầu trên hai cánh tay, ngủ một giấc dài, nặng nề và buồn. Đến chiều, sau một phen suy nghĩ, anh ngồi viết thư cho mẹ, xem ra mới quyết định một điều gì hệ trọng lắm. Đó là tất cả những gì tôi còn nhớ lại về lúc gần tàn một ngày thất bại lớn.

(1) Vache, con bò cái, còn là một tiếng chửi có nghĩa là đồ đần. Bọn học trò nhái cái tên Moucheboeuf (boeuf : con bò đực) để chửi xéo anh chàng phản phúc. (Dịch giả chú thích)

CHƯƠNG THỨ MƯỜI

Chúng tôi dự tính đón mùa xuân sớm quá.

Chiều thứ hai, chúng tôi tính làm bài ngay sau lúc tan học bốn giờ như vào giữa mùa hè vậy. Chúng tôi khiêng hai cái bàn lớn ra sân cho sáng. Nhưng trời vụt tối đen ; một giọt mưa rớt trên trang sách ; chúng tôi vội vàng rút vào trong nhà. Ngồi trong căn phòng rộng trở nên tối đen, chúng tôi lặng lẽ ngó qua khung cửa sổ rộng những tảng mây trôi trên nền trời sám.

Khi đó anh Meaulnes một tay cầm quả đấm cửa, cũng ngó ra bên ngoài như chúng tôi, thốt nói ra, coi bộ như anh lấy làm bực mình cảm thấy trong lòng quá xốn xang luyến tiếc :

— Chà ; mây có trôi như thế kia đâu, khi tôi ở dọc đường, trên chiếc xe của trại La Belle–Etoile.

Jasmin hỏi :

— Dọc đường nào !

Nhưng Meaulnes không đáp. Tôi nói để đánh lạc câu chuyện :

— Tôi lại thích đi trên xe trong lúc trời mưa to, mình ngồi che một cái dù lớn

Một anh khác tiếp :

— Cứ thế ngồi xem sách suốt dọc đường y như là ngồi trong nhà vậy.

Meaulnes đáp :

— Khi đó trời không mưa, tôi không thấy muốn đọc sách, tôi chỉ lo ngắm khung cảnh chung quanh

Nhưng tới khi đến lượt Giraudat hỏi nơi đó là nơi nào Meaulnes lại nín thinh. Jasmin nói :

— Tôi biết. Vẫn chuyện cái vụ phiêu lưu kỳ lạ đó !..

Hắn ta nói câu đó với một giọng thân thiện và trịnh trọng y như hắn cũng có dự trong vụ bí mật đó. Nhưng vô ích ; những cố gắng làm thân của hắn cũng bỏ đó ; khi trời đổ tối ai nấy vội chạy về nhà, vén vạt áo lên che đầu dưới mưa lạnh.

Trời mưa liên miên cho tới thứ năm sau. Thứ năm đó còn buồn hơn thứ năm trước. Khắp lai nhạc đều bao trùm dưới màn sương lạnh như những ngày u ám nhất trong mùa đông.

Lẽ tưởng trời sẽ năng đẹp như tuần trước, Millie bảo đem quần áo ra giặt rũ, nhưng không thể đem ra phơi trên hàng dậu ngoài vườn, hay trên dây căng trong vựa lúa vì không khí vừa ẩm ướt vừa lạnh.

Bàn với ông Seurel, mẹ tôi nảy ra ý đem đồ giặt vào phơi ở trong lớp học vì bữa đó là thứ năm, và đốt một lò lửa thật nóng. Để hà tiện củi đốt dưới bếp và trong buồng ăn, sẽ nấu nướng ngay ở lò lửa đó và trọn ngày hôm ấy chúng tôi ở trong phòng học lớn

Hồi đó tôi còn nhỏ cho nên ban đầu tôi coi sự mới lạ ấy như một dịp hội.

Thật là một thứ hội quá buồn tẻ !... Bao nhiêu hơi nóng ở lò sưởi đều bị quần áo ướt hút hết thành ra lạnh quá sức. Ngoài sân rả rích một trận mưa lất phất ngay mùa đông. Tuy vậy ngay từ chín giờ sáng, đang buồn nản quá, tôi đã hội lại với anh Meaulnes. Qua những chấn song ở cánh cổng lớn, chúng tôi lặng lẽ tựa đầu vào cánh cửa xem một đám tang từ trong làng xa đi tới đầu phố, chỗ ngã tư Quatre-Routes.

Chiếc áo quan đặt trên một cái xe bò, được nhạc xuống để trên một phiến đá dưới chân cây thập tự lớn, chỗ mà hôm nọ ông hàng thịt bắt gặp hai tên thám thính của anh chàng bồ-hè-mieng ! Viên hỉ huy khéo cầm đầu cuộc tân công bây giờ ở đâu ?.. Linh mục và ban hát kinh, theo tục lệ, tiến tới trước quan tài và chúng tôi nghe vẳng tới tiếng hát đạo buồn buồn. Chúng tôi biết rõ rằng đó là cái trò độc nhất trong ngày, một ngày chảy trôi qua như giòng nước đục chảy qua rãnh.

Meaulnes bỗng nói :

— Bây giờ tôi đi sửa soạn hành lý. Seurel ạ, tôi nói cho cậu biết thứ năm trước tôi đã viết thư cho má tôi xin phép lên Paris tiếp tục học nốt. Hôm nay tôi khởi hành.

Anh tiếp tục hai tay tỳ vào chấn song cửa ở ngang mặt đứng ngó mãi về phía làng. Chẳng cần phải hỏi xem bà mẹ anh vốn giàu có và ưa chiều theo mọi ý muốn của anh, đã nhận lời cho anh đi chưa. Cũng chẳng cần phải hỏi anh tại sao bỗng nảy ra ý muốn đi Paris.

Nhưng chắc chắn ở trong tâm anh có luyến tiếc và ngại phải dời bỏ cái xứ thân yêu Sainte-Agathe, nơi mà anh khởi sự đi vào cuộc phiêu lưu kia. Về phần tôi, tôi cảm thấy một cô quạnh mãnh liệt mà ban sơ tôi không nhận ra. Anh Meaulnes thở dài, nói để giải thích với tôi :

— Gần tới lễ Phục Sinh rồi !

Tôi hỏi :

— Nếu tới đó mà gặp được cô ta, cậu nhớ viết thư cho tôi nhé !

— Đã đành. Tôi hứa sẽ viết. Cậu không vừa là bạn vừa như anh em ruột của tôi sao ?

Anh đề bàn tay trên vai tôi

Lần lần tôi hiểu rõ rằng thế là hết. Anh Meaulnes đi Paris để học nốt, sẽ không bao giờ tôi còn có lại một người bạn lớn như anh nữa.

Muốn gặp lại nhau sẽ chỉ còn hi vọng gặp tại căn nhà ở Paris nơi mà anh sẽ tìm lại được vết tích của cuộc phiêu lưu đã tan biến mất. Nhưng cứ trông anh Meaulnes buồn rầu như thế kia tôi cũng thấy rằng mối hy vọng của tôi mỏng manh làm sao !

Hi hay tin đó, ông Seurel lấy làm ngạc nhiên lắm, nhưng liền sau đó ông đã tin theo lời Augustin Millie, với tư cách một người nội trợ, chỉ lấy làm ân hận về sự nhà cửa bữa đó bất thường trở nên lủng củng quá. Khốn nạn ! cái rương của anh Meaulnes chỉ một lát sau đã xếp xong ! Chúng tôi kiếm ở gầm cầu thang đôi giầy anh vẫn mang những bữa chủ nhật, ở trong tủ ít quần áo của anh, và những giấy tờ, sách vở của anh hết thảy những gì mà một chàng thanh niên mười tám tuổi có trên đời này.

Tới giữa trưa thì bà Meaulnes đi xe tới. Bà ăn cơm ở hàng cafhê Daniel với Augustin, và sau khi xe đã thắng ngựa lại và bỏ đầy cỏ cho ngựa ăn dọc đường, bà liền đón anh Meaulnes đi, gần như không một lời giải thích nào. Chúng tôi đứng trước thềm chào từ biệt, rồi chiếc xe khuất dạng sau khúc rẽ ở ngã tư Quatre-Routes.

■ còn nữa

Quý Bạn đang thắc mắc về :

— TRANG TRÍ
— TIỆN NGHI
— MẦU SẮC
— TRƯNG BÀY

cho căn phòng và cơ sở của Quý Bạn

Xin mời lại :

NHÀ TRANG TRÍ và ĐỒ GỖ

beaubois

283/b Hai bà Trưng SAIGON

những người viết mới

khai sinh

phan huy mộng

khi đoàn du mục di dân
đến đây cỏ rác hóa thành lúa non
mấy con rắn độc vào rừng
những đen tối trả lại phương u mê
hào quang sáng chói trên mi
ngắm bông hoa múa xiêm y đủ màu

khi đây lũ dế, cào cào
ghé ngang lúa thóc thay vào củi khô
rồi dân du mục tản cư
tìm về sa mạc dựng mùa xuân tươi
cũng từ đó em chào đời
tên tôi được gọi để rồi biết yêu.

bài khởi đầu của nàng

chu trầm nguyên minh

1

như con chim có đôi cánh lông vàng
nàng bay và ca hát
tiếng hát bi thương như lời trăn trối
đó là sự hạnh ngộ kỳ diệu và lạ lùng
của tình yêu

2

và niềm vỡ tan nào vừa thức dậy
đó của nước mắt đời nàng
nàng mỉm cười
rồi quật mình xuống khóc
anh ơi anh

3

bây giờ nàng rên nhỏ
và bỏ chạy ra ngoài sự trưởng thành
con gái
đêm đỗ xuống đời nàng
với cánh tay chàng và tiếng khóc

NHỮNG NGÀY CUỐI MỘT NĂM

■ BÙI THANH TRỊNH

THÀNH phố làm lạ mặt. Những góc cạnh thường nhật chẳng nhớ rõ ràng, con đường trải ra rộng rãi. Tiếng kêu mừng của một người đi ngược chiều, đứng lại. Giọng cười thật trong làm luẩn quẩn nhớ nhung. – Chào anh – Tiếng nói không chút rụt rè. Nhân tình xưa, giờ hết Tíu tít hỏi thăm về bạn bè, khu phố quận – Anh hay về đó không — Đắng miệng không thể trả lời. Tôi, cả tôi cũng muốn hỏi người quen về chỗ ấy luôn – Anh kỳ cục quá, hỏi gì cũng không nói. Buồn vì cô nào rồi sao ?– Cười dòn dã, gật đầu thầm cảm ơn nhận xét của một người quen. Lời chúc tụng không nhớ rõ, người con gái nói quá lắm bỏ đi. Lại lê dép khô trên mặt đá bóng vỉa hè. Phải về, không là gì hết nhưng cũng còn có thể trả lời câu hỏi cho cô bạn nếu gặp lần sau. Phải về, lời nói thành điệu nhạc theo bước chân. Những lần thò gót ra ngoài, mặt đá ẩm làm thơm hơi thuốc. Nghĩ cái áo ấm ở nhà. Chị Nhạn đan cho mầu huyết dụ chắc giờ này chẳng ai còn nhớ đem phơi. Mùi mốc xông lên, ngày mồng một đến chúc mẹ có thể bị mắng rông cả năm. Đường rẽ ra sông lúc nào không biết. Con nước xanh lẳn, chiếc phà dềnh dềnh qua sông giữa những hơi nước trắng. Đã thấy gió từng đọn trơn vào cổ áo lạnh nhăn mặt – Thế mà tôi tưởng đang là trên phần đất thân yêu. Một chiếc xe mì đậu sát lề, khung kính nhờ mỡ, những thân mì thấy mù mờ cùng vật dụng treo trên nóc. Ghé mua 5 đồng, chẳng muốn trở về nhà trọ dùng bữa cơm trưa. Sát bờ nước, những bụi hoa giấy che khuất chiếc ghế — Không ai muốn ngồi ngoài sông này trong những ngày sửa soạn tất niên — Dựa lưng vào thành ghế nhai kỹ khỏi buồn miệng những mẩu mì con. Gần năm rồi, ngôi nhà mơ tưởng mãi. Khu vườn sẽ lại trống trơn không ai chăm sóc. Lần đóng trại tạm trú của binh lính, Trung úy Quang mỉm cười cho thử khẩu tiểu liên, đạn nổ rời rạc giật mình, cầm bạnh ra thích thú. Còn những chậu hoa ngoài hiên, người cha mất đi với lưỡi dao cùn ngày xưa chăm chỉ làm vồng quanh gốc. Đêm ở đó với Minh, Dương, Xuân, Hải, Phú, Than, Hiệp nôn mửa trong cơn say căn phòng chật. Dọn vội vã những chất dơ khi gà gáy sáng. Mồng một đến nơi, quần áo mới ố vàng vết rượu. Lo điếng người, phải mặc tạm áo len dấu mẹ khi lên chúc Người ở nhà trên. Tất cả đều đặn hiện ra như mô hình. Bao lần rồi. Bao lần rồi quyết định vẫn là không về được. Cuộc xung đột mãi tiếp diễn ngày đêm.

Vài bộ quần áo, sách tay phồng lên với sách vở. Bến xe. trống trong những ô vuông đậu xe nổi bật lên nét vôi gạch chia phần. Chiếc vé nằm gọn túi áo trên. Lời dặn dò còn nhớ khi đưa tiền người bán vé như không muốn xé — xe có thể không về, đường trục trặc quá – Đứng đến một giờ – Chiếc xe đáng lẽ đã đến sớm hơn – Những ngón chân tê trong đầu giày. Ngó quanh quất, mắt dẫn đến ngôi quán nằm sâu trong khu sửa chữa Vỏ lốp trước cửa đặt thành vồng cao. Một chú nhỏ ngồi xem sách trên chiếc chõng tre bầy nước ngọt và bánh kẹo trẻ con. Nó mở chai nước cam, mắt trông chừng chuyến xe ở đầu đường xa. Giấc mơ đêm qua không còn thu gọn

■ xem tiếp trang 26

mặc niệm tôi

■ MAI NGÀN SAO

NHỮNG tiếng động chung quanh làm tôi bàng hoàng thức giấc. Hơi lạnh buổi sáng ngai ngái thịt da, thèm muốn xót xa chợt đến, len lỏi tận cùng vào những cảm giác trong suốt. Chiếc áo cánh trễ tràng, mái tóc hờ hững, khuôn ngực nõn nà trễ nải của Thủy, của Thủy. Mỗi bận nhớ nhung, thèm muốn, đam mê là nhớ đến Thủy, tại sao thế em, tại sao da em trắng ngà để tôi như mộng du vào miền tuyết trắng giá băng xa lạ, những lũng đồi đầy đặc hơi sương, một đường vai dã thú cho tôi đi về những huyền thoại xa xưa. Tại sao mắt em buồn u uất, nỗi buồn trên cao, vời vợi, ngay trong vòng tay tôi, đôi mắt mở lớn không sáng tỏ mà sao tôi rã rời trong vùng yên nghỉ mỏi mệt, đôi mắt từ trên cao, rất cao nhìn xuống vũng lưu đày xót xa của tôi, đôi mắt không còn là con gái — nai tơ — màu hạt dẻ, đôi mắt là của những trái mộng chín vừa độ tầm tay níu với, đôi mắt rất đỗi thiếu phụ, rất đỗi đàn bà. Ở em là một trạng thái pha trộn nửa hời hợt xa cách, nửa khắng khít mê muội, nửa trẻ thơ vô tội, nửa đàn bà chín chắn đoan trang. Anh yêu em là thế đó, yêu trong bàng hoàng nửa tỉnh nửa mê, chập chùng, lã lã, và rất kỳ diệu. Anh yêu em là thế đó, Thủy em.

Tôi vùng dậy khỏi chăn cố xua đuổi giòng cảm nghĩ về Thủy, lại Thủy mất rồi, tôi gục đầu vào thau nước, ngẩng lên nhìn tôi trong gương, phà hơi ấm. Tôi đưa tay vẽ theo khuôn mặt tôi, khuôn mặt tôi đó, hốc hác quá chừng, những bê tha mỏi mệt để dấu vết lại trên mặt tôi tôi đó, mày đó, Mai ơi, tội bệ bối tội, lỗi lắm, buông trôi lắm, xin lỗi em, trân trọng xin lỗi em ngàn lần. Khuôn mặt chợt thoắt xa lạ, biến đổi kỳ ảo, khác hẳn với tôi những tháng năm trước, vết tích rạn nứt, đổ vỡ, những nết nhăn — thằng ấy mới hăm mấy tuổi mà như ông già không bằng — lời mẹ nói hôm về Huế — tôi đó, hai mươi bốn mà những suy tư chồng chất, những băn khoăn lo nghĩ cho ngày mai, nói thì có vẻ quan trọng lạ, nhưng mà thật thế, lo cho ngày mai, cho hôm nay, thật nhiều, thật mệt. Nhiều lần tôi tự nghĩ, kệ mẹ, mình cứ ăn ngủ, đi làm, chơi bời, tới đâu hay đó, việc gì phải lo, chán khối đứa làm thế mà vẫn nhởn nhơ sống có sao đâu, lo thêm ốm xác. Nghĩ vậy tôi lại trác táng lăn lóc tội lỗi và cho rằng đó là lối thoát duy nhất để xua đẩy những nhàm chán bủa vây. Rồi chẳng đi đến đâu, chứng nào tật ấy sau những phút chết đứng cảm giác tột cùng sướng thỏa, rã rời từng ngón tay, chán mứa truy hoan, tôi lại trở về với thân phận bé bỏng mình, lại suy tư, buồn, và tìm đến em, trở về dưới đôi mắt em như một ăn năn hối cải, an nghỉ bình yên. Anh muốn gục mặt vào lòng ngực ấm em để thấy mình bé dại nũng nịu như thời tuổi nhỏ anh thường tìm đến với mẹ, được ôm ấp vỗ về, được ru một giấc tròn ban trưa, bên ngoài rất nắng. Với em, với Thủy cũng thế, nhiều lần Thủy rất dỗi chị, rất dỗi mẹ chứ không là người yêu đắm đuối, những lúc này anh đến với em rất sùng ái cung kính, yêu thương không gợn một chút đam mê bốc lửa trong ngút ngàn phủ phê chiếm đoạt thể xác, phải không em, cô bé rất đỗi giận hờn.

Nhưng bây giờ tôi đã thực sự xa em, nghĩa là thực sự tách rời những ve vuốt êm dịu, những hờn dỗi trẻ thơ. Anh thực sự xa em để đi đến một lưu đày khốn cùng, một quê hương rét mướt. Tôi bỏ đi như một trốn chạy, không tiễn đưa, không ai biết, ngay cả bạn bè thân thuộc, những Tịnh, Toàn, Vĩnh, Miên, Thảo đều không biết, cả em nữa đó Thủy ạ. Bất chợt ngỡ ngàng với sự vụ lệnh

■ xem tiếp trang 2

NOTE BOOK

■ LÊ VŨ

Ngày 10-12

« Đi đâu bây giờ ? Mà đi làm sao đành ? Lão nằm dài trên tấm phản gỗ, một tay vắt lên trán, một tay luồn dưới đầu làm gối. Lão đang tư tưởng. Mùi hoa bòng nở muộn len nhẹ trong không khí. Đi, có nghĩa là xa tất cả. Lão nghĩ con bò phải bán rẻ thì lỗ công lão nuôi ăn mấy tháng trời. Đi sao được khi lão nghĩ tháng Chạp này giỗ cha, lão phải hái vài chục trái dừa bán tháo bán đổ cho « nấu » làm dầu để lấy tiền sắm vật lễ. Lão bấm từng đốt ngón tay, miệng lẩm bẩm : « Còn hơn nửa tháng nữa mới đến ngày giỗ cha ». Lão có một thằng con trai lớn đã bị chết trong trận Điện biên Phủ. Lão nghe phong phanh rằng con lão làm mật thám hay... gì gì đó lão cũng không biết nữa ; con lão bị bắn lòi ruột mắc trên hàng rào kẽm gai ! Nếu con lão còn sống chắc nó đã có con và lão nghiễm nhiên trở thành ông nội, rồi ông cố. Chiến tranh »

Ngày 13-12

Bao lần cầm bút định viết nhưng mình chẳng biết viết gì nên lại thôi. Engels nói đúng lắm.

■ ■ ■

Trang 42

Mình cặm cụi viết viết, xóa xóa và cái mặc cảm dốt nát không đến nỗi khó trị khi nghĩ đến : « Tinh thần chỉ là sản phẩm vượt mức của vật chất. Ý thức và tư tưởng ta dù cho có siêu việt đến đâu cũng chỉ là sản phẩm của một cơ quan vật chất là não bộ » (Engels).

●

« Từng tiếng đại bác nổ ì ầm, mặt đất rung rung ; những loạt đại liên từ mé sông vọng về điểm một vài tiếng lựu đạn.. Lão hàng hoàng thức giấc nhảy vội xuống lỗ hầm cá nhân đào sẵn dưới gầm giường. Thu gọn mình trên hai đầu gối, miệng hả rộng, vểnh tai lắng nghe tiếng súng càng xa dần, lão thì thầm cùng bóng tối : « Tụi nó đã rút lui rồi chắc ! » Lão lom khom bò ra khỏi hầm lão rón rén đẩy cánh cửa đi ra sân. Trời tối như đêm 30. Gió lạnh đến rùng mình. Lão vòng tay ngước mắt nhìn lên trời. Những chiếc trực thăng bay lạch bạch bắn hỏa châu sáng ngời. Chiếc dù trắng bay lơ lửng, lão thèm ước gì lượm được để may chiếc áo mặc Tết. Lão thấy chiếc dù xuống dần, thôi đúng nó rớt chỗ cây bòng ở chuồng bò, lão chạy chầm chậm theo chiếc dù nhưng dù bay dần ra mé sân. Lão chưng hửng đứng nhìn theo ».

●

lũ chúng tôi
những thằng con trai sinh năm 1945, 46
năm nay 1965
áp dụng phép toán trừ ở lớp Tư
thấy mình sống tròn 20 năm dài chinh chiến
thằng Sơn, thằng Chí, tôi.. đều khát khao hòa bình
như thèm làn môi mọng người trinh nữ

●

« Lão đang lom khom bỏ những nhát cuốc trên vùng đất trồng mía. Mụ Tư đi từ xa lại, sau lưng mang một gói quần áo cũ, tay dắt đứa con đi dung dăng dung dẻ. Đi ngang qua lão, mụ ta rán gân cổ nói to cho lão nghe :

— Ê, bác ở lại mạnh giỏi nghe. Tui đi lên Bồng Sơn kiếm chiện làm ăn, ở dưới mình dễ sợ quá.

■ ■ ■

Trang 43

— Dẫy chớ chị đi thiệt sao chị Tư. Đi mạnh giỏi nghen. Ừ mà Tết có dề hông ?

— Hổng biết nữa, yên ổn thì dề. Thôi đi nghen bác.

— Ừ, lạy Phật phù hộ thiếm đi mạnh giỏi.

Mụ Tư đi khuất sau đám mía trổ bông trắng xóa ; lão vứt cuốc lên lề ngồi xả hơi. Lão với tay lên lấy điếu thuốc lá vấn sẵn, lão hút thuốc một cách ngon lành. Kể từ khi làng này mất an ninh, đêm đêm vẫn có giặc kéo về với những loạt súng rồ ghê rợn ; từ đó không biết bao nhiêu người đã bỏ làng ra đi. Còn lão già này, lão nhất định ở lại làng khi nghĩ rằng đây là nhà từ đường lão không có quyền bán cũng như vắng nhang khói, lão phải sống chết với quê hương... Lão mỉm cười sung sướng. Nhổ một bãi nước miếng vào lòng bàn tay, xoa qua xoa lại để nhẹ bớt những chỗ phồng vì cuốc đất, lão đứng lên vươn vai và cầm cuốc cặm cụi sới những vùng đất cứng để lo cho mùa trồng mía năm tới ».

Ngày 16-12

Mình lấy tựa « Đất cứng ». Đất ở nhà quê mình là như thế đó. ■

trí nhớ mai sau

thùy song thanh

1

nếu mai này
mỗi ánh đèn nở một vòng hoa thược dược
choàng vào cổ người ôm buồn lẻ khóc thầm đi trong mưa
mỗi chuỗi cười vòng ân ái trên tượng hồn xanh xao
tôi có hết buồn hết buồn
quên thời tàn phế cũ
bàn tay cánh rừng nầy lộc không hẹn kỳ xuân
lá vàng không than thở
có phút nào nơi nào vùng an ninh
trong trái tim héo rũ
để hạnh phúc đi thất lạc đời tôi hai mươi năm
còn đất hứa quay về nương náu

2

nếu mai nầy
còn tiếng xưởng thợ dội gào vòng bánh quay tròn
còn tiếng học vần ê a
còn nhạc kèn đồng tẩm tã âm thanh xuống hồn kẻ tìm lãng quên
còn chuông giáo đường ngân dài nhắc nhở
những cơn gió thổi bão tình cờ
rớt xuống hồn mùa băng giá
tôi còn cúi đầu nhận tội
tôi còn cắp mình ăn năn
tôi còn xót thương đời tôi vô công
tôi còn sống hoài ngu xuẩn

MAI THẢO

TRUYỆN DÀI

15

viên đạn đồng chì nổi

CÂU chuyện ngừng lại. Một tiếng ghế bị đẩy dạt ra cho một người đứng lên. Khung cửa buồng ăn tối đi vì một bóng người vừa ra đứng ở đó. Vinh dứt hai tay vào túi quần, ngước mắt nhìn trời. Từ chỗ nàng thu mình thật nhỏ, nín thở, và hồi hộp, Nữ không nhìn thấy rõ mặt chàng, chỉ thoáng thấy một đường mũi thẳng ánh lên trong vùng đỏ hồng bé nhỏ chập chờn của điếm lửa. Chưa từng bao giờ một hình ảnh đàn ông lại có một tác động mãnh liệt trong Nữ đến như thế. Nữ rùng rợn toàn thân, nhưng nhận chịu một ve vuốt vô hình chiếm đoạt. Hình ảnh đó, ở trên kia, cái khối tối đen in hình lên khung cửa ấy, hút tầm mắt ngây dại mê đắm của Nữ như một thỏi nam châm khổng lồ mà Nữ chỉ là một loài kim nhẹ mọn.

Rồi cái bóng lùi vào, cánh cửa đóng lại. Ánh sáng tắt. Đêm giới tuyến tối đặc trở lại. Gió thổi mạnh hơn cùng bóng tối tràn ngập. Trên sân quận nhòa nhạt không nhìn thấy gì nữa, nổi lên chuỗi âm thanh hanh nỏ của những đợt lá rụng lăn chạy lạc lõng trên mặt đất.

Nữ thở ra. Nàng lắng tai nghe. Xa xa, tiếng chó sủa ở một cồn hoang, một bãi cỏ nào. Vòm trời giới tuyến ào ạt tiếng gió lồng lộng. Nữ cẩn thận đặt mình nằm sát xuống mặt đất. Mái tóc nàng bây giờ vướng phải một đường giây thép gai, Nữ phải dùng từng ngón tay cẩn thận gỡ ra. Hàng rào không mỏng manh như Nữ tưởng. Kéo dạt được những sợi giây thép quăn queo cho thành một lỗ hổng vừa một người lách mình chui lọt đối với Nữ là cả một khó khăn. Nhưng Nữ đã quyết. Quyết làm. Làm bằng được. Miệng nàng mím lại. Trong bóng tối ánh mắt Nữ sáng ngời. Da thịt nàng nóng bừng. Mồ hôi lấm tấm trên vừng trán. Nữ không cảm thấy cái lạnh là gì nữa. Phải mất đến mười lăm phút Nữ mới tạo được cái lỗ hổng. Nàng buông cả hai tay, gục đầu trên mặt đất, thở dốc. Mỗi một làm mắt Nữ hoa lên. Hơi thở dịu lắng dần dần.

Nghe ngóng động tĩnh một lát, Nữ yên tâm, bắt đầu trườn mình lách vào. Lọt sang bên kia hàng rào, Nữ mới cảm thấy tất cả niềm khiếp hãi trước hành động liều lĩnh. Ngần ngừ, nàng đã toan chui trở ra. Nhưng rồi sự tò mò liều lĩnh mạnh hơn và Nữ phủi quần áo đứng lên.

Sân quận là một nơi chốn không còn gì xa lạ với Nữ. Từ ngày đến cư ngụ tại xóm lá, nàng lui tới nơi này nhiều lần. Chỗ nào là nhà bếp, nhà kho, chỗ nào đưa xuống bãi, bốt gác ở góc nào, những họng súng trên lỗ châu mai chĩa về hướng nào, nàng đều thông thuộc hết. Thông thuộc đến độ nàng có thể nhắm mắt bước đi mà không sợ va chạm.

Nữ ngó trước ngó sau. Cặp mắt tinh tường xuyên thủng bóng tối. Nàng lắng tai, đặt từng bước chân thận trọng. Không ai khám phá ra sự đột nhập của nàng. Lúc này, đêm đã khuya lắm. Tiếng gió reo trên cao, có lẫn tiếng phi lao rũ tóc than khóc và tiếng đập phần phật của lá cờ trên cột cao. Đi vòng phía sau Nữ vượt qua vùng còn sáng đèn của căn nhà bếp lanh canh tiếng bát đũa dọn dẹp tiếng nước đổ xuống thùng rửa, và nàng rón bước tiến dần đến gần cánh cửa mà nàng biết chắc là buồng ngủ của quận trưởng. Căn bên cạnh, kế liền, cụ Khải thúng thẳng ho khiến Nữ phải đứng lại một chút. Nàng bặm môi, vượt qua buồng cụ Khải, và đứng lại trước cánh cửa đóng kín. Ánh đèn như một vệt sáng thẳng và dài vụt thoát ra từ một khe hở. Trái tim Nữ đập như vỡ lồng ngực. Nàng kiễng chân, qua khe hở, nhìn vào

■

Sau mỗi bữa cơm chiều dùng chung với người thư ký già lầm lỳ ít nói Vinh châm một điếu thuốc, ra cửa nhìn trời đất, đứng đó, bang khuâng một lát với những vì sao giới tuyến trên đầu, và khi chàng vào buồng ngủ đóng cửa lại, chàng lại thấy đối diện với chàng, qua một hiện hữu bao trùm mênh mông, cái bóng dáng lạnh lùng của cô đơn. Đêm giới tuyến bắt đầu với những khoảng trống không thể lấp đầy được của nó. Chỉ có một phương cách duy nhất: làm thân với sự cô đơn của mình. Làm thân với cái bóng mình trên từng những tiếng chân mình đi đi lại lại không ngừng trên nền đất ẩm lạnh, làm thân với tiếng gió qua về không dứt trên không gian đoán thấy lạnh lùng thăm thẳm, với những phát đạn lẻ mất hút trong hoang dậm những cánh đồng dưới thấp, bên kia đê, với cái thế giới khi thì lặng chết như một nấm mồ, khi thì nín thở trong những bí mật đầy ngờ sợ là khu vực quận lỵ heo hút kê đầu trên cái chênh vênh-

3

ôi cuộc sống này — những âm mưu tuyệt vọng dọc đường đời tôi
ôi cuộc sống này — những ràng buộc bí mật níu đời tôi lại
ôi thành phố này — lối mòn của những con ngựa vẫn hung hăn
từ mỗi vó câu trở về khúc bi ca.
từ mỗi công thự mỗi ghế đá mỗi ô hàng tiếng nói
hỡi mỗi người đi trong thành phố căn phần
có thấy căn phần mình một ngọn đèn nhỏ từng tấm đêm chụp xuống
những sợi ánh sáng nhũn mềm rong rêu lập lềnh biển đen
chẳng hề nhìn nhau rõ mặt chẳng hề nhớ tên,
rọi xuống đời mình tìm hoài thứ gì chẳng thấy.

viết cho quê hương nàng

hoàng lộc

khi nét mặt em hãi hùng
giấc ngủ anh phủ đầy ác mộng
và biết làm gì ngoài những bài thơ tối tăm
rồi rùng mình trong cõi ưu phiền rộng

như nửa đời anh để trắng
ngủ cho qua những chặng cuối cùng của tháng năm
anh đã nhớ với tận cùng nỗi nhớ
nên nhòe tan tất cả hình ảnh trong tâm linh

anh cũng không biết tại sao
em trở thành người lánh nạn
chỉ biết anh sống đêm nay khác lạ
xem đau buồn như những chiến công

xứ sở của những núi tiếp nhau vững chãi
vết phỏng nào lạc xuống nơi đây
anh thao thức cùng đất trời thao thức
khi đại dương gió thổi ập về

và khi khuôn mặt em ràn rụa
anh thấy mình giống tên sát nhân
cũng mũi tẹt da vàng máu đỏ
nên cuối cùng hồn mọc những phân vân ■

khuất lánh của đường ranh giới tuyến. Đêm chuyển mình chậm chạp, hứa hẹn dài, dài, không cùng. Vinh cố tập cho chàng cái thói quen không nghĩ ngợi gì, chàng chỉ muốn giản đơn đón nhận từng đêm giới tuyến như từng lần nghỉ ngơi sau một ngày làm việc lao tâm khổ tứ. Đời sống ở quận lỵ mới lập thiếu an ninh, bao trùm trong không khí chiến tranh có hàng nghìn vấn đề lớn nhỏ, vấn đề nào cũng đòi hỏi ở Vinh rất nhiều cân nhắc, rất nhiều suy nghĩ trước khi giải quyết. Bằng tất cả nhiệt tình của thiện chí và lương tâm của chức vụ, Vinh muốn tránh không làm bất cứ một việc gì có thể làm cho lương tâm chàng phải ân hận về sau. Sau hơn một tháng trời nhận chức, Vinh khám phá ra một điều vừa mệt mỏi vừa lý thú. Là chàng không chỉ đơn thuần là một quận trưởng hành chính mà còn là quan tòa, người lính, vị chỉ huy, người trung gian, nhà ngoại giao, và như thế bởi hàng trăm trường hợp khác nhau của những công việc hàng ngày chàng phải đương đầu và giải quyết. Tất cả đều tùy tiện linh động, không có lệ luật nhất định, ăn thua là ở sự thông minh trong phán xét và khôn ngoan trong tìm hiểu mà thôi. Bắt đầu óc làm việc cả ngày như thế, cho nên buổi tối, Vinh chỉ muốn xem như một nghỉ ngơi dịu dàng và thoải mái dẫn đưa vào giấc ngủ dài.

Nhưng cô đơn đã đến với chàng, khi đã về quanh chàng đêm giới tuyến không cùng. Mùa đông ở đây mang một sắc thái lưu đầy heo hút. Những cánh đồng cỏ hoang. Những bờ đê dựng thành. Cánh rừng phi lao lả lay thứ nhạc điệu cô hồn rũ rượi. Những xóm làng bỏ trống, tan biến nhiều mùa mọi dấu tích ấm nồng của sự sống không còn. Rồi chiều u ám. Rồi bóng tối xuống. Rồi đêm. Bốt gác in lên nền trời. Những tiếng chó cắn ma. Những ánh lửa chập chờn trong biển sương nghi ngút. Căn buồng ngủ nhỏ hẹp mà sự trống trải làm cho mênh mông. Những vì tường trần trụi. Ngọn đèn treo lay tạt theo chiều gió lọt. Tiếng ho khan của người thư ký già thỉnh thoảng lại nổi lên ở buồng bên. Vinh sống từng đêm giới tuyến giữa những cảnh trí tẻ nhạt đó, và đêm, chàng lại thấy nhớ, nhớ ghê gớm căn gác ấm cúng của chàng, ở đường Phúc Châu, trong lòng Hà Nội, bên kia Hồng Hà.

Từ ngày đến quận, chàng về thăm nhà được có một lần. Về chiều thứ bảy, trưa chủ nhật hôm sau đã phải đi ngay. Sách va ly xuống cầu thang, thằng con ôm ghì lấy cổ chàng không chịu cho đi. Đứng lặng đằng sau, là Hiền long lanh nước mắt.

Vinh quay lại, trầm tĩnh sức động, dịu dàng bảo vợ:

— Đừng khóc. Tuần sau anh lại về.

Chàng hôn lứa con đầu lòng, nhìn ở nét mặt thơ ngây khấu khỉnh của nó, hình ảnh mình mai sau:

— Bế con cho anh đi.

Hiền chảy nước mắt, đứng im không chịu đưa tay ra. Người vợ trẻ như muốn dùng đứa con như một sức mạnh giữ chồng ở lại. Buổi tối, Vinh đưa vợ đi ăn cơm Tầu ở Hàng Buồm, chàng gọi món chim quay mà chàng biết Hiền rất thích, nhưng Hiền không ăn, chỉ nhìn chàng bằng cặp mắt chứa chan buồn rầu và lo lắng. Quận lỵ mới thiết lập ở một nơi chốn đèo heo hút gió bên kia giòng Hồng Hà, trong tưởng tượng của Hiền là một chân trời xa lạ không cùng nơi chồng nàng đêm ngày ném thân thể vào cái trò đùa nguy hiểm với tử thần.

— Anh à!

— Gì em?

— Em không muốn anh đi làm quận trưởng.

Anh cũng không muốn, không muốn ra khỏi Hà nội an toàn, ra khỏi căn phòng ấm cúng ở đường Phúc Châu này, không muốn xa em mà anh yêu, xa con mà anh nhớ, nhưng anh phải đi làm, để kiếm tiền, trả nợ cho cha mẹ, đưa về cho em, em đã biết như thế, anh phải làm thế, không có cách nào khác.

Ở tiệm ăn giữa phố Hàng Buồm ồn ào đi ra, Vinh nắm chặt tay Hiền dắt nàng đi dạo từ Hàng Ngang Hàng Đào xuống bờ hồ Hoàn Kiếm. Vừa đi, Vinh vừa kể cho vợ nghe những chuyện xảy ra ở quận. Chàng cốt ý chỉ chọn những chuyện vui, ngộ nghĩnh, vẽ lên những cảnh tượng bình yên cốt cho Hiền yên tâm. Nhưng Hiền cười cũng chỉ là những nụ cười gượng gạo, ánh mắt hiền hậu của nàng vẫn thấp thoáng một vẻ lo âu hốt hoảng. Vinh mua cho vợ nước hoa, bảo nàng vào tiệm vải lựa chọn bất cứ hàng áo nào nàng yêu thích. Cả buổi tối, Vinh chiều chuộng Hiền đủ điều nhưng cũng không đổi thay được nỗi buồn lo của nàng, nỗi buồn lo chồng chất từng ngày, từng ngày xa nhau. Lúc lên đường, thật lưu luyến. Vinh gần như phải giật tay con ra ném nó vào tay Hiền chạy xuống cầu thang. Xe lại leo lên dốc Long Biên, lại vượt Hồng Hà. Lại con đường heo hút trải đá băng qua những vùng tàn phá rộng lớn trong tiêu điều và sơ sác cảnh tượng trời đất mùa đông chiến thời.

Vinh ngồi xuống thành giường, cố gạt bỏ những hình ảnh lưu luyến ra khỏi đầu óc.

■ **còn nữa**

những ngày cuối...

■ tiếp theo trang 22

lúc rảnh rang lan rộng – Chuyến xe ngon trớn qua những cánh đồng, khu phố đã thấy bằng cách dự đoán những ngọn cây và mái ngói trông xa. Tiếng nổ ầm gọn, lỏn, người tung lên trong cảm giác mơ hồ và tiếng hét thất thanh thức dậy. Mơ hay điềm báo. Mẹ có lần dậy rằng không phải mơ là bậy cả đâu. Chú cả mày tao đã nằm thấy đưa dám, sáng ngày đang đờ người phân vân thì eó tin chú ấy bị bắn giữa đồng vì ra ruộng sớm Tây không biết mặt nên lầm – Có đúng giấc mơ của tôi sẽ thể hiện thế không ? Bỏ đi giả vấn, chẳng nghi ngờ gì cả. Phải về. Phải về. Dằn từng tiếng lo âu. Tiếng động cơ ầm ì ngang qua, chiếc xe sơn xanh uà vào bến với vầng bụi theo sau. Nhảy cỡn lên nỗi vui mừng trẻ thơ, trả tiền với sách tay vài người cùng chạy đến. Người tài xế nhảy ra, đẩy lui cửa xập mạnh sau lưng – Chịu thôi bà con ơi. Xe nay đứng đợi sang khách nhưng chuyến ra bị trúng mìn rồi đành phải về đấy – Những tiếng nhao nhao hỏi han, người tài xế lắc đầu thở hồng hộc – Chịu thôi, chịu thôi.

Tôi đây cũng chẳng về được nữa là bà con.

– Lần ra khỏi đám đông khóc sướt mướt trong đầu. Đôi mắt kho bong trước mặt chỉ là bóng mờ. Phải dậy mình quên sao ?

tạp bút mùa xuân • tạp

■ tiếp theo trang 19

được. Còn ngày nay thì câu trả lời vì sao viết văn, viết cho ai, để làm gì đã trở thành phức tạp. Có khi chẳng có lý do, chẳng cho ai, chẳng để làm gì. Tôi thì tôi cho dù ở trường hợp nào, từ trước đến nay cho ngay những nhà văn được gọi là những nhà văn tranh đấu cho những lý tưởng cho tới những nhà văn viết chỉ để viết vậy thôi cũng chỉ là những người thất bại. Không hành động được như một chiến sĩ cách mạng thành công thì hắn dựng cho hắn những mẫu người như mộng tưởng. Hắn thiếu hụt một cái gì đó như một cuộc sống khác, hắn dựng nó thành tác phẩm... Tại sao cứ phải nói viết gì bây giờ ? Viết thế nào ? Viết làm sao trong hoàn cảnh này ? Nghe kỳ cục hết sức. Văn chương tự nó không có mục đích nào ngoài mục đích văn chương. Văn chương là văn chương đã trước khi là cái gì khác. Cái gì khác là đời sống, là hy vọng, mong ước. Chúng ta đang muốn có đời sống như thế nào, hy vọng gì, mong ước gì ?

Tới đây tôi cũng thấy tôi kỳ cục.

Và tôi muốn bỏ bút không viết nữa.

Phương viết thư cho tôi : chú không là nhà văn cháu cũng yêu chú, cháu yêu chú nhiều, nhiều và nhiều. Tôi viết cho Phương : chú có bao giờ muốn làm nhà văn đâu ?

■ ■ ■

Mùa xuân, mọi người nhắc đến nó với những ý nghĩ đẹp, ý nghĩa những hy vọng thành tựu, những tươi sáng chan hòa. Nào những lứa đôi những con trai con gái đầu lòng, những thành công... Mọi người đã chúc tụng mừng tuổi nhau. Tôi muốn chúc cho tôi...

mặc niệm tôi

■ tiếp theo trang 22

trong tay, tôi thấy mình vô lý chứ không hữu lý như khi trình diện ở Tổng nha và tự nguyện ra đi, đến một nơi chốn mà mọi người đều sợ, đều cho là xứ sở đoạ đày, nghe đến tên là phát khiếp

Nhưng tôi vẫn đi, vẫn thật sự xa em khi nhìn qua khung cửa máy bay, phố Huế xa rời mất hút trong tầm mắt, chập chùng những bầy mây trắng ôn gối lên nhau ve vuốt bên cửa kính thật gần gũi tưởng chừng như với tay là bắt gặp, nhưng thật sự cách xa muôn trùng, như giờ đây anh thật sự cách xa em, xa những môi hôn sữa ngọt, những phụng phịu trẻ thơ, để lại cho em những lời mòn hò hẹn, những bạn bè thân thuộc, những đêm đi hoang thành phố, thôi em, giã biệt hết, tôi đi đây. Giã biệt những buổi chiều mù mưa ngồi nghe em kể chuyện, những đêm đếm giọt cà-phê đắng ở tiệm Ba Tàu đường Quang Trung, nhớ không em. Những kỷ niệm vàng son đó, bây giờ anh đóng khung và cho vào dĩ vãng, để mỗi bận nhớ em anh lại nhắc đến, khỏi xót xa hờn tủi, và thấy gần em nhưng thật cách xa muôn ngàn.

Thân bay chao mạnh, một thoáng nhanh, rất nhanh, tôi muốn mình tiêu tan, rã rời thân thể trong ngàn mảnh vụn rơi vào vô tận. Muốn yên nghỉ trong bang hoàng thanh khiết trên cao, thật cao giữa vạn phiến trời xanh gợn gợn, trùng trùng, làm khăn liệm phủ mặt, thật tuyệt vời. Cái chết trong nỗi sống khốn cùng của một đời người ở đây chắc là thoải mái lắm. Nhưng qua một giây, thân bay lại êm ả lao mình trong ngút ngàn thẳm thẳm trắng trắng, và Pleiku hiện ra dưới chân, đồi núi mờ sương, xanh thẳm là những thảm trà, đường lối rõ ràng, những công thự nổi trong rặng thông sắp hàng ngổn ngang như những mô hình triển lãm. Phi đạo thẳng tắp, chạy dài thăm thẳm, phi cảng xa lạ. Anh bơ vơ rồi đó Thủy ơi, Pleiku xa lạ với anh từ những chiến xa khổng lồ chạy rần rần vào thành phố, súng nghễnh cổ chờ đợi, những quân nhân Mỹ, Việt, súng ống tối tân, hình ảnh chiến tranh đó, đâu đâu cũng có.

Cuộc chiến tranh này rồi tới đâu hở em Thủy, bao giờ thị trấn Cao nguyên này không còn là thành phố chiến tranh, bao giờ ngay giữa ngã ba Diệp Kính thôi đặt trung liên trên phảo đài nhìn thiên hạ qua lại, bao giờ hở Thủy. Ở đây đêm đen với tiếng đại bác vọng về nghe mãi phát chán rồi đâm ghiền, kỳ lạ chưa, anh còn cảm thấy yêu mến tiếng súng đó, anh chợt có ý nghĩ ngộ nghĩnh, nếu đêm nào không có tiếng súng chắc là khó ngủ lắm.

Thủy em, anh đã nói với em về quê hương thứ hai của anh, về vùng chi phí tuổi thơ rồi đó, quê hương này còn mãi súng đạn, còn mãi những đe dọa bất ngờ. Không biết bao giờ mới hết. Thật buồn. Không biết bao giờ anh sẽ dìu em đi những bước chim non vào vùng đồi núi xa lạ về phía cuối trời bát ngát bên kia. Bao giờ hở Thủy, hở em, những người tôi yêu mến.

Tôi độc thoại, tôi tâm sự trong niềm nhung nhớ Thủy, và nỗi buồn quê hương với cuộc chiến mỏi mòn mỗi ngày một gay go, còn những máu đỏ, còn những người con gái rất trẻ hôm nay thanh chinh phụ, còn những manh nha chiếm đoạt quê hương. Mà tôi thì chẳng còn gì, chẳng làm được gì trong nỗi băn khoăn gậm nhấm ray rứt. Tôi nhìn xuống đôi tay, tay mình bé bỏng quá, xanh xao quá, gân nổi đầy, ngửa bàn tay, từng đường ngang chỉ dọc, đó em, những an bài số phận của anh đó, một thân phận lưu đày trong miền luân lưu biến đổi. Đôi tay này không có gì để giữ nổi em, giữ nổi một ít đất ấm quê nhà, để bảo đảm cho chúng mình niềm tin tưởng vào ngày mai nên tôi phải ra đi tìm những đổi thay mới mẻ. Tin tưởng vào bình minh ngày hôm sau, đó là quyền và bổn phận của những người tuổi trẻ như anh, em, Tịnh, Toan, Vĩnh, Miên, như Thủy của anh bây giờ. Tuổi trẻ không có quyền mỏi mệt.

Trên đường đến sở, nhìn người qua lại trong buổi sáng có nắng chói mùa đông Cao nguyên, tôi bỗng thấy yêu đời, yêu tôi, tôi muốn cười với hết thảy khách qua đường, với anh Mỹ đen đang đi tới, với bác xích lô, với mái ngói bờ hè. Với hết thảy. Tôi huýt sáo nhỏ trong miệng theo một điệu quân nhạc trên máy phóng thanh lúc ngang qua Ty Thông tin. Trong niềm sướng thỏa reo vui dâng cao, tôi gọi thầm tên em trong nỗi nhớ, rất nhớ, Thủy ơi, Thủy ơi ■

■ tiếp theo trang 10

cách khác nhau của ký ức, người cha như một quá khứ đã xa trườn ẩn sau cái quá khứ gần là người mẹ và đứa em. Họ, những người đã chết không còn được ai nhắc tới ngoại trừ Nguyễn họ đã sống trong tâm tưởng Nguyễn, và Nguyễn từng giây phút sống với họ, chiến đấu với thời gian, giết chết từng sự quên lãng để cho họ sống. Nhưng nếu Nguyễn chết mọi hình ảnh, kỷ niệm sẽ chết theo. Không thể như thế được, Nguyễn cần phải sống. Nguyễn nghe rất rõ âm vang những lời nhắc nhở của mẹ về người cha làm cách mạng đã làm khổ bà suốt đời. Đời cha Nguyễn, Nguyễn chỉ biết qua lời kể của mẹ, người cha đó bây giờ sống tùy thuộc trí tưởng tượng của Nguyễn. Bức ảnh độc nhất ông để lại nhỏ bằng nửa bàn tay, nhìn không rõ nét, chụp ông cưỡi ngựa đeo súng. Mộng của Nguyễn là học luật theo đuổi con đường cha nó đã đi. Nhưng lịch sử đã bẻ cong đời Nguyễn. Nguyễn phải bỏ ngang việc học. Những ngày trước khi nhập ngũ Nguyễn đã có ý nghĩ họ sẽ sót tên.

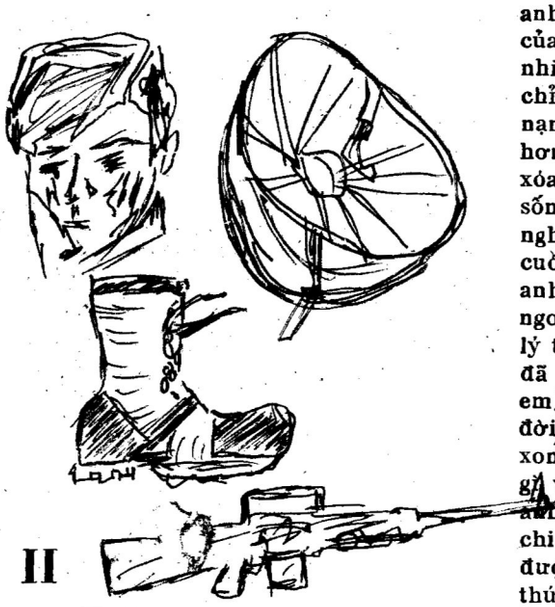

II

□ □ □

Trang đầu cuốn nhật ký Nguyễn ghi :

« Nếu tôi chết xin các bạn gửi cuốn này cho người con gái mang tên Hằng, Nguyễn Mộng Hằng số... đường Võ Tánh Saigon. Người chết thành khẩn trăn trối và cám ơn ».

Trang thứ hai là những lời viết cho Hằng :

« Hằng yêu của anh, đây là tất cả những bí ẩn của cuộc đời anh cho em. Cuốn sách này sẽ làm hiểu rõ tâm hồn anh hơn, nỗi câm nín chịu đựng và tính lạnh lùng của anh bấy lâu. Đời anh là một thảm kịch Chỉ tại anh đã không đủ can đảm và tàn nhẫn giết họ thêm một lần. Anh ích kỷ và thành thật xin em tha tội, hiểu cho anh về sự xử đối tàn nhẫn của anh với em khi từ khước lời đề nghị hôn nhân theo điều kiện của em. Lấy em, nếu anh không quên được họ, anh sẽ chỉ làm khổ em thôi, mà như em đã biết, anh sống không phải đời sống của riêng anh mà là đời sống của nhiều người đã chết. Anh hiểu em đã kiên nhẫn hi sinh nhiều trong lúc yêu anh với hi vọng sẽ thay đổi được anh. Nhưng sự thật không thể như vậy được, anh ngày càng sống gần họ hơn. Những sự xích mích xảy ra giữa chúng mình chỉ do một nguyên nhân giản dị : Những người chết không chấp nhận sự có mặt của em trong đời sống anh và họ đã thắng. Anh bất lực như thế nên dù rất yêu em anh cũng chẳng biết phải giải quyết ra sao. Anh không thể bỏ họ và cũng không muốn làm phiền em. Những lúc anh to tiếng với em, anh đã nói không phải thứ tiếng nói trung thực của anh, đó là tiếng nói của những người đã chết. Họ và em chống đối nhau. Em không chịu họ để hiểu rằng yêu anh là em phải chấp nhận sự có mặt của họ. Anh đã cắt nghĩa cho em nhiều lần là hơn thua với họ em sẽ chỉ làm cho anh khổ sở thêm, anh là nạn nhân và tình trạng cũng chẳng hơn gì, chúng mình vẫn không thể xóa được sự có mặt của họ trong đời sống. Riêng anh những lúc không nghĩ tới họ, anh thấy yêu em điên cuồng, không thể sống thiếu em và anh chẳng muốn đòi hỏi gì ở em ngoài tình yêu. Anh tự thấy anh vô lý tại sao cứ phải nghĩ tới họ, anh đã tự làm khổ anh và khổ lây cả em. Tại sao anh đã không duy trì đời sống của họ bằng cách viết lại xong rồi không thắc mắc nghĩ ngợi gì về họ nữa. Biết như thế nhưng anh vẫn không thể thoát được sức chi phối của họ Anh chỉ có thể quên được họ nếu anh tiêu diệt được ý thức của anh nghĩa là anh có thể làm cho sự suy nghĩ ngừng lại hay có thể chắt lọc nó, mà như em biết, anh đã bất lực nên anh vẫn phải tiếp tục sống trong thảm kịch và làm cho em buồn khổ. Chắc em đã nhận ra tâm tính anh thay đổi bất thường vì sao và hiểu là anh đã yêu em nhiều như thế nào, anh cầu khẩn mong em tha thứ những lỗi lầm của anh với em. Anh cũng thành khẩn mong sẽ có ngày em chịu chấp nhận và chịu làm vợ anh.

Hiện tại tương lai anh đang bế tắc, anh cũng không hiểu anh có thể thoát qua được chiến tranh này hay không. Anh phải làm sao bây giờ dù đã tìm đủ mọi cách để giải quyết vẫn chẳng hơn gì. Anh lại không thể tìm sự yên thân bằng cách đào ngũ vì đó là điều trái với giáo dục gia đình Anh chỉ còn biết cố gắng đương đầu với định mệnh để kéo dài sự sống cho anh và cho cả những người thân nhưng anh không thể biết mình sẽ thắng hay bại.

Đó cũng là lý do khiến anh trở nên tuyệt vọng, càng đau khổ hơn cho anh là sự tuyệt vọng này lại rất sáng suốt. Anh đang sống cái thảm kịch gia đình anh vì thế anh là hai lần thảm kịch khi cố gắng làm cho những cuộc đời ấy hồi sinh. Nếu anh chết em biết rồi sẽ ra sao. Tất cả sẽ chết theo, Đấy là lý do anh đã viết cuốn nhật ký này và đấy cũng là lý do anh muốn cuốn nhật ký này đến tay em. Em hãy đọc thật kỹ, em sẽ dễ dàng nhận diện ra từng khuôn mặt trong gia đình anh, người cha, người mẹ, đứa em qua những giòng đối thoại của anh với họ. Quyển sách sẽ được in ra, sẽ được viết thành tiểu thuyết hay thành kịch do chính em, người thân, đồng loại, con em, hay sẽ bị bỏ quên nhất nhất đều liên quan đến sự sống còn của toàn gia đình anh. Anh tự hỏi thảm kịch này sẽ còn kéo dài đến bao giờ, hết đời anh, đời em thôi hay còn mãi. Tùy chiến tranh, tùy sự sống chết của anh và tủy em. Trước khi dừng lời viết cho em anh xin thú thật với em là em là người đàn bà duy nhất anh yêu và thành thật muốn cưới làm vợ. Thật buồn phải không em vì anh không tin anh sẽ qua khỏi để cưới em...

Từ trang thứ ba trở đi Nguyễn ghi lại những cuộc đối thoại liên tiếp của Nguyễn với những người trong gia đình, có trang ghi giờ, có trang chỉ ghi ngày, có trang chẳng ghi gì cả, nhưng có thể đoán được khoảng thời gian nào bằng những mốc thời gian trước và sau. Những mẩu chuyện Nguyễn nói với họ không theo một thứ tự thời gian, hỗn độn, không với một nhân vật nhất định, lúc thì người mẹ, lúc thì đứa em, lúc thì cả ba. Nhưng đọc xong người ta có thể hiểu rõ được tất cả những chuyện đã xảy ra cho cả gia đình từ ngày Nguyễn còn nhỏ khoảng 4 tuổi cho tới bây giờ. Tính nết bóng dáng mỗi người đều phân biệt được dễ dàng. Nhiều trang Nguyễn chỉ viết đi viết lại tên của mẹ cha và em chen lẫn vào những hàng tên đó một câu, con phải làm gì bây giờ, con muốn chết nhưng không thể được, gia đình nhà ta sẽ

■ xem tiếp trang 31

vô tuyến truyền hình và tôi

■ tiếp theo trang 11

phận giữa cái bao la của Vũ Trụ. Tôi tìm kiếm từ địa đầu thành phố tới cửa ô chăng kín kẽm gai. Tôi nhìn từ Đông sang Tây, từ Nam đến Bắc. Tội đăm đắm trông mong Tôi tủi hờn vì thành phố mến yêu vẫn còn như thiếu xót một chút gì chưa đạt tới. Không gian bao quanh chỉ được quấn quít bằng âm thanh, bằng những tần số vô tuyến, bằng từng con gió hắt hiu, bằng ánh điện vàng khè mờ nhạt nhấp nhô bên bờ tường, ngọn lá. Tôi chưa nhìn thấy ngọn đèn điện tử cao vút — cao hơn tất cả — lung linh huyễn hoặc, thu hút tầm nhìn của mỗi người có mắt hay góp mặt vàocuộc sống đang lên, Tôi nghĩ đến một khối hợp kim với sự tính toán tỉ mỉ, với kỹ thuật tuyệt đỉnh đang xoay tròn trên vòm trời Việt Nam theo tốc độ của trái đất dùng làm trạm tiếp vận giao cảm, nối liền con người và con người xa cách núi sông để chung vui ý thức bằng hình thể. Màn ảnh vô tuyến truyền hình không phải mới xuất hiện lần đầu tại miền Nam nước Việt. Nó đã có trong quá khứ và hoạt động với môi trường thu hẹp. Nhưng hôm nay, nó bắt đầu chiếm lĩnh đời sống. Tuy chưa tỏa rộng, chùm lấp các kỹ thuật khác, nhưng nó hứa hẹn. Cuộc sống được cấu tạo và hình thành do những ước lệ. Nó là một trong số những ước lệ đó.Đi từ ý thức tới kỹ thuật và dùng kỹthuật để phụng sự nghệ thuật, làm cho đời sống mỗi ngày mỗi tốt đẹp hơn, làm cho con người tiến lên chiều cao suy tưởng của âm thanh và vóc dáng.

Từ một hoạt động lẻ loi riêng biệt, nó đi vào rộng lớn quần chúng. Từ một tiếng nói trừu tượng nó trở thành hiển nhiên, chứng nghiệm. Từ nỗi khát khao bé nhỏ, nó trở thành lớn mạnh trong tâm tư. Từ giấc mơ đêm dài nó trở thành sự thực. Nó là âm thanh, là hình ảnh, là ánh sáng, là mối giao hòa khoả lấp chia lìa, cách trở.

Niềm tủi hổ trong tôi vụt biến khi nghĩ tới ánh đèn điện tử đỏ loè kênh kiệu nổi bật trong sương mù tháng 10 của Bangkok, hay dưới trời đêm chao động của Manila những năm trước, vì tôi tin rằng ngọn đèn của chúng ta sắp cháy rực hằng đêm ở địa điểm nào đó của mỗi thành phố sẽ nối liền nhau như từng ngón thân yêu qua đất liền hay vượt đại dương ngăn ngắt xô đuổi trường miên theo nhịp luân hành của Vũ Trụ. TT

LÀM SAO

trở thành «người đẹp»

Người đẹp phải là người có 1 thân hình cân đối, 1 gương mặt đề đạm và 1 làn da hồng hào, trắng mịn.

Tuy nhiên, nếu người đã được 1 thân hình cân đối, 1 gương mặt đề đạm, nhưng làn da lại sần sùi, đen đúa, đầy những mụn thâm, quầng đỏ, vết nám, tàn nhang, khô, nhờn, nhăn nhúm v.v... thì không gây được sự hấp dẫn cho nhãn quang.

Ngược lại, người không được 1 thân hình cân đối, 1 gương mặt đề đạm, nhưng lại có 1 làn da hồng hào trắng mịn thì nhìn qua vẫn hấp dẫn vô cùng

Vậy những bạn rủi ro có 1 gương mặt mang hoặc ít hoặc nhiều khuyết điểm như trên, hãy mau mau dùng **CRÈME THORAKAO.**

CRÈME THORAKAO là mỹ phẩm quý báu chưa từng có — vừa xóa bỏ những khuyết điểm của gương mặt như trên, vừa chống nắng ăn vừa trang điểm giản dị vì có sẵn phấn.

CRÈME THORAKAO đem lại hạnh phúc cho đời bạn.

Tổng phát hành : *645, Đại lộ Pétrus Ký-Sg.*

Anh Văn dễ học

dễ nói lưu loát

Nhưng : kết quả sẽ không bao giờ đến khi :

— HỌC GẤP

— HỌC LỆ

— HỌC ĐỐT GIAI ĐOẠN

— HỌC CHO MAU hết sách vì : Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ... Nhưng với thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự từ lớp vỡ lòng (khóa 2 tháng).

Do giáo sư Hoàng-Xuân-Chung Tốt nghiệp văn bằng **E. E.** và **P. E. : The Regent London.**

Đích thân dẫn giảng : **39** đường **Yersin** Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CÂU đúng VĂN PHẠM.

Đó là yếu tố tiên khởi dẫn bạn đến sự nói **đúng cách và chính xác.** Khi xuất ngoại, khi dự những kỳ thi vấn đáp cũng như tiếp xúc thường đàm Có dạy cá nhân. Phiên dịch và những sách mới nhất hiện nay của Gillivray và Wright (chỉ nhận 10 người). Nơi học lịch sự như ở Âu châu.

TRUYỆN DÀI

doãn quốc sỹ

PHẦN I

Đốt Biên giới

15

doãn quốc sỹ

WASHINGTON ngày...

Cám ơn Blair, anh ôm em, hôn em, hiện tại như những đám mây ngỗn ngộn đùn lên trong một buổi chiều hiền hòa còn ánh sáng và gió hiu hiu Hạnh phúc thanh bình quá em nhỉ ? Tại sao anh như khao khát một cái gì hiu hắt. Có lẽ vì hoàn cảnh đất nước anh mà anh có niềm khao khát kỳ lạ đó.

Washington ngày...

Blair, môi em còn để lại cảm giác êm ái trên môi anh, đường nét thân hình em còn in hình lên cảm giác trên thân hình anh Lúc ghì sát em bên cửa sổ, anh có chỉ cho em thấy một vì sao sáng Giờ đây nằm một mình trong phòng anh, anh không nhìn ra cửa sổ mà vẫn thấy vì sao lung linh trong lòng thật đẹp. Nhưng sao lúc anh cúi xuống hôn em, vì sao đó như tắt đi trên vòm trời nhỉ? Anh chỉ còn thấy có môi em, thân hình em. Và hạnh phúc hiện tại tràn đầy !

Washington ngày...

Blair, hiện tại là mặt trời em nhỉ ? Khi ôm em, hôn em cả hai chúng ta cùng biến thành hiện tại, cùng biến thành mặt trời chan hòa ánh sáng. Mặt trời gần quá !

Washington ngày..

Còn nửa tháng nữa đã tới ngày lên đường đời khỏi nước Mỹ rồi ! Blair biết vậy và lần đầu tiên mình thấy mặt Blair nửa như buồn buồn nửa như bình tĩnh. Có lẽ muốn giữ cho lâu vẻ bình tĩnh Blair hỏi nhiều về khóa tu nghiệp chuyên môn về phản lực cơ này.

— Như vậy là khóa tu nghiệp của anh dài mấy tháng nhỉ ?

— Sáu tháng Blair ạ.

— Anh học những gì trong sáu tháng đó !

— Thoạt anh ôn lại tất cả những điều chính yếu về loại khu trục có động cơ, rồi học sang lý thuyết về khu trục phản lực, rồi thực tập.

— Khi thực tập người huấn luyện viên ngồi bên anh ?

Thường chỉ một lần có huấn luyện viên cùng trong phi cơ, lần sau anh phải điều khiển lấy một mình, huấn luyện viên lái một phi cơ riêng theo anh.

— Như vậy anh phải giỏi lắm !

— Chỉ vì anh đã lái quen loại khu trục có động cơ rồi, thế thôi

— Anh lái phản lực cơ nào ?

— Thoạt là loại T 37, một loại trainer chuyên dùng để huấn luyện, qua chừng bốn chục giờ loại này, anh song loại F. 86, loại Fighter chiến đấu hẳn hoi thêm chừng một trăm giờ nữa.

— Việc tu nghiệp của anh đã xong ?

— Đã xong em ạ.

— Chắc anh phải qua những kỳ thi trắc nghiệm để người ta kiểm soát lại khả năng chứ ?

— Nhất định thế ?

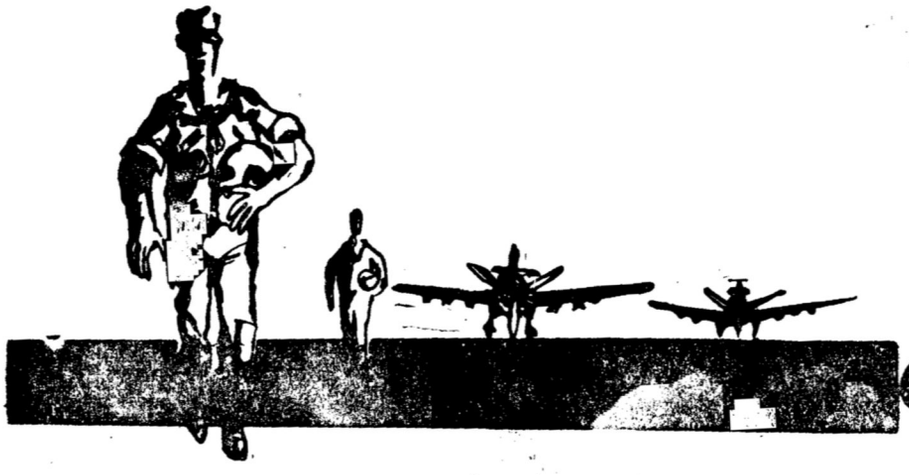

cúi đầu

– Anh đã xong tất cả ?

– Mới qua có Air to Ground Gunnery (tác xạ không địa), Air to Air Gunnery (tác xạ không không), và Instrument flying check (bay phi cụ — hoàn toàn chỉ nhìn vào phi cụ mà kiểm soát, không cần nhìn ra ngoài).

– Tất cả những kỳ trắc nghiệm này anh đều khá ?

– Rất khá !

– Anh còn phải qua những trắc nghiệm gì nữa ?

– Một kỳ cuối cùng, Academic Test ! (phần lý thuyết).

Càng những câu hỏi về sau mình nhận thấy giọng Blair càng buồn buồn, Blair không thể tự chủ được nữa, mình biết. Một phút sau Blair mới nói, giọng đã cố giữ cho được thật tự nhiên bình tĩnh :

– Cuối tuần này em mời anh, lần này chính em mời anh, anh là khách, tuyệt đối anh không được thò tay vào túi lấy ví ra trả tiền.

Washington ngày...

Ai bảo là gái Mỹ không có những cử chỉ, những hành động thật tế nhị theo kiểu Á-Đông ? Thoạt mình ngờ là cuối tuần này Blair sẽ mời đi ăn, hay đi chơi ra khỏi ngoại ô Washington, nhưng không, Blair cho gọi một taxi rồi cả hai cùng đến rạp Ambassador theater xem một phim ca nhạc tình cảm do Doris Day thủ vai chính, phim « Love me or leave me ! » Thật là một chuyện bất ngờ, kỳ lạ, người con gái tóc vàng óng và đôi mắt màu hạt dẻ đó muốn chơi chữ ! Hãy yêu em hay hãy dời xa em !

Blair, anh ôm em thật tình, anh yêu em thật tình, nhưng anh phải về với quê hương. Ôm em là một điều đẹp, ôm em là ôm hiện tại, hiện tại là sự sống tức thì ai cũng ao ước sao cho thật tươi thật đẹp, và hiện tại của chúng ta quả là đã đẹp quá chừng. Nhưng ở hoàn cảnh anh, ôm hiện tại không đủ ; ở hoàn cảnh anh, còn phải ôm dĩ vãng, và vì vậy mà còn phải ôm tương lai nữa. Phải ôm vì anh có khả năng ôm. Anh phải sống với hoàn cảnh anh ! Anh phải về với quê hương !

Em không thể về với anh được vì tình yêu của anh không thể giúp em có ngay tức khắc khả năng cùng một lúc ôm cả dĩ vãng hiện tại và tương lai của quê hương anh, mà quê hương anh thì đặc biệt như thế đấy. Tình yêu vạn năng, anh biết, nhưng không thể nhất đán là chiếc áo giáp che chở toàn vẹn cho da thịt thơm non của em khỏi chất cường toan của cuộc chinh chiến hiện tại trên đất nước anh. Tình yêu vạn năng, anh biết, nhưng cũng phải đòi hỏi thời gian, mà thời gian tuổi trẻ của em anh muốn giữ nguyên là hạnh phúc đơn giản tức khắc. Anh yêu em, cám ơn em đã cho anh được sống những giây phút cực kỳ hạnh phúc, thứ hạnh phúc của hiện tại cụ thể và gần gũi.

VII

Thuận và Blair cùng đứng ngay bên cửa sổ phòng Blair, bên ngoài ánh đèn đường phố chói lọi nhưng tít về phía trời Tây xa ánh chiều còn chạng vạng. Thuận ôm Bair trong vòng tay.

– Anh đi đâu suốt nửa buổi chiều nay ? – giọng Blair hỏi đượm buồn.

– Anh đến tòa đại sứ chào từ biệt những người quen biết ở đó. Anh thành khẩn muốn về đây sớm hơn để dù thế nào đi chăng nữa cũng kéo em đi ăn chiều, nhưng mắc kẹt.

Từ dạo yêu Thuận, Blair đã quen với tính Thuận là hay bắt thần rủ đi ăn chiều. Thoạt Blair hơi lấy làm lạ cách sống « *phi thời khóa biểu* » như vậy, nhưng chỉ vài lần sau Blair đã thông cảm thấy cái đẹp của nếp sống làm chủ thời khóa biểu, chứ không phải thời khóa biểu làm chủ nếp sống đó. Blair hỏi lại Thuận :

– Vì sao anh không về đón em ?

– Vì anh gặp cụ Ph. vào dịp nghỉ cuối tuần này, cụ giữ anh lại nhà cụ và làm bữa cơm Việt Nam tiễn anh.

Bất ngờ giữ anh ấy lại mời ăn – Blair nghĩ thầm – hình như người Việt Nam nào cũng không ưa nếp sống có thời khóa biểu hoạch định mọi hành động trước.

Thuận kể cho Blair nghe bữa tiệc tiễn hành tại căn cứ huấn luyện không quân hôm trước, kể thầm bên tai và ôm chặt nàng trong tay ; Blair nghe và đợi, đợi Thuận hôn mình. Và Thuận đã hôn nàng.

Sau buổi xem phim *Love me or leave me* Thuận đã bàn với Blair về hành trình về nước của mình. Âu đó cũng là cách bày tỏ thái độ trung thực !

Thuận muốn lần về thoạt sẽ đi buýt từ bờ Đại Tây Dương này xuyên qua lục địa Hiệp Chúng Quốc mà ngắm phong cảnh cho đã rồi sẽ lên phi cơ về nước ở San — Francisco trên bờ Thái Bình Dương. Blair đã từng theo học ở Nữu Ước nên ghi sẵn lên một tờ giấy những nơi mà Thuận nên thăm, có kèm theo đó lời chỉ dạn. Blair muốn Thuận nên đến xem Rockfeller center, khu sầm uất bậc nhất của Nữu ước, nên đến xem trụ sở Liên Hiệp Quốc vì đây là một kiểu nhà cực kỳ tối tân và vĩ đại, nên đi bus qua đường hầm Lincoln chạy ngầm dưới sông Hudson để sang New Jersey ; tới thăm Empire State Buiding cao nhất hoàn cầu ; thăm tượng nữ thần Tự Do ; thăm Greenwich village khu của nghệ sĩ mà trung tâm là Was ington Square hiện đương có cuộc trưng bày tranh của họ ...

Nhìn những dòng chữ đậm, ngoằn ngoèo và xấu – hình như chữ người Mỹ nào cũng xấu – của Blair tự nhiên lòng Thuận thấy bồi hồi lạ lùng, chưa bao giờ chàng ôm Blair chặt bằng lần ấy, chưa bao giờ chàng hôn Blair dài bằng lần ấy. Blair vẫn biết là Thuận tha thiết tự ở về quê hương Blair không mếch lòng, hầu như khoảng thời gian chia sẻ hạnh phúc yêu đương với Thuận tuy ngắn nhưng cũng đủ giúp Blair đi sâu vào khoảng siêu hình vô ngôn của nếp sống mà biết chấp nhận những cái có bề ngoài mâu thuẫn.

Trước ngày từ biệt Blair trao tặng Thuận một cái ví da đen, một cái hộp da đựng chìa khoá và một cái giá bút để bàn loại paker tối tân có khắc dòng chữ : Dear Thuận, *Good bye and good luck*. Thuận nhìn Blair yên lặng, Blair mỉm cười để chứng tỏ nàng đã nghe hết những lời Thuận muốn nói trong yên lặng, sau cùng Blair nói khẽ : Mai em sẽ đưa anh ra hãng xe bus !

Hôm sau Thuận xuống từ biệt bà Gitting từ sớm vì bà cũng sắp đi Virginia thăm con trai. Eptekhari thì đã dời Mỹ từ tuần trước. Cuộc tiễn đưa Eptekhari ở căn cứ không quân cũng như ở nhà này đều đủ lệ bộ nhưng tất cả những sự việc đó đều mờ nhạt đi dưới ánh sáng tình yêu của Thuận và Blair. ■ còn nữa

■ **tiếp theo trang 7**

Ngay trong khoảnh khắc cực đỉnh của hiện tại, những người tình đã hiểu rằng khoảnh khắc đó không thể kéo dài mãi

Khuôn mặt họ nhợt nhạt vì xúc động, tại sao ? Đành rằng tình yêu mở ra trước mặt họ một thế giới đầy ngây ngất rung động, và cơn mê sảng của những đam mê làm run rẩy những vòng tay, *nhưng* biết đâu đó chỉ là một biểu lộ đầy than tiếc tuyệt vọng khi những người tình chợt nhận thức được rằng những giây phút tuyệt diệu đó sẽ qua đi — cái nhận thức đau xót khởi từ cõi tận cùng của tiềm thức ? Chính là ý nghĩa một nhận định vô cùng sâu xa của Henri : « các người (những người tình) mang một khát vọng vĩnh cửu, và ngay từ chiếc hôn đầu các người đã nhợt nhạt vì xúc động, bởi lẽ các người cảm nhận một cách mơ hồ tăm tối rằng điều đó không thể kéo dài » (1).

Cuộc đời là nơi sinh trưởng, nơi nuôi dưỡng tình ái, nhưng cuộc đời cũng chính là nơi hủy diệt tình ái. Cuộc đời là quê hương, là *chiếc nôi* của tình ái, nhưng còn là chiếc giường hấp hối, là *nấm mồ* của tình ái. Giữa cuộc đời và tình yêu, mối liên hệ như vậy đó. Tình yêu sinh ra trong thời gian, trưởng thành trong thời gian, và cũng sẽ chết đi trong thời gian.

Không muốn nhìn sự tàn lụi đó, tình yêu đã *phủ nhận* cuộc đời. *Nhưng* nói rằng *khoảnh khắc* là giây phút thăng hoa cực đỉnh của tình yêu, nói rằng *sự chết* như giải pháp cuối cùng, như quê hương yêu dấu, như đất hứa đợi chờ của tình yêu, nói rằng sự chết biến tình yêu trở thành bất tử, tuyệt đối và vĩnh cửu, tất cả chỉ là những *suy tưởng* của con người. Bao nhiêu người tình trên thế gian khi tìm về sự chết, đều mang một hy vọng, một *niềm tin* vào một tình yêu *ở bên kia* sự chết (au-de là de la mort). Xin gửi nơi đây một lời *cầu chúc*. Cho những người tình đau khổ trên thế gian sẽ gặp nhau ở bên kia sự chết, trong một tình yêu vô hạn, đời đời. Nhưng họ đạt niềm mơ ước chăng? Làm sao biết, không ai biết được. Bởi những người tình *ở bên kia* sự chết chẳng bao giờ lên tiếng nữa còn những người ở lại, *ở bên này* sự chết. — Là đời sống — thì không thể biết ở bên kia đời sống là gì, là một cõi *tuyệt đối*, hay chỉ là một vực thẳm của *hư vô* ? Nếu mọi người tình đều mang *niềm tin* đó, một niềm tin *như là* một niềm tin, thì mọi vấn đề được giải quyết, bởi không còn gì để nói. Một niềm tin (thí dụ niềm tin tôn giáo) như Kierkegaard đã thấy rõ, là một *nghịch lý*. Lý trí con người không thể tra hỏi về một niềm tin, bởi niềm tin *ở ngoài* phạm vi của lý trí, nó mang một bản chất hoàn toàn khác biệt. Nhưng không phải người tình nào cũng có niềm tin đó. Và *nếu vậy*, vấn đề vẫn nguyên vẹn không thể giải quyết, nghĩa là không có giải pháp nào *cứu vãn* nổi tình yêu trước nỗi đe dọa tàn phá, trước sự hủy hoại của cuộc đời. Với những người tình không mang một niềm tin vào sự bất tử của tình ái ở bên kia đời sống, thì cái chết chỉ mang một ý nghĩa : sự đầu hàng *thất bại*. Là *thú nhận* rằng tình yêu yếu đuối hơn đời sống nên tình yêu trốn chạy bằng cách tự hủy. Mọi ảo tưởng bất tử chỉ là *lừa phỉnh*. Tình yêu của người đời phải *là tình yêu thế gian*, một tình yêu mà định mệnh của nó là phải tự thể hiện *trong cuộc đời*. Người thắng cuộc cất tiếng cười thỏa mãn trước tử thi của kẻ thua cuộc, nhưng tình yêu và đời sống không *ở ngoài* nhau như hai kẻ thù địch đối diện nhau : tình yêu *ở trong lòng* đời sống. Khi sự sống không còn thì tình yêu cũng chết theo và nấm mồ của nó chính là cuộc đời nay đã thành một tử thi. Tình yêu không thắng nổi đời sống, cũng như đời sống không thắng nổi tình yêu, trong cuộc tử chiến đó không có kẻ thắng cuộc — trừ *thần chết* ngạo nghễ thu lượm hái, cất tiếng cười ghê rợn thỏa mãn trước tử thi của những người tình đau khổ đại khờ. Sự chết dù thế nào vẫn là một thiệt thòi, và đời sống dù thế nào vẫn là một giá trị. Những người tình còn muốn sống, bởi tình yêu dù bao nhiêu đau khổ, dù bao nhiêu trở ngại, vẫn còn là hoan lạc. Cuộc đời này, trần gian này dẫu là hữu hạn, dẫu là tương đối, vẫn cống hiến những *thực phẩm* tuy có đắng cay chua xót nhưng còn là ngọt ngào quyến rũ. Tình yêu là một trong những *thực phẩm trần gian đó*.

(1) Vous avez soif d'eternité et dès le premier baiser vous êtes verts d'épouvante, parce que vous sentez obscurément que cela ne pourra pas durer vở Eurydic, trong Pièces noires, trích dẫn bởi G. Gargam, ibid, P. 46.

NHÀ XUẤT BẢN

Antiêm

Hộp thư 1510 — Saigon

đã phát hành :

KHUNG CỬA HẸP

(LA PORTE ÉTROITE)

của André Gide

đón đọc :

ngộ nhận

(LE MALENTENDU)

của Albert Camus

Thư từ, tác phẩm, xin gửi về : **THANH TUỆ**
hộp thư 1510 — Saigon. Bưu phiếu đề : TRƯƠNG PHÚ

nghệ thuật trình diễn và vô tuyến truyền hình

■ tiếp theo trang 5

● Nếu người ca sĩ hát trước máy vi âm chỉ cần giọng — Đài phát thanh chú trọng về nghe—thì trên màn ảnh VTTH, người ta nghe và còn nhìn. VTTH là nghệ thuật audio visual. Không thể thiếu tiếng thiếu lời dù hình ảnh đẹp, mà cũng không thể đẹp mà câm.

●

Đặt chủ đề nghệ thuật trình diễn trên Vô Tuyến Truyền Hình và thực hiện bài viết trong khi chưa có VTTH đó là một cố gắng tìm hiểu. Những điều ghi nhận ở trên không hoàn toàn có tính cách chuyên môn nhưng đó là những vấn đề đặt ra, cho người nghệ sĩ trình diễn cũng như cho người thưởng ngoạn. Nếu thật sự là tiến bộ thì chúng ta phải có cả người nghệ sĩ thưởng ngoạn hơn là chỉ là người thưởng ngoạn tình cờ. Một ý thức thưởng ngoạn, về thẩm mỹ nghệ thuật hay chuyên môn bao giờ cũng góp sức đẩy mạnh những ý thức sáng tác và thực hiện. Buổi nói chuyện của một người biên tập trong Tòa soạn Nghệ Thuật với Vĩnh Noãn và Lê Huy Linh Vũ nhằm gợi ra những vấn đề ấy, đặt ra những vấn đề ấy. Trong tất cả những nguồn cung cấp của VTTH (phim ciné đen trắng) vedeo-Tape, Leved show v.v...) nghệ thuật trình diễn vẫn là nghệ thuật quyết định tác phẩm, mặc dù nguồn ấy vẫn khai thác ở các sáng tác phẩm. Song trong mọi trường hợp, chính những người làm nghệ thuật trình diễn, những người thực hiện trình diễn mới là những người phải đứng trước công chúng, phải hoàn tất và phải trả lời vấn đề, vấn đề nghệ thuật trình diễn, trong vấn đề Vô Tuyến Truyền Hình Việt-Nam ■

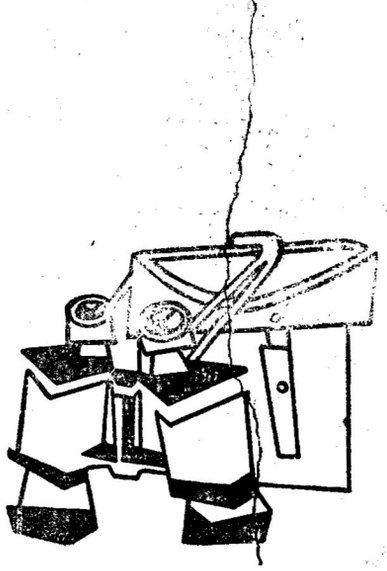

truyện ngắn

trong vùng kỷ niệm

■ NGUYỄN ĐÔNG NGẠC

■ tiếp theo trang 27

ra sao, con là nhân chứng cuối cùng, thảm kịch chưa chấm dứt. Nhiều trang Nguyễn chỉ nguệch ngoạc vẽ lại hình mẹ, hình cha, hình em bên dưới đề, con thương nhớ mẹ, con căm hờn cho cha, anh chua xót cho em. Ôi gia đình. Ôi thảm kịch bao giờ mới kết thúc. Những tình tiết trong gia đình được nhắc lại lồng khung trong cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp, cuộc tản cư chạy giặc, cuộc di cư và cuộc chiến tranh chống Cộng sản với những địa danh Vĩnh Phúc Yên, Thái Nguyên, Hanội, Saigon và nhiều nơi trong Nam phần, Trung phần Nguyễn đã sống qua. Từ khi cùng với mẹ và em tản cư từ Vĩnh Phúc Yên lên Đoan Hùng (Thái nguyên) mấy mẹ con đùm bọc nhau rau cháo, người cha theo kháng chiến từ năm 1945 đến năm 1950 chỉ về nhà có hai lần trong đêm tối lúc hai anh em Nguyễn ngủ say. Anh em Nguyễn đi học trong cánh khói lửa máy bay Pháp thả bom, suốt thời thơ ấu nghe mẹ kể chuyện về người cha nhắc lại những ngày ông còn ở nhà. Đời Nguyễn toàn nước mắt. Nguyễn và mẹ về Hà nội trước tìm dấu vết người cha, em Nguyễn ở lại hậu phương với ông bác. Hội nghị Genève mẹ Nguyễn tin người cha còn sống và giam ở Côn sơn, bà đem Nguyễn theo. Nguyễn khóc đòi ở lại với đứa em. Vào Nam ra Côn sơn tìm không thấy, ba chờ tới lúc chết vẫn tin ông còn sống và đã tập kết ra Bắc chắc đã gặp em Nguyễn. Nguyễn tin và mong là ông đã chết, như thế đời ông sẽ đẹp hơn, chết với một lý tưởng cao cả làm cách mạng chống thực dân Pháp. Chỉ tội cho mẹ Nguyễn, bà quá thương chồng con đến chẳng cần để ý tới chính trị cách mạng lịch sử thì chính những thứ đó lại làm cho gia đình bà tan nát. Mẹ chết, Nguyễn nhập ngũ.. Quyển sách còn giành nhiều trang cho tương lai với ý định nó sẽ trở thành một cuốn tiểu thuyết hoặc một vở kịch mang tên: « thảm kịch một gia đình Việt Nam ?... »

III

□ □ □

Nguyễn nhìn những xác chết nằm rải rác quanh đồn, kẻ mất đầu, người mất tay, sửa soạn đào hố sẵn chờ phái đoàn Sàigòn xuống quan sát xong là thu dọn chiến trường. Một trận thảm bại to lớn cho địch. Nguyễn lại thêm một lần chiến thắng định mệnh.

Đã đào xong hố chôn người ngồi nghỉ, một đứa nói với Nguyễn: « chúng em đào cẩn thận lắm thiếu úy, đúng như thiếu úy đã dặn chúng đã chết rồi nên đối xử tử tế, trận này chắc thiếu úy sẽ được thăng chức và tưởng thưởng anh dũng bội tinh, chúng em phục tài thiếu úy lắm ». Nguyễn không trả lời đi vào đồn lấy cuốn nhật ký Nguyễn đã gói cẩn thận trước khi đánh nhau, viết lại những ý nghĩ vừa qua trong khi chờ đợi phái đoàn xuống. Nguyễn bắt đầu bằng câu « Tôi tưởng sẽ không thoát khỏi trận này, thảm kịch gia đình sẽ chấm dứt ở đây, đạn bay vèo vèo quanh mình, Những tên địch thật cuồng tín, một thằng lao vào tôi với con mã tấu sáng loáng, tôi đã hạ nó nằm dãy chết đành đạch như con chó bị xe cán, đạn bắn trúng đầu. Có lẽ mẹ tôi đã phù hộ cho tôi. Quyển sách đã không tới tay Hằng. Hằng, anh sẽ báo tin ngay cho em biết, anh sẽ sống với riêng em trọn vẹn những ngày nghỉ phép... ■

NHÀ XUẤT BẢN

TƯ DUY

HỘP THƯ 1467 SAIGON

ĐÃ XUẤT BẢN :

Lịch sử Văn học
CÔNG GIÁO VIỆT NAM

của VÕ LONG TÊ

— Tài liệu cần thiết về giáo sử và văn học sử Việt Nam.

Dày trên 350 trang
32 phụ bản
Giá bán 90 đồng

DOÁN VĂN

CỦA NHIỀU NGƯỜI VIẾT

tạp nghĩ về màn ảnh nhỏ

■ hoàng anh tuấn

CHÚNG tôi vẫn nghĩ như một thành kiến cố định, chúng tôi vẫn nghĩ rằng : Nghệ thuật của ta hôm nay phải trẻ. Nhìn vào nghệ thuật trình diễn của ta hiện nay chúng tôi thấy hời hợt, thiếu sinh khí, thiếu những cảm hứng chân thành tha thiết, sự cằn khô của tắc nghẹn quẩn quanh không lối thoát, không có cả những sáng kiếnmới mẻ, để có thể phàn nàn là thui chột.

Sân khấu trình diễn kịch nói, kịch hát, trình tấu nhạc phải trẻ, mới.

Điện ảnh phải trẻ mới, táo bạo.

Vô Tuyến Truyền Hình của ta tất nhiên cũng phải như vậy, nếu muốn làm hơn là sự ươn lười đứng khựng lại trong những dập khuôn công thức mà thường thường là để lộ tất cả những vụng về khờ khạo của loài vẹt tập nói tiếng người mà chúng không hiểu nghĩa.

Nếu đặt vấn đề V.T.T.H. của ta phải mới, phải trẻ, phải táo bạo, chúng tôi chủ quan nghĩ rằng công tác này phải trao phó những người trẻ. Không phải trẻ trên tiêu chuẩn tuổi trời mà phải trẻ tinh thần, trẻ về ý niệm, trẻ về hướng nhìn phóng về phía trước.

Một trong những trở ngại cho một nền V.T.T.H. trẻ và mới là tinh thần làm việc theo lối công chức — hiểu theo nghĩa « nha lại » với những thủ tục hành chánh lằng nhằng. Theo sự hiểu biết của chúng tôi thì ở giai đoạn khai trương của V. T. T. H. Việt Nam, chương trình Việt gồm 60 phút một ngày, hoàn toàn do cơ sở của chính quyền đảm trách. Do đó, căn cứ trên những « tác phẩm » văn nghệ trước đây của những « công chức làm văn nghệ » đã hoàn thành, chúng tôi không khỏi hoài nghi, dù đó là kém đẹp đối với những anh em đang tích cực làm công tác khó khăn này. Tôi hoài nghi vì tôi hiểu họ, những người có máu nghệ sĩ đang làm công chức, để cuộc sống tạm coi là ổn định — cái ổn định vuông vắn chịu đựng —. Làm công chức, những gò bó, những « theo lệnh của... » không cho phép họ phóng khoáng trong tư tưởng, tự do trong hành động, thiếu hai yếu tố đó, giỏi lắm là làm tròn một công tác tuyên truyền, không thể nào làm được một tác phẩm nghệ thuật.

Nghe nói dân chúng thủ đô sắp được coi V.T.T.H., nhưng cho tới hôm nay, dân chúng chưa ai được biết trong tuần lễ đầu: Chương trình 60 phút mỗi ngày của ta có những tiết mục gì, để có thể ức đoán, cân nhắc giá trị của chương trình đó, và đóng góp thêm vào bằng cách phát biểu ý kiến bổ khuyết hoặc hoan nghênh. Nói tóm lại : Cho tới hôm nay V.T.T.H. Việt Nam hoàn toàn nằm trong vòng... bí mật ! Về điểm này, làm sao cắm được thiên hạ — trong số có nhiều người tha thiết đến V.T.T.H. — đặt dấu hỏi.

Tất cả sự dấu nhẹm vô tình hay cố ý chứng tỏ một thứ mặc cảm gần như sợ hãi trước dư luận. Mặc cảm đó, nếu có, là do sự thiếu tự tin, mà thiếu tự tin cũng bởi vì thấy mình được một « độc quyền » mà vì lẽ này hay lẽ khác khó lòng hoàn thành tốt đẹp.

Bỏ cái độc quyền, mở rộng V.T.T.H. Việt Nam để đón nhận sự tham gia đông đảo biết đâu chẳng diệt trừ được thứ thiếu tự tin, thứ mặc cảm nói trên. ■

niềm im lặng

■ chinh yên

HỌ vây quanh thành vòng tròn đường kính chừng bốn thước. Họ ngồi rất đông, tay cầm súng chăm chú nhìn vào tâm điểm. Nhiều người nói khẽ bên tai tôi. Trông cái con mặt Jupe ngon lành quá. — Tao chịu hết nổi cặp giò của con bé kia kìa Nghèo mà ham — Đ. M nếu có con vợ tao ở đây. Nhiều tiếng cười hô hố dễ dàng như bắn súng và cái chết. Tôi tin họ có nhiều chuyện tiếu lâm và cuộc đời bưng biền đầy đó để tạo họ thành người nói tục có duyên Khi về phép với gia đình chắc họ suốt ngày đêm chỉ biết quanh quẩn bên giường và các bà vợ cũng không nỡ nào cằn nhằn nhiều ít.

Tôi để ý trong đám đông vui nhộn có vài người đứng im lặng. Nếu không có ngọn gió buổi trưa đùa ngọ lùa vào mái tóc, đôi mắt chớp chớp, tôi có thể hình dung tới bức tượng đồng chiến sĩ dựng ở một công viên tỉnh lẽ nào đó mà tôi đã có lần đi qua. Tôi không biết họ vui hay

ngoài tết

■ **kiệt tấn**

— Ông làm ơn cho cháu biết còn mấy hôm nữa thì Tết hở không?

— Còn lâu lắm mới Tết.

— Khổ quá cháu hỏi mà không ai cho cháu biết chừng nào thì Tết cả.

Hôm đó là ngày mồng mười sau Tết, bà ta lại xuất hiện, cũng với câu hỏi cũ:

— Chừng nào thì Tết hở ông?

— Còn một tuần lễ nữa,... nghĩa là còn bảy ngày nữa thì Tết.

— Khổ quá cháu cứ quên mãi, ông đang làm gì đó?

— Tôi đang sơn nhà ăn Tết.

— Chắc gần Tết rồi hở ông?

Bà ta cám ơn tôi rồi đi về phía đầu hẻm, được chừng mười bước thì bà ta quay trở lại đi ra phía lộ cái. Chắc cũng lại chờ vắng xe rồi bà ta sẽ băng qua đường, rồi đi dọc theo lộ, rồi lại chờ vắng xe, rồi lại băng qua đường phía bên nầy, rồi lại hỏi một người phất phơ nào đó:

— Ông làm ơn chỉ hộ nhà cháu cho cháu đi về.

— ...?

— Khổ quá cháu hỏi mãi mà không ai chỉ nhà cháu cho cháu hết.

Chính tôi ở cùng một xóm mà cũng không biết nhà bà ta đâu. Chỉ thấy bà ta xuất hiện ở đầu hẻm khi đi—đi đâu? và khuất ở đầu hẻm khi trở về — về đâu?—. Bà ta thường mặc áo trắng, quần đen, đầu chít khăn đen, mắt đeo kính dâm tròn, người nhỏ choắt, lưng còng. Tôi nghe nói bà ta là người di cư,

— Ông làm ơn cho cháu biết,.. EEEÀMÀMÀMMMM chiếc phản lực ồn ào, tôi cố nói lớn: còn lâu lắm mới Tết, vừa Tết xong còn lâu lắm mới Tết nữa... khổ quá cháu hỏ. mà không ai chỉ cho cháu nhà ông Đa ở đâu cả.

À, bây giờ thì là nhà ông Đa, ông Đa nào cũng không biết. Loay hoay: ở đây làm gì có ông Đa, khổ quá cháu hỏi mãi... ông Đa là gì của cụ? khổ quá cháu tìm từ sáng tới giờ, có phải ông Đa còn ở ngoài Bắc không? ông làm ơn chỉ hộ cháu nhà ông Đa để cháu đi tìm ông ấy.

Và quanh năm lúc nào bà ta cũng tìm tòi han hỏi chừng nào thì Tết, khổ quá nhà ông Đa, chỉ hộ nhà cho cháu về, băng qua đường, tìm gì bên ấy? tìm lại một cái Tết năm nào đó có bánh mứt họ hàng rượu pháo có cả ông Đa — ông Đa như thế nào? kỷ niệm gì? — không có Tết bên ấy lại băng qua bên nầy, cũng không có, rồi lại băng qua bên ấy.

Con lộ này xe chạy ầm ĩ suốt ngày làm có lúc tôi áy náy. Xe hàng xe nhà xe hành khách xe ba bánh xe nhà binh xe xích lô xe thổ mộ xe tăng xe thiết giáp..,biết đâu có ngày? Biết đâu rồi cả cái Tết, cả ông Đa chất trên chiếc lưng còng kia sẽ bể nát cùng với đôi kính dâm ở giữa đường. Rồi tất cả những gì còn lại người ta sẽ nhặt bỏ trong một chiếc hòm cũng nhỏ choắt, người ta sẽ mang đi vùi lấp ở một nơi rất ra thành phố này, rồi mọi người sẽ dần dần quên, quên hết.

Ở đó mùa Xuân sẽ tha hồ trở lại với cỏ cây. Ở đấy sẽ chẳng còn ai dò dẫm: ông làm ơn cho cháu biết còn mấy hôm nữa thì Tết? Còn lâu lắm mới Tết, thưa cụ còn lâu lắm ■

---

buồn và nghĩ gì. Sự im lặng của họ khiến tôi nghĩ tới thái độ thản nhiên, điềm đạm của người thạo việc. Việc đi hay ở, hành quân hay lưu trại, tấn công hay phục kích đối với họ thì quen như cơm bữa. Không việc gì phải bồn chồn hối hả trước một sự việc thường xuyên. Cuộc sống là một thách đố thường trực. Con người phải dấn thân mạo hiểm với niềm tự hào và thản nhiên sáng suốt.

Tiếng hát bắt đầu nổi lên, chênh vênh như triền núi nghiêng về vực thẳm. Tiếng hát khi to khi nhỏ, tiếng được tiếng mất Những tiếng thầm thì đã ngừng bặt. những hẳn sự im lặng rừng núi cho ý nghĩ và thưởng ngoạn cá nhân Tôi rời đám đông tiến về dàn đại bác cách đó không xa. Nòng súng chĩa thẳng về hướng núi. Tôi đưa tay sờ khẩu súng, có cảm giác lành lạnh, Sự câm nín của dàn súng cho tôi ý nghĩ lãng mạn về hình ảnh của một lẻ loi thân phận. Chúng cùng chung một nỗi buồn lớn của người câm Chúng được chế tạo ra để tống đạn và gây tiếng nổ cũng như con người có ngôn ngữ để nói Ngôn ngữ mà không nói là ngôn ngữ câm Súng có đó mà không xử dụng là súng xịt nước của trẻ con. Súng ơi và người câm ơi, các người là một trong cơn thịnh nộ của sự im lặng dồn nén.

Tôi gài kín cổ áo và châm lửa hút thuốc Gió buổi trưa ở vùng cao thật lạnh. Những ngọn núi bao quanh thật gần. Tôi để ý không có tiếng chim hót. Phải chăng con chim trên rừng đã thôi ca?

Tôi nghĩ rằng, tiếng chim là khởi điểm lạc quan hay bi quan, là hy vọng hay tuyệt vọng của con người. Chúng ta hãy căn cứ vào sự hiện hữu của loài chim trên rừng để có một nhận định chính xác về thời cuộc Đừng dựa vào những bản tuyên ngôn, những thủ đoạn chính trị để vội vàng lạc quan trước cục diện thời sự hiện hữu Chỉ có hoà bình thật sự khi loài chim trên rừng trở lại ca hót Bây giờ chưa có Chúng ta cần phải đổ thêm nhiều mồ hôi và nước mắt. Chúng ta phải dùng thêm nhiều cuộn giây kẽm gai, phải đào thêm nhiều hầm hố, phải chôn thêm nhiều bãi mìn, phải thượng phiên hạ phiên, phải nằm lòng châm ngôn súng là vợ đạn là con, phải thao thức đợi chờ trong niềm tin và lời cầu nguyện.

Dàn đại bác ngủ gật trong giấc trưa. Tiếng hát vỗ về giấc ngủ nhẹ và mềm như lời ru Tôi chợt nhớ khung cảnh thiết tha và buồn buồn của tiếng võng kẽo kẹt, tiếng hát à ơi của bà ru cháu khàn khàn vào một trưa hè oi ả. Tôi bị cuốn hút theo tiếng hát và tiếng rì rào của những chiếc lá va chạm vào nhau. Ngủ đi em mộng bình thường. Tôi ngâm khẽ câu thơ của Huy cận. Vô tình tôi nhận thấy nỗi buồn kéo đến ùn ùn như một đám biểu tình bạo động. Làm thế nào có được giấc mộng bình thường phải không anh, phải không bạn, phải không mày, phải không Huy cận.

Tôi sẽ hát to, hát to hơn súng nổ bên bờ ruộng già. Tôi vừa vỗ nhẹ trên nòng súng đại bác vừa hát lên như thế. Tôi đánh thức con người ngủ gật ở trong tôi bằng một cử chỉ vụng về thân hữu. Này bạn, hãy thức dậy, hãy nói chuyện với tôi, nói bất cứ chuyện gì, nói không cần nghĩ, tôi không còn chịu đựng được nữa sự im lặng và bất động. của bạn trong hai mươi bảy năm qua. Bạn là ai? Tại sao bạn cứ ngủ trong tôi và lạ mặt suốt một thời gian dằng dẳng như thế. Tại sao bạn không giúp tôi ẩn nếu trong sự ngây thơ cần thết, để tôi không thể kiểm soát tình cảm của tôi, để tôi sống an nhàn hạnh phúc trong vùng ảo tưởng, trong tuổi trẻ, trong tình yêu và bè bạn.

Ngủ đi em mộng bình thường. Đó là lời ru ngạo mạn phải không anh, phải không bạn, phải không mày, phải không Huy cận.

Tiếng hát vẫn được tiếp nối dài và lạnh. Tôi uể oải ngồi xuống, nhìn rặng núi trước mặt. Tôi nghĩ thầm, nếu có người yêu ngồi cạnh thì thú biết mấy. Nàng hiện giờ ở ngoài Trung và sắp bỏ học đi lấy chồng. Trong thời gian qua, nàng thường viết thư hỏi tôi về đời lính. Tôi trả lời với nàng, anh có biết gì hơn em đâu. Thật thế, tôi chẳng biết gì hơn nàng cả Tôi là người lính hậu phương cách xa tầm đạn đạo và lỗ châu mai Hằng ngày, trước khi đến đơn vị của mình tôi đi ngang qua nhiều đơn vị bạn qua những hàng rào kẽm gai có những sọ người và những biển đề ba chữ cấm chụp hình kèm theo giòng chữ anh no pictwu allowed thế thôi.

Em ơi. anh có hơn gì em đâu, nếu em muốn, anh sẽ tìm những cuốn sách dạy về vũ khí, bảo cho em biết đại khái về trọng lượng của garant, tầm nguy hiểm của mồm clayn ore .., Anh sẽ nói cho em nghe nỗi tủi thân hèn mọn khốn kiếp của anh trước những người lính tiền tuyến ngang tàng trên ngực áo mang đầy huy chương, trên thân người mang nhiều chiến tích. Anh sẽ nói cho em nghe sự câm nín của họng súng đại bác 105 ly trong một buổi trưa đúng ngọ trong tiếng hát chói với của những người con gái hái ra tiền tình nguyện lên đây vỗ về an ủi nỗi niềm của những chiến sĩ Cao nguyên trên bước đường mời gọi chim rừng về làm ổ và ca hót ■

ĐÃ PHÁT HÀNH

tuổi nước độc

TẬP TRUYỆN THỨ 5 CỦA

Dương Nghiễm Mậu

Tìm đọc :

tình khúc tháng 11

Thơ DU TỬ LÊ

NHÂN VĂN xuất bản — ĐỘNG ĐÌNH HỒ vẽ bìa

Phụ bản DUY THANH

NHÀ MAY *AUX CISEAUX D'OR*

CAN

Nơi gặp gỡ của
những người sành điệu

110, đường Tự Do *SAIGON*

THÀNH-MỸ KỸ-NGHỆ CÔNG-TY

THAMYCO

S. A. R. L. au capital de 17.000.000 VNđ.

Siège-social : 444 - 446, Hai Bà Trưng — SAIGON

Tréfileries - Laminoirs - Cableries

Registre de Commerce 975-B

hãy đòi cho được giây điện

LION D'OR

theo đúng mẫu mực tiêu chuẩn quốc tế

Bột Ngọt
VỊ-HƯƠNG-TỐ
Ngon và Bổ
GLUTAMATE
DE SODIUM
99%UP
味素
THIÊN-HƯƠNG CÔNG-TY
SARL
Vị-Hương Tố
MONO SODIUM GLUTAMATE
PURITY 99%UP
VĂN-PHÒNG
TỔNG-ĐẠI-LÝ HÃNG VIỆT-HOA